

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

# PHỐ THÔNG

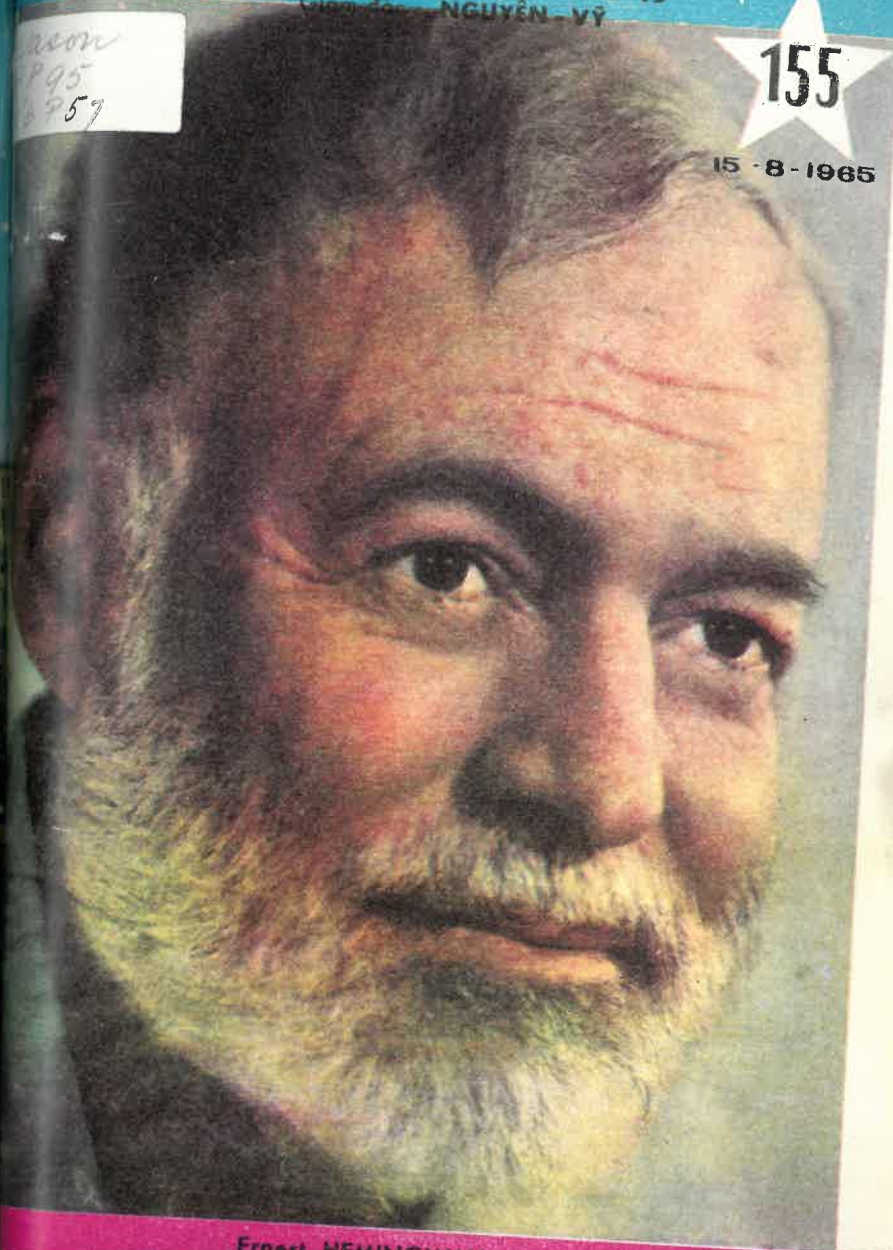
Tạp chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15  
Giám đốc NGUYỄN-VỸ

155

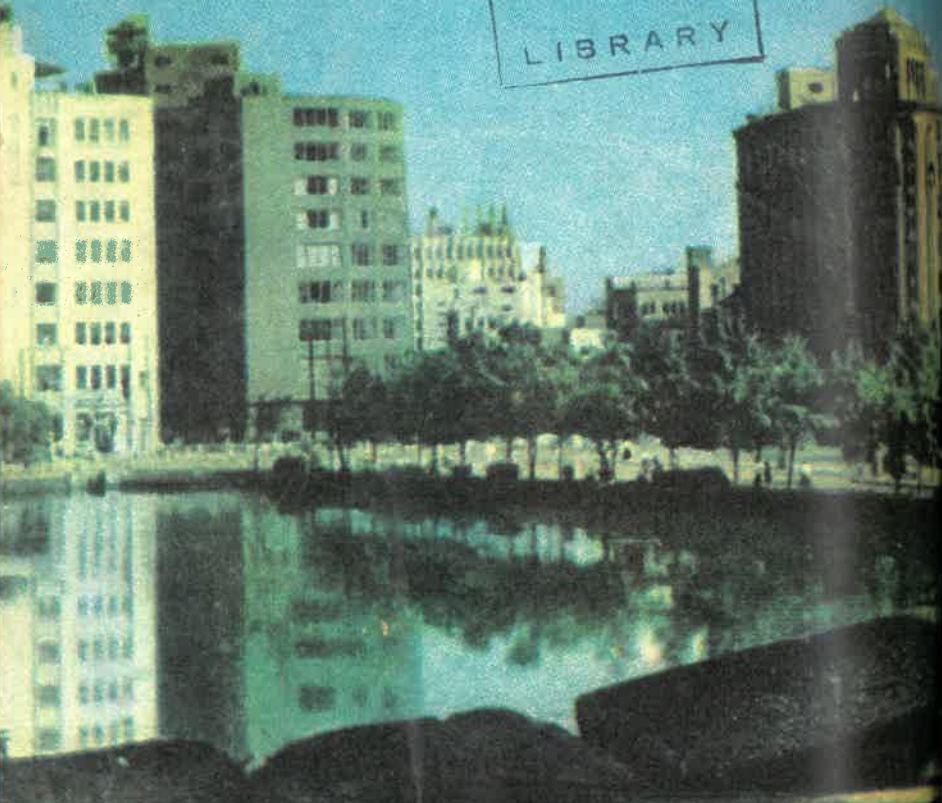
15-8-1965

ason  
P95  
6757

CORNELL  
UNIVERSITY  
OCT 15 1975  
LIBRARY



Ernest HEMINGWAY



An loát OFFSET TRUNG

10\$00

**NGUỒN VUI — SỨC KHỎE**  
của mọi người và  
trong mọi gia - đình



**NƯỚC NGỌT CỌP Ờ ĐÀU**  
**ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU, YÊU DƯ**

# PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM  
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 211, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 20.943



NĂM THỨ VII ★ SỐ 155 ★ 15-8-1965

1.— Văn-Hóa Việt-Nam . . . . .	Nguyễn-Vỹ	6	—	9
2.— Ba thằng họ Vũ (bút ký) . . . . .	Lê-tràng-Kiều	10	—	15
3.— Từ trên trời rớt xuống . . . . .	Hoàng-Thắng	16	—	22
4.— Ngoài cổng (truyện ngắn) . . . . .	Mặc-Tường	23	—	30
5.— Tiếng vọng nghĩa trang (thơ) . . . . .	Bùi-văn-Thu			31
6.— Cuộc đời và sự nghiệp văn-hào Ernest Hemingway . . . . .	Lưu-Bằng	32	—	39
7.— Nhà vô địch (truyện ngoại quốc). Ernest Hemingway		40	—	48
8.— Dấu chân tuổi trẻ (thơ) . Chu-trâm nguyên Minh				49
9.— Những bí mật trong thế chiến . . . . .	Thiếu Sơn	50	—	56
10.— Thi hào Cao-bá-Quát (văn học) . . . . .	Thái-Bạch	57	—	65
11.— Tâm sự người thủy thủ (thơ) . Tống-minh-Phụng				66
12.— Chuyện tình lừng danh . . . . .	Lâm-tùng-Sinh	67	—	81
13.— Rút kinh nghiệm (kịch thời đại) . . . . .	Hoàng-Ngọc	82	—	91

14.— Tuấn chàng trai. . . . .	Nguyễn-Vỹ	92	—	95
15.— Thân thoại Hy Lạp . . . . .	Đàm-quang-Thiện	96	—	100
16.— Minh ơi! . . . . .	Diệu-Huyền	101	—	107
17.— Mẫu thân (thơ) . . . . .	Song-Hoài			108
18.— Nạn nhân mãn . . . . .	Nguyễn-Quang	109	—	116
19.— Lửa tình (truyện dài) . . . . .	Trần-tuấn-Kiệt	117	—	130



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỔ THÔNG, printed in Việt-Nam.

● Tổng phát hành PHỔ - THÔNG toàn quốc :  
ĐỒNG NAI, 270, Đê-Thám — Saigon

● Tổng-phát-hành PHỔ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu  
● Notre représentant général pour l'Europe et  
Afrique

● Our general agent in Europa & Africa  
**LONG-HIỆP**

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê  
(vente— abonnements — Publicite)

những  
đóng góp  
ngoại  
lai  
vào

## VĂN - HÓA VIỆT - NAM

\* Nguyễn-Vỹ

**N**HIỀU người không nhận chân đúng mức ý-nghĩa của danh-từ « Văn-Hóa dân tộc ». Họ quan-niệm rằng Văn-hóa Việt-nam nhất-thiết phải chứa nặng tính-chất độc-đáo

của Dân-tộc, và họ bình luận mỉa-mai mọi sự bồi đắp của ngoại-bang trong tinh-thần xây dựng và tiến-bộ, mặc dầu sự đóng-góp ấy rất thích-hợp với dân-tộc-tính Việt-nam.

Người ta không hiểu được những kẻ sống ở thời-đại này mà còn muốn thấy Văn-hóa Việt-nam bị giam-hãm trong tình-trạng « bế quan tỏa cảng », không mở rộng cửa ra trước những nhân-tuyển bao-la của những vũ-trụ mới.

Một số người còn nuôi một kiêu-hãnh lỗi thời với tin-tưởng rằng gia-tài cố-hữu của « bốn nghìn năm văn-hiến » đủ bảo đảm sức sống lầy-lùng của dân-tộc.

Họ khư-khư ôm lấy một « Kim-Vân-Kiều », một « Chinh-phụ-ngâm »..., và những Chu-mạnh-Trinh, Nguyễn-Khuyến, Trần-kế-Xương.. để la to lên rằng Văn-tự Việt-nam dồi-dào phong-phú không kém một ngoại-ngữ nào, và tư-tưởng Việt-nam vô cùng mãnh-liệt.

Thành-kiến tự-tôn tự-mãn đó trên lĩnh vực văn-nghe chứng tỏ một tinh-thần ái-quốc thật đáng kính-phục, nhưng tiếc thay đồng thời nó phủ-nhận khinh thường mọi nỗ lực hăng-say của thế-hệ trẻ đầy thông-minh và thiện-chí, cương-quyết nâng cao Văn-hóa Việt-nam theo trình độ tiến triển của Văn-hóa quốc-tế.

Trên bình diện này, sự đóng góp của ngoại-lai rất là quan trọng. Đôi khi nó còn vượt đến một tầm-mức hoàn-toàn bất ngờ, như thể thách-đố mọi sự hợp-lý, và ép-buộc quá sức những khả-năng.

Đành rằng Văn-hóa là ghi-dấu của một thời-đại, Dù muốn dù không, nó cũng chứa-đựng trong muôn nghìn trạng-thái của nó một trạng-thái chung của một thời lịch-sử. Đối với một số người nó có thể là một cuồng loạn, với một số người khác là một cao-độ siêu-nhân, nhưng nó vẫn là màu-sắc linh-dộng của một hùng-tráng-ca hoặc một bi-kịch.

Đó không phải là dân-tộc-tinh, nhưng là cục-diện của một thời-gian-tính, sắc-thái rõ-rệt nhất, cụ thể nhất, của linh-hồn một dân-tộc đang qua cơn khủng-hoảng của trưởng-thành.

Tất cả đều tri theo quên lãng của giòng đời, chỉ có Văn-hóa còn mãi và sáng-lạn như vàng lửa của Thái-dương.

Cho nên những ai kia sẽ mất công nếu cứ muốn thu hẹp nó vào một khuôn vàng của thời-đại. Phải chăng là thời-đại hoàng kim? Nhưng chúng ta cũng không thể dễ nó liên-kết bừa-bãi với ngoại-lai làm xáo-trộn những nét thanh-tạo duyên-dáng của tài hoa đất-nước.

Không có một Văn-hóa nào giữ được nguyên vẹn cá-tính của dân-tộc. Mỗi văn-hóa quốc-gia đã tiếp-nhận nhiều yếu-tố mới của ngoại-bang để dần dần phối-hợp vào Văn-hóa quốc-tế.

Con người Văn-hóa ngày nay, hay ít nhất là con người văn-nghe, phải tự mình tìm đến nguồn-gốc của nhân-văn, Hy-lạp La-mã, hoặc Ai-cập, Ba-tư, hoặc Trung-hoa, Ấn-độ, để hấp-thụ những tinh-hoa của trí-óc loài người. Cá-tính tinh-thần và vật-chất của dân-tộc cần phải được thấm-nhuần, bồi-đắp, bằng những cá-tính khác đã làm cho những văn-minh của các giống người thành văn-minh của con người.

B A

T H Ằ N G

H O

« V Ữ »

★ LÊ-TRĂNG-KIỀU

Những nhà văn tả thực,  
mở đầu cho nghề phóng sự  
ở nước ta :

TAM-LANG Vũ đình Chí,  
TIÊU LIÊU Vũ Bằng  
THIÊN HƯ Vũ trọng Phụng

I

**K**HOẢNG năm 1934, ở một căn nhà nhỏ trung tâm thành phố Hà-nội, bày biện bề bộn và sơ sài, người ta thấy một người họ Vũ to béo, phục phịch trông như một nhà tư bản sống ở đây. Tuy thế, mà cái thân thể người ấy thì khốn nạn ! Nó chẳng tư bản chút nào. Người

đã từng sống với bọn trẻ nghèo khổ ở nhà Trùng Giói Tri Cự ; người ấy đã từng sống với bọn ăn mày, đã từng lăn lóc vào những hang cùng ngõ hẻm sông Hương ; người ấy đã từng... đi kéo xe nữa.

Bao nhiêu sự từng trải đắng cay đó đã làm cho người ấy có lòng thương người rất mạnh, đã làm cho con mắt thông minh của người ấy đượm buồn và nụ cười người ấy chua chát...

Cũng ở một căn gác nhỏ xíu phố hàng Bạc Hà-nội (1933-1934) một người nữa cũng họ Vũ, đáng

BA THẰNG HỌ VŨ

điều lờ-dờ, thất thểu, cũng đã trải qua cái đời khổ cực đắng cay như thế. Cũng đã sống với đám bình dân trong xóm tối, với những chị hàng rong trong thành phố, với những thằng nhỏ, con sen, với đám người đói rách, tàn tật chống nạn lè qua các hè phố... Cuộc sống chung đụng với phường «khố rách áo ôm, đầu đường xó chợ» như thế đã làm cho người ấy khám phá ra nhiều điều bí mật : những cách bầy người của bọn cờ bạc bịp, những cách lợi dụng bọn cơm thầy cơm cô của bọn chủ nhân đều giả hay những khốe làm tiền khôn khéo của mấy à-me-tây.

Một người họ Vũ thứ ba nữa, trẻ hơn hai người trên, và nhỏ bé hơn, nhưng nét mặt cũng không kém vẻ phong trần, từng trải gì hai người trên, vì trong đời cũng đã từng đụng chạm nhiều với những nỗi đói rét, khổ sở. Người thứ ba này chú ý nhất đến một hạng người bề ngoài trông thì tưởng là sung sướng nhưng thực ra lòng họ đã chết vì khổ sở, một hạng người mà xã hội thường nhốt bốt vào mặt, nhưng có biết đâu lại chỉ đáng thương : hạng gái giang hồ. Người này thường lăn lóc hàng đêm trắng trong các xóm cô đầu, các tiệm nhầy,

các nhà sấm...đề được mắt thấy tai nghe những nỗi khuất khúc, những việc thương tâm...

Ba cái « mặt » của Hà-nội lúc bấy giờ, (1933 - 1934) có một điểm giống nhau : lòng thương đám bình dân đói khổ. Xã hội văn chương gọi chung họ bằng 1 cái tên thân mật, « bình dân » hết sức : là *Ba thằng họ Vũ*.

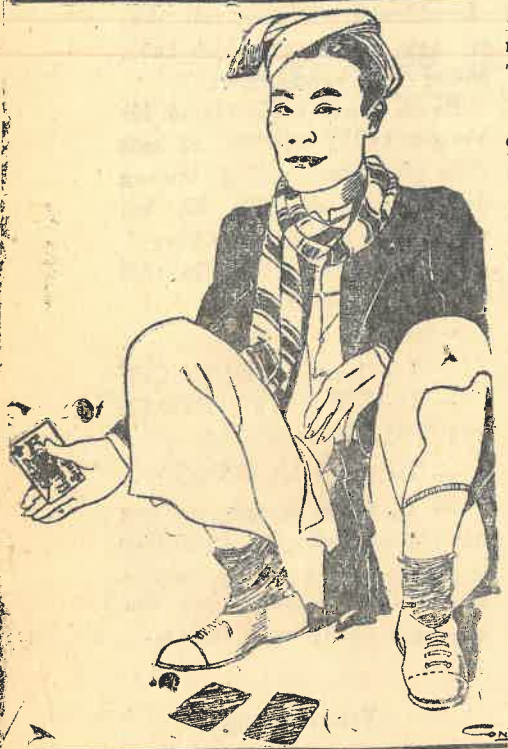
« Ba thằng » ấy là :

— Tam Lang Vũ ĐÌNH-CHÍ  
— Thiên Hư Vũ TRỌNG-  
PHỤNG, và  
— Tiêu Liêu Vũ BẰNG

Sở dĩ người ta ghét ba ông này vào một ngăn kéo, không phải là vô cớ : ba ông cùng là kẻ nhà văn tả thực; và cùng đã mở đầu cho nghề phóng sự ở nước ta.

**Tam-Lang**  
**người họ VŨ thứ nhất**

Trong ba người, ông Tam-Lang có lẽ là người đã viết văn trước nhất. Hồi báo *Nam Phong* mới mở, tôi đã thấy tên ông ký dưới những đoạn thiên tiểu thuyết. Hồi ấy, một cơn gió lãng mạn đương thổi trong xã hội ta. Hồi ấy là hồi



«Tổ tâm», «Tuyệt Hồng lệ sử» được náo nhiệt hoan nghênh. Hồi ấy là hồi những cử chỉ «chôn-hoa», «khóc hoa» đương là cái «mốt». Tam Lang đã chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh. Văn ông viết bấy giờ cũng mềm, nặng, cầu kỳ. Chuyện ông kể bấy giờ cũng là những chuyện đầy nước mắt. Trong «Giọt lệ sông Hương», «Ôi! Thiếu Niên!», «Đời

Hoàng Oanh» ta thấy phảng phất những bóng dáng của Đạm Thủy, Tố Tâm, của Mộng Hà, Lê Anh...

Nhưng rồi cái trào lưu lãng mạn qua đi. Tiếp đến hồi nhà văn HOANG TÍCH CHU, ở Pháp về làm báo, Họ Hoàng «ném» ra một lối văn nghị luận mới. Nhà báo Dương Mậu Ngọc tức Ngọc Thổ cũng «ném» ra một lối truyện ngắn mới: những «Mặt Trái Đồi». Tiểu thuyết của Ngọc Thổ được hoan nghênh.

Nhà văn Tam Lang xem thời cơ, biết là thời kỳ đã đến lúc của lối văn tả thực, tức thì người ta thấy ông «vẽ» trên mặt báo *Đông Tây* (của Hoàng Tích Chu chủ trương) những bức tranh hoạt động và cảm động của những «Nổi Đồi», nỗi đời thống khổ của lớp người nghèo khổ, lớp người bình dân. Nhưng báo *Đông Tây*, chỉ ra hàng tuần, chẳng đủ nuôi sống ông. Ông bèn sang *Ngo Báo* (của Bùi Xuân Học) và cho ra những «Tập Ảnh» rất tinh thần. Mấy chuyện ngắn ông in trong quyển «Một đêm trước» xuất bản ngay hồi gần đấy đều là những chuyện viết trong lúc bấy giờ.

Cái tài của một văn sĩ tả thực vốn đề dùng vào lối văn phóng sự. Lại nhân hồi ấy nghề phóng

sự đang thịnh hành ở Âu Mỹ, theo gót Albert Londres, Louis Roubaud... ông liền bắt đầu «chui» vào các hang cùng ngõ hẻm phỏng vấn..., điều tra... Từ nhà viết tiểu thuyết tả thực, Tam Lang Vũ đình Chí đã trở nên một nhà phóng sự.

Liền đấy, ông lại giữ một mục (mà hồi bấy giờ những nhà làm báo cho là khó khăn nhất) cho tờ *Ngo Báo*: mục «Tin Vặt». Những nhà báo Pháp viết được mục này đều là những người gắng tâm lừng lững cả: còn ai không biết De la Fouchardière của báo «L'oeuvre», và Clément Vautel của tờ «Le Journal»? Giữ mục này cho *Ngo Báo*, Tam Lang đã tỏ ra rất xứng đáng. Văn nghiệp của ông thực vẻ vang.

Xem qua cái văn nghiệp vẻ vang ngay từ lúc khởi đầu ấy, người ta thấy rằng Tam Lang Vũ Đình Chí là một cây bút rất thông minh. Ông không có trí sáng kiến, nhưng ông có tài sáng tạo ra cả một trào lưu. Thực vậy, chỉ nhân «Tổ Tâm» và «Tuyệt Hồng Lệ Sử» được hoan nghênh, ông mới làm được «Giọt Lệ Sông Hương». Nhưng «Giọt Lệ Sông Hương» của ông, nếu không ai oán hơn *Tổ Tâm*, và téo rất hơn «*Tuyệt Hồng Lệ Sử*»

thì cũng chẳng kém gì hai quyển kia. Lại chỉ nhân những «*Mặt Trái Đồi*» của Ngọc Thổ được hoan nghênh mà Tam Lang mới xu hướng về lối văn tả thực. Thế mà những «*Tập Ảnh*» và «*Nổi Đồi*» của ông đã lấn át đến nỗi làm người ta quên hẳn văn nghiệp của ông Ngọc đi được. Sau hết, chịu ảnh hưởng của *Phong Hóa*, ông Tam Lang mới bắt đầu viết văn mĩa đời. Thế mà những mẫu «*Tin Vặt*» của ông sâu cay, chua chát hơn văn của *Phong Hóa*!

Nhưng cái sự nghiệp nó đã làm cho ông «sống» sau này, chính là những tiểu thuyết tả thực. Văn tả thực của ông rất cứng cỏi, và nhất là tỉ mỉ. Ông không bỏ một vết nhăn trên trán, một cái răng sứt trong mồm, một đường khâu ở vạt áo. Những bức tranh ông vẽ có vẽ những bức tranh treo tết của mấy chú khách, không bỏ sót một chiếc râu. Hay nói cho đúng, với tài ông hơn, nó là những bức tranh của họa sĩ Nguyễn Giang. Cho nên lối văn tả thực của ông, tôi thấy nó gần với Émile Zola, hơn là với Balzac, Flaubert, Émile Zola nhà văn đã

nổi tiếng là đi tả từ miếng phở mát mốc.

### Tiêu Liêu người họ Vũ thứ hai

Khi những « Tập Ảnh » của Tam Lang Vũ Đình Chí xuất hiện trên mặt tờ *Ngo Báo* thì đồng thời trên tờ *Đông Tây tuần báo*, cũng đăng « *Cuốn Phim* » của Vũ - Bằng. Cũng như « Tập Ảnh », « *Cuốn Phim* » là những bài văn ngắn trong đó ông Vũ Bằng vẽ những « nhân vật » trong xã-hội theo lối La Bruyère, vẽ bằng một ngòi bút vừa tả-thực, vừa trào - phúng. Mỗi bài ước độ một cột báo. Sự « *Cuốn Phim* » được hoan-ngênh như khuyến miễn nhà văn trẻ « *Tiêu Liêu* » cho ra « Những điều trông thấy ». Đây là những bài dài hơn, mô tả những nổi xấu xa, cơ khổ của « con mẹ giai », « thằng Điên » « thằng Mù » v.v... Những bài này ông viết bằng lối văn hoàn toàn tả thực chứ không trào-phúng nữa, khiến cho ta đọc đến không cười được nữa mà, trái lại, phải cảm động, bùi ngùi.

Nhưng rồi, chẳng bao lâu thì báo *Đông Tây* đóng cửa. Vũ Bằng cũng vì thế mà vắng tiếng trên văn-đàn trong ít lâu, trong khi ấy thì Tam Lang cho ra những thiên phóng sự bắt đầu, của ông. Và có ngờ đâu Vũ Bằng cũng đang đi xoay về con đường ấy.

Thực vậy, khi báo *Rạng Đông* ra đời, người ta thấy ngay trên trang nhất một phóng sự của Vũ Bằng : *Một đêm trắng với năm bông hoa tàn*, Vũ Bằng cực tả cái đời của bọn gái đi đàng điếm, cái đời trống rỗng, nhục nhã, bồng bềnh... Nhân phong-trào khiêu vũ nổi lên, ông lại được dịp qua các tiệm nhảy Hà-Thành, và những bài ông viết về bọn gái giang-hồ lúc bấy giờ, có lẽ là những bài đời dào hơn hết, về ý tưởng, cũng như lời văn.

Về phần lời văn thì Vũ Bằng không tỉ-mỉ bằng văn Vũ Đình Chí, và cũng không được gọn ghẽ bằng. Nó dài giông và nục nạc hơn. Nhưng cảm xúc người đọc một cách mãnh liệt hơn. Đọc văn Vũ Bằng, ta thấy rằng

lòng thương của nhân vật ông tả rất nồng nàn cho nên những lời ông nói ra rất cảm động sâu xa.

Nó lôi cuốn người ta đi, bắt người ta phải thương tâm, rỏ nước mắt. Nó là lối văn của Honoré de Balzac, rất mạnh và rất hùng. Balzac đã sống một đời rất lăn lóc phong trần, nên

ông viết ra phần nhiều là những cảm giác đã từng sống.

Đọc văn Vũ Bằng, ta cũng tưởng tượng như tác giả đã chìm nổi lênh đênh....



kỳ sau : người họ Vũ  
thứ ba : Vũ Trọng Phụng.



### ★ PHÊ BÌNH TRANH

Trong một phòng triển lãm tranh trừu tượng, một quan-khách đứng ngắm một bức tranh chỉ chấm phá vài nét cọ và đề tựa là « Hoa hồng nào chẳng có gai », ông ta lắc đầu hỏi họa sĩ tác giả:

— Nào ? Tôi chẳng nhận ra hoa hồng đâu cả !

Họa sĩ lại hỏi :

— Và ông có nhìn thấy những chiếc gai không ?

— Cũng không thấy gai đâu cả !

Họa-sĩ đáp :

— Thì chúng ở trong câu đề tựa đó !





— Nhưng, tại sao chúng lại tấn công chúng ta ? — Không một ai đáp được ngay lúc đó và cả sau này !

### ★ Hoàng-Thắng

**C**HÚNG tôi có tất cả 18 người trên chiếc máy bay DC-4 của hãng Hàng-không Anh quốc khi rời Bangkok để đi Hongkong vào buổi sớm ngày 23. 7, và chỉ có 8 người sống sót mà thôi, còn mười người kia thì một chết trước khi mang tới bệnh viện, chín người khác mất tích dưới làn nước của vịnh

Trung-Hoa. Kết quả tàn khốc này do phi cơ oanh tạc Trung-Cộng gây nên.

Sau khi được bác sĩ băng bó vết thương, chúng tôi tự đặt câu hỏi tại sao bọn Trung-hoa đó kia đã xử sự như vậy ?

Trong đám hành khách chúng tôi có ba trẻ nhỏ, năm người đàn bà và một sinh viên. Chúng đã giết hai đứa nhỏ, ba người đàn bà và cậu sinh viên kia. Hai

nhân viên sống sót thuộc phi hành đoàn đều là hoa tiêu dân sự của công ty Hàng không Anh-quốc: Cathay Pacific Airways. Chắc hẳn, không phải họ mà bọn Trung Hoa đó đã chú ý. Còn tôi, một nhân viên dân sự của Quân Lực Mỹ, chẳng lẽ riêng có nhân tôi mà bọn chúng nhắm r ?

Vậy mà bọn phi công của hai chiếc oanh tạc cơ do Nga Sô sản xuất đã tấn công chúng tôi.

Trên chuyến máy bay có sáu người Mỹ, tất cả gặp nhau tại phi trường Bangkok và đều trở về nước. Máy bay chưa cất cánh được vì còn phải sửa qua lại mấy móc. Lúc đó vào một giờ đêm. Hầu hết hành khách đã lim dim ngủ trong những chiếc ghế bành êm ái trong phò g đợi, nhưng có ba đứa nhỏ thì quấy hết sức. Bé Valerie 6 tuổi, Lawrence 4 tuổi, và Philip 2 tuổi. Chắc chúng lạ lẫm khi được nhìn thấy cảnh nhộn nhịp của phi cảng. Chúng theo cha mẹ là ông bà Leonard Parish. Parish rất cời mở và dễ mến. Cựu hoa tiêu của máy bay dân sự, ông ta trú ngụ tại Java, nơi đây ông trông coi một cơ sở sửa chữa máy bay.

Giờ đây gia đình ông đi nghỉ hè tại Mỹ.

Khi máy bay đã sửa xong, chúng tôi nối đuôi nhau lên máy bay. Hai cô chiêu đài hàng không người Trung Hoa tươi cười đón chúng tôi. Một người đọc tên hành khách ghi trên tấm giấy.

Vì ít người, nên chúng tôi có thể chiếm mỗi người hai ghế để nằm vì cuộc hành trình này sẽ kéo dài tám tiếng.

Máy động cơ đã nổ nhưng một chiếc bị trục trặc. Mấy phút sau, viên phi công hiện ra trước chúng tôi :

— Tôi là Đại úy Philip Blown, phi công chánh của các ông bà. Động cơ số 2 bị trục trặc. Tôi muốn cho phi cơ chạy quanh một lát xem sao. Vậy xin phiền mời các ông bà tạm xuống đã..

Chúng tôi lục tục trở xuống phi đạo và đứng chờ coi. Máy số hai đã nổ đều và chiếc DC-4 quay trở lại để đón chúng tôi. Mọi người lại trèo lên.

— Ông nghĩ sao về những chiếc động cơ đó ? Tôi hỏi Parish.

— Tốt lắm. Parish mỉm cười.

trả lời. Tôi có cảm tưởng là cái xui xẻo đã từ giã chúng ta.

Vài phút sau, DC-4 đã ở cao độ 3000 thước, trong phòng chỉ đèn đèn ngủ mà thôi. Mọi người đã ngủ ngon, riêng tôi và Parish còn nói chuyện. Sau hết, chúng tôi chúc nhau ngủ ngon và tôi, sau khi cởi áo veston và giày ra, tôi cũng thiếp đi.

Một tiếng động rất mạnh đánh thức tôi dậy. Tôi thấy máy bay rung chuyển mạnh. Nhìn ra hông phi cơ, tôi thấy lỗ cánh cửa cứu cấp không còn kiếng nữa. Ánh nắng ban mai nhuộm đỏ rực vào trong rồi tôi ngửi thấy một mùi khó tả, không hiểu là mùi gì, cho tới khi nhìn thấy lửa cháy nơi động cơ số 4 và cánh phi cơ.

Khói phủ kín trong thân máy bay. Tôi thấy Parish đang kéo các con nệm xuống sàn rồi ông ta nằm đè lên trên như để che chở.

— Làm sao bây giờ? Tôi kêu lên trong sự hỗn loạn cùng cực.

Parish quay lại phía tôi. Không bao giờ tôi quên nét mặt bình thản và giọng nói bình tĩnh của Parish khi ông ta nói với tôi:

— Chẳng làm gì hết. Chúng ta bị nướng chín.

Một tiếng nổ lớn làm tôi nảy lên trên một cái ghế. Trước mắt

tôi, hành khách dồn cục dưới sàn. Tôi lại nghe thấy một tiếng nổ nữa, rất mạnh, đầu gối tôi khuyu xuống và tôi ngã lăn ra sàn. Có chất nóng nóng chảy dài xuống chân mà tôi không cảm thấy đau đớn gì.

Chiếc phi cơ, cánh mặt loang loáng lửa như không chịu theo sự điều khiển của phi công nữa. Khói tỏa đầy, tiếng kêu thét sợ hãi vang lên. Một nhân viên phi hành cố lăn xuống phía đuôi máy bay để lấy phao cứu cấp. Tôi cũng mò theo xuống. Chúng tôi chuyển cho mọi người và chính tôi cũng đeo vào mình một chiếc.

Bất ngờ tiếng nổ không còn nữa. Tôi thở hơi dài và nói: « Chúng nó bắn mình. Chúng muốn giết hết. Nhưng tại sao chúng lại thôi? »

Nhưng câu trả lời đã tới cấp kỳ, cánh mặt phi cơ chạm mặt nước gây nên một tiếng động kinh khủng. Trần phi cơ bị vỡ tung ra như bị một nhát chém. Nước ào ào đổ vào rồi tất cả tôi xảm.

Tôi bị ngắt đi mấy giây. Khi tỉnh lại, tôi đã ở dưới nước, cách máy bay vài thước. Đuôi phi cơ bị đứt hẳn và tôi đã bắn tung ra. Phía xa, một cột khói bốc cao

nơi cánh mặt phi cơ bốc lửa.

Không thấy một ai cả. Tôi có một ý nghĩ kinh hoàng đến với tôi. Chắc chỉ có một mình tôi sống sót. Biền động. Những đợt sóng bạc đầu đánh bật tôi ra xa khỏi chiếc máy bay vừa mới chìm hẳn. Chung quanh tôi chẳng còn gì hết, chỉ còn một sự im lặng nặng nề đến hãi hùng.

Bất ngờ tôi nghe có tiếng nổ xé tai của phi cơ. Đó là chiếc oanh tạc cơ của Trung Cộng. Nó bay cao độ 250 thước, lượn một vòng và khi thấy không còn dấu vết của chiếc DC-4 nữa, nó bay đi thẳng.

Mỗi ngọn sóng đưa tôi lên cao rồi lại chìm sâu tôi xuống tận chân của con sóng khác. Bất ngờ tôi nhìn thấy một người, như sắp chết. Đó là cô hành khách Trung Hoa tên là Rita Cheong. Tôi vội bơi tới. Cô gái hãy còn sống và không có phao cứu cấp nơi mình. Tôi vội nâng đầu cô ta lên khỏi mặt nước. Ngay lúc đó, có tiếng gọi tôi. Chính là Cedric Carlton, viên hoa tiêu phụ.

Carlton hồn hồn nói:

— Có chiếc ca nô cách đây chừng năm chục thước. Ông có thể điu cô ta tới đó được không?

Tôi gật đầu nhưng không ngờ 50 thước mà xa đến thế. Đó là

chiếc ca nô bằng cao xu hầy còn bọc kín và Carlton đang tháo giày buộc ra.

— Lúc này tôi không dám tháo ra vì nó màu vàng, sẽ làm cho bọn kia chú ý và hạ luôn chúng mình tức thì.

Tôi lại nhận thấy nhấp nhô trên mặt sóng vài người sống sót trong đó có bà Parish và bé Valerie mà tôi quen biết.

— Viên phi công chánh đâu? Tôi hỏi.

— Đang bơi đàng kia, Carlton trả lời. Ông ta đang cố gắng tìm kiếm xem có còn ai không. Sau khi tôi tháo được chiếc ca-nô ra, tôi sẽ thổi cho phồng lên, còn ông, hãy giữ cẩn thận kẻo nó vượt mất nhé. Chỉ còn một sự hy vọng cuối cùng đó thôi.

Một lát sau, chiếc ca-nô màu vàng óng ánh đã nổi lên bành trên mặt nước. Nó dài 2m50, đủ chứa đựng những người sống sót.

Đại úy Blown bơi lại phía tôi mang theo nhiều phao cứu cấp mà ông ta tìm thấy nổi lập lờ quanh đó. Chúng tôi giúp nhau trèo lên ca-nô. Cô Choeng được đặt nằm phía lái và tôi nhận thấy tại sao cô ta có vẻ hấp hối. Chân trái cô bị

gây làm hai đoạn, chúng ta có thể nói là chân con búp bé bị đũa bé giập đôi bề gãy vậy.

Blown nhìn cô gái và lắc đầu. Sau đó ông ta và viên phụ tá lấy miếng bọt phủ kín ca-nô không quên xé một lỗ thủng ở giữa. Blown giải thích:

— Nếu chúng tôi, chúng ta sẽ nấp dưới tấm bọt. Chúng tưởng à ca-nô rỗng. Phải một người rình, nếu thấy kêu lên và chúng ta chui xuống luôn.

Ông ta nói thêm:

— Chúng ta không có túi đồ cứu cấp. Còn có ai bị thương nặng không?

Không một ai trả lời. Bé Valerie ngồi nơi chân tôi, mẹ bé run rẩy hỏi Blown:

— Chồng tôi đâu?

— Tôi sợ rằng chỉ còn riêng chúng ta là sống sót mà thôi. Blown nhẹ nhàng đáp:

Bên cạnh tôi một cô gái tóc đỏ ngồi run rẩy, một miếng tai trái bị đứt. Tôi hỏi cô ta có đau không nhưng cô ta lắc đầu. Tôi quay hỏi Blown xem hiện giờ ở đâu, ông ta chỉ tay về phía bờ cách xa chừng 10 hải lý:

— Đảo Hải-Nam đó, hiện do Trung Cộng chiếm giữ. Còn chiếc

đào nhỏ kia độ 8 hải lý là T. Tchéou.

— Liệu chúng ta có thể may mắn được người đi kiếm không? Có tốc độ hỏi.

— Có chứ! Chúng tôi đã đánh điện kêu cứu rồi. Ngay khi động cơ bị cháy, tôi đã báo Steve Wong đánh điện cho hay vị trí chúng ta ở khi bị tấn công. Lúc đó còn cách Hồng Kông 250 dặm vào khoảng 2 giờ máy bay cấp cứu sẽ tìm thấy chúng ta.

Tiếng một cô gái khóc hỏi:

— Nhưng tại sao chúng lại tấn công chúng ta? Đó là cô chiêu đãi Estherlaw. Mặt cô ta đầy máu, không một ai đáp được ngay lúc đó về cả sau này.

Máy bay chúng tôi bay cao độ 3000 thước, song song với bờ biển phía đông đảo Hải Nam cách khoảng 15 hải lý, đúng theo con đường thường xuyên bay thì bị 2 phi cơ Trung cộng bắn đại tiễn và Obus từ phía sau.

Blown lên tiếng:

— Bây giờ chúng ta kéo neo lên rồi bơi về đảo Hải-Nam, nhưng tôi tin rằng không một ai muốn tới đó.

Tất cả đều đồng ý ngồi chờ đợi. Blown căn dặn tôi phải chú

ý tới cô gái Trung Hoa cùng mấy bà, khéo không lại lộn xuống biển. Tôi thấy ông ta nhìn xuống lòng canô. Nước lấp lánh đỏ do máu nơi vết thương của chúng tôi nhỏ xuống. Và mỗi lần chiếc canô bị bốc lên trên ngọn sóng, một ít nước máu lại ào xuống biển và đó là mùi như cá mập tới.

Riêng chiếc đồng hồ của Blown là còn chạy, ông ta nói:

— Bây giờ là giữa trưa, giờ địa phương. Chắc máy bay cấp cứu sắp tới.

Bất chợt mọi người nghe có tiếng động cơ của loại oanh tạc cơ.

— Tất cả hãy nấp xuống tấm bọt, Blown ra lệnh.

Chiếc máy bay lao nhanh tới.

— Lạy trời, đó là bạn, Blown kêu lên, loại Hornet 2 động cơ.

Nhưng chiếc máy bay lại đi thẳng. Blown an ủi:

— Nó sẽ quay trở lại.

Rồi mọi người lại nghe có tiếng ầm ầm của máy bay 4 động cơ, và chiếc Sunderland không lồ hiện tới.

Blown lấy một cái gói mẩu xanh nước biển trải chung quanh chiếc canô. Chiếc Sunderland nhận ra chúng tôi và thả khói.

Hai giờ liền, nó bay chung quanh chúng tôi. Rồi một chiếc máy bay vận tải quân sự 4 động

cơ của Anh, rồi sau hết một chiếc phi cơ của Pháp tới. Tất cả bay quanh chúng tôi nhưng mọi người chỉ thích nhất chiếc Sunderland vì đó là chiếc thủy phi cơ. Chỉ còn chờ cho biển lặng nó đáp xuống. Nó bay rất thấp, viên phi công chăm chú nhìn mặt biển. Blown như muốn nói với lên:

— Đừng có thử ông bạn, những ngọn sóng kia sẽ hất lộn phi cơ của ông đó. Cứ bay ở trên đi.

Vết thương của chúng tôi hành nhưc vô cùng, thêm nước biển thấm vào xót như bôi thuốc sát trùng. Rita rên rĩ không ngớt. Mọi người lại nghe có tiếng động cơ. Blown reo lên:

— Sao có hai chiếc nữa.

Tôi cũng kêu lên, bởi vì tôi biết chúng:

— Những chiếc Grumman.

Viên phi công cười hề hã:

— Phải rồi. Grumman geese. Grumman SA-16, trông chúng đẹp làm sao!

Hai chiếc thủy phi cơ bay lượn trên chiếc canô cũng như chiếc Sunderland, chúng đang cố tìm một chỗ hơi lặng sóng để đáp xuống. Blown thờ dài nói:

— Chúng không thể đáp xuống

được vào lúc mặt biển như thế này. Chúng không có quyền làm như thế.

Trong khoảng 1 tiếng đồng hồ, chúng tìm cách đáp xuống khi canô chúng tôi chỉ còn cách đảo Ta Tchéou có non 2 hải lý. Rồi một chiếc Grumman đã lựa phía sau đảo đáp xuống rồi tiến về phía chúng tôi. Thỉnh thoảng chiếc phi cơ như bị biển hắt sau lớp sóng bạc đầu. Cánh phải máy bay chìm sâu xuống nước tôi tưởng như bị bẻ gãy gập, nhưng rồi vẫn sống sè.

— Ô, hãy nhìn viên phi công kia, Blown kêu lên. Giỏi quá. Thế mới là làm việc chứ, chong chóng nó tát cả nước.

Một nhân viên trên phi cơ vất ra một sợi chèo và Blown nắm được. Trên phi cơ mấy người kéo nhẹ nhẹ, chiếc xuồng về phía họ rồi cuối cùng tay chúng tôi chạm vào thân máy bay.

Chúng tôi chuyển Rita Cheong lên trước. Thiệt khó khăn khi nâng cô ta lên. Dù rất nhẹ nhàng chậm chạp nhưng sự đau đớn đã làm cô phát khóc.

Phi hành đoàn có một y tá. Ông ta cứu chữa ngay cho cô gái Trung hoa nhưng lại không có morphine.

Chiếc phi cơ chạy một quãng dài rồi vượt lên khỏi mặt nước, trực chỉ Hồng-kông. Tôi nhìn xuống phía dưới từ đảo Ta Tchéou

hàng trăm chiếc thuyền nhỏ đang rời khỏi bãi để ra biển.

Viên y tá vẫn cúi bên cô gái vụt đứng lên nói :

— Thật là buồn cho nàng, đã không chịu đựng nổi thêm ít phút.

Nghe nói, tôi cứ nhìn khuôn mặt tươi trẻ của cô ta. Một sắc đẹp thánh thiện. Rita Cheong như đang ngủ, nhưng chính thực cô ta đã chết.

Những chiếc xe hồng thập tự chờ đợi chúng tôi ở phi cảng Hồngkông đưa chúng tôi tới bệnh viện Rowloon. Tôi nằm cùng phòng với đại úy Philip Blown và viên phụ tá phi cảng Cedric Carlton. Chúng tôi bàn chuyện với nhau. Blown ngấm nghĩ nói :

— Chúng tính cho chúng ta chết hết. Bởi chúng cố ý bắn chứ không phải tình cờ. Đầu tiên là chúng làm cho hư hết máy móc và radio nhưng may mắn làm sao, radio lại vẫn sử dụng được. Dù sao, với chúng nó như thế là mãn nguyện rồi, bởi vì quá nửa số chúng ta đã chết.

— Nhưng tại sao chúng lại tấn công chúng ta là một phi cơ dân sự, tôi hỏi Blown.

— Tôi cũng hỏi bạn đó — Blown hỏi lại tôi — Tại sao ?

★  
(theo lời thuật của Peter, Thacher, một nhân chứng của chiếc DC-4 bị phi cơ Trung Cộng bắn rớt)



TRUYỆN NGẮN

\* MẶC-TƯỜNG

SUỐT buổi chiều hôm nay, trời cứ mưa hoài. Bắt đầu từ những cơn mưa nhỏ. Rồi lớn. Rồi nhỏ dần, nhỏ dần... Cho đến bây giờ trời đã sấm tối, mà những hạt mưa bụi vẫn còn rơi mãi. Hơi gió nhẹ nhẹ cũng tiếp tục đưa những bụi mưa vào thêm làm không khí lạnh lạnh. Tôi không nhớ đã ngồi nhìn những hạt mưa ngoài trời từ lúc nào và hút thuốc quá nhiều đến chóng mặt. Tôi biết rằng mình đang ngồi chờ đợi một cái gì, nhưng tôi không thể xác định rõ ràng điều đó trọng trí óc. Mưa cũng vẫn chưa tạnh.

Tôi khép cánh cửa sổ lại và quay trở vào với những đồ vật quen thuộc trong phòng : bàn ghế, tủ, đi-văng, quần áo và sách vở, báo chí. Bao thuốc lá và diêm quẹt đã hết nằm bừa bãi trên bàn. Dưới sàn gạch

đơn bản những tàn thuốc, cây quẹt và giấy vụn nhàu nát. Tôi thấy gian phòng cứ rộng thêm ra, mặc dù chu vi của nó nhỏ hẹp và cố định. Bây giờ sự trống rỗng cô đơn bao trùm lấy tôi và bám sát như một tên lính giữ tội phạm.

Tôi nghĩ giờ này, dù trời mưa ngoài đường phố vẫn còn người ta đi lại, bán buôn. Và tôi có thể ra đó, sự có mặt của họ ít nhất cũng cho tôi thấy chung quanh tôi còn có loài người hiện diện. Tôi liền mặc đồ và choàng chiếc áo đi mưa vào người. Tôi bước lại mở cửa, cánh cửa đã trịch sang một bên, nhưng tôi chưa chịu bước ra khỏi phòng. Tôi đứng thờ người nhìn trở vào trong. Thốt nhiên tôi nói khẽ và tai tôi vẫn nghe rõ ràng lời nói đó: «Dung, em có thấy suốt buổi chiều hôm nay trời cứ mưa hoài. Gian phòng này từ chối sự có mặt quen thuộc của anh, và nó cứ rộng lớn thêm dần. Anh sắp sửa ra đường, nhưng mưa cũng vẫn chưa tạnh». Rồi tôi đảo mắt kiểm tìm nàng trong gian phòng một lần nữa: tôi khao khát được ngắm nhìn đôi mắt và nụ cười của nàng. Nhưng làm gì có nàng trong gian phòng này.

Qua một phút đứng yên lặng, tôi vụt bước ra ngoài và đóng ập cánh cửa lại. Tôi không kịp bóp trái khóa và bước nhanh như một kẻ vừa vượt ngục đang tìm lối thoát.

Bầu trời thấp xuống và xám đen. Những ngọn đèn đường đã cháy từ lúc nào. Mưa vẫn còn rơi. Từ trên cao những hạt mưa lấm lấm sa vào áo tôi nghe những tiếng lộp độp thật nhỏ và thật đều. Những chiếc taxi vẫn đi lại, đưa rước hành khách. Những người phu xích lô mặc áo mưa ngăn ngắn chừa đôi chân xám nắng mặc cho mưa gió toi bời. Họ lăm lăm và cố sức đạp cho xe đi mau như không để ý đến nỗi vất vả nhọc nhằn. Tôi thấy họ dùng sức chịu đựng thật nhiều để đòi lấy đồng tiền. Tôi nghĩ có lẽ hạnh phúc tột cùng của họ — nếu có — là sau một ngày dầm mưa gội nắng, gia đình vợ con họ được đủ cơm ăn áo mặc. Lắm khi vẫn không đủ để trang trải những phương tiện tối thiểu nhưng cần thiết đó. Sự thiếu ăn thiếu mặc đối với họ trở thành thường xuyên và quen thuộc. Nhiều người không tạo nổi một mái nhà nhỏ để ẩn náu nắng mưa. Họ phải mượn vỉa hè góc phố làm tổ ấm để sum họp gia đình. Họ bị chủ phố xua đuổi, cảnh sát bắt bớ là chuyện thường.

Tôi đi một quãng xa theo hè phố. Vài chiếc xe hơi lộng lẫy vừa lao ngang qua đường chở đầy trẻ con và người lớn; hoặc chỉ chở một thanh niên, một thiếu nữ. Thịnh thoảng tôi lại thấy

một cô thật trẻ đi với ông già đầu bạc. Tôi chắc họ đi ăn uống sinh tự buổi tối. Tôi đi ngang qua tiệm phở, mùi mở bò làm tôi chợt nhớ ra cả ngày hôm nay mình vẫn chưa cơm nước gì. Tôi dừng lại trước tiệm phở mua một gói Bastos xanh và một bao diêm quẹt. Rồi lại tiếp tục đi.

Khí trời lạnh lạnh, tôi có cảm tưởng mình đang đi giữa một thành phố xa lạ. Bỗng tôi nhớ lại một thành phố lạnh mà xưa kia tôi đã đến, đã sống và đã già từ. Tôi còn nhớ những con đường, những quán cà phê, những bộ mặt quen thuộc ở đó. Tôi không hiểu cớ gì có dịp nào trở lại để lang thang trên những đường phố, vào những quán cà-phê và để gặp lại họ. Thời gian qua đã hơn bảy năm, kẻ cũng lâu mà cũng mau!

Tôi mỗi thêm điều thuốc nữa và nghe ấm hơn lúc này.

Vào những mùa mưa, nhất là những buổi tối khi đèn đường phục cháy, tôi thường hay đi lêu bêu trên những hè phố vắng; hoặc vào những quán cà phê thưa người và tìm một chỗ ngồi thoải mái. Tôi nghĩ về những người mà tôi đã gặp từ lúc ra đường, tôi nghĩ về tôi: Mỗi người đều có một cuộc sống tâm linh riêng biệt. Những khắc khoải khổ đau, những mơ ước cũng khác nhau. Có điều giống là thân phận con người: rồi ai cũng chết, kẻ cả Phật và Chúa.

Buổi chiều hôm nay mưa thật dai dẳng. Tôi nhìn lên bầu trời mây đen vẫn còn bao phủ. Tôi không thể đoán được còn bao lâu nữa mưa mới tạnh. Nhưng tôi chắc thế nào cũng có những ngày nắng để sau đó những trận mưa khác lại tiếp tục.

Bây giờ tôi đã rời xa trung tâm thành phố. Những khu phố quen thuộc lùi dần lại phía sau. Chiếc xe taxi chở tôi vượt qua đường Nguyễn Du, rẽ sang Thống Nhất, Mạc Đĩnh Chi, Đinh Tiên Hoàng rồi hướng về Lê văn Duyệt. Tôi bảo người tài xế rẽ sang trái. Đi được một đoạn tôi ra dấu cho người tài xế ngừng lại. Tôi trả tiền và chui ra khỏi xe. Người tài xế nói: cảm ơn. Tôi cười với ông ta rồi hất ập cánh cửa lại.

Tôi đi vào con đường nhỏ có trải đá sạch sẽ. Phía phải là trường tiểu học. Phía trái là trường Mỹ-thuật. Cả hai trường sở đều rộng

lớn và đều năm sát đường. Hai hàng rào giây kem gai và trụ bê tông năm dài theo bờ tường để giới hạn sự thông thương vô trật tự. Dọc theo đó, người ta trồng rất nhiều hoa giấy và trúc. Những cành nhánh non vượt lên cao và de ra ngoài. Đồi bên như muốn bám lấy nhau để vươn lên, Q ăng cách ở giữa chỉ còn trong gang tấc. Nếu người ta không mé đi thì đồi bên sẽ trao cành gửi ngọn nhau trong một tương lai rất gần. Và như vậy, con đường này sẽ tự nhiên đẹp để thêm lên.

Tôi đã đi sâu vào trong. Nhà cửa dân cư ở hai bên không đông đúc lắm. Mỗi nhà chiếm một khu đất biệt lập. Những hàng rào đơn sơ được dựng lên để giới hạn sự riêng biệt. Chuông tụng niệm buổi tối từ một ngôi chùa nhỏ buông mấy hồi ngân nga. Tôi không thấy một người đi ngoài đường. Chỉ còn một vài nhà mở cửa. Có lẽ giờ này người ta đang sum họp ấm cúng với vợ con, anh em trong nhà. Tôi chắc Dung bây giờ cũng đang hưởng sự ấm cúng vui vẻ với gia đình. Nàng không thể tưởng được sự có mặt của tôi ở đây. Tôi còn nhớ lần đầu tiên đi vào nhà nàng, tôi mang một tâm trạng ngập ngừng như trẻ thơ. Và tôi có cảm tưởng đó là lần gõ cửa thứ nhất trong đời. Lúc từ giã nàng ra về, tôi nghĩ là mình được hồi sinh: tâm hồn tôi bỗng rung động, tôi còn biết khao khát yêu thương; những thú mà từ lâu đã nguội lạnh tê liệt trong tôi. Tôi thâm cảm ơn nàng đã làm tôi sống lại giữa cuộc đời, dù chỉ trong giây phút ngắn ngủi. Tôi không cần biết tinh thần tiếp đón của nàng thế nào, và tương lai của chúng tôi sẽ ra sao. Tôi cố bám giữ niềm rung động hôm ấy như bám giữ cuộc đời, được đến đâu hay đến đó. Tôi không muốn biết là chúng tôi có thể kết hợp cuộc sống với nhau không. Vấn đề có tính cách tự nhiên. Một khi có sự đòi hỏi bất cứ là nàng hay tôi, thì một tình yêu đích thực không còn nữa, tôi nghĩ như vậy.

Bây giờ cửa nhà nàng đã đóng kín. Cánh cửa màu nâu. Những ô vuông nhỏ trên mặt cánh cửa lồi lên. Khu vườn và thềm nhà nàng vắng lặng. Đèn trong nhà còn sáng qua những lỗ trống phía trên cửa sò. Có lẽ nàng còn thức với gia đình. Tôi tưởng tượng là nàng đang ngồi đọc sách hơn là nói chuyện với những

người trong nhà. Nàng đã nói với tôi mỗi lần nói chuyện với gia đình chỉ làm nàng khó chịu thêm. Thường thì nàng thích được yên lặng ở một chỗ nào đó để khỏi phải tiếp xúc thường xuyên với người khác, dù là những tiếp xúc bắt buộc.

Tôi đứng trước nhà nàng một hồi lâu, nhìn ngắm cây cối trong vườn và tưởng lại những lần tôi đã đến đây, với những nơi chốn

mà nàng tiếp tôi. Và mỗi lần tôi về nàng tiễn tôi ra đến cồng. Tôi vội sò lên chốt cồng - nơi mà nàng hay vịn tay để nói với tôi những lời sau cùng của những lần gặp gỡ. Bây giờ tôi hình dung thật rõ ràng nụ cười và ánh mắt của nàng "Thôi anh về, Dung nhé. Tuần tới anh sẽ đến thăm em". Câu nói đó lại hiện đến trong đầu tôi. Dường như tôi đã nói thà như vậy. Những hạt mưa nặng hơn bắt đầu trút xuống. Tôi quyết không gõ cửa nhà nàng giờ này. Bởi vì tôi nghĩ đến sự khó chịu ngay sau khi bước vào nhà, dù gia đình nàng có lịch sự đến đâu đi nữa, cũng không sao làm tôi yên tâm ngồi nói chuyện được. Và lại, tôi đến đây cũng không nhất thiết phải gặp mặt nàng. Và nếu có gặp nàng, ời cũng không có gì cần thiết mới lạ để nói. Gõ đi đến nàng là tại vì tôi thích, đó mới là nguyên nhân. Và mặc dù không gặp nàng nhưng tôi vẫn thấy thỏa mãn được những khao khát. Tôi quan sát khắp khu vườn và nhìn cánh cửa nhà nàng một lần nữa



trước khi tay tôi rời chốt công. Tôi bước ra về trong một cảm giác thoải mái nhẹ nhàng. Có điều khiến tôi phải nghĩ tới là nàng không hề hay biết gì tôi đến đây rồi lại im lặng ra về. Sự kiện đó lại cho thêm tôi một cảm giác là lạ vừa khôi hài vừa thâm trầm thú vị.

Tôi ra đến đường cái đứng chờ xe. Nước mưa từ trong tóc tôi chảy dọc xuống cổ và thấm vào áo. Tôi móc khăn ra lau sơ và đứng sát vào tường để núp mưa. Giờ này đường phố đã vắng, xe taxi cũng thưa đi. Ở đây là vùng phụ cận thành phố, những sinh hoạt về đêm rất kém; hạn nữa lại là đêm mưa.

Tôi chờ gần hai mươi phút mới được một chiếc xe trống. Tôi bảo người tài xế cho tôi về Saigon phố Lê-Lợi.

Xuống xe, tôi đi ngay vào quán ăn. Tôi chỉ gọi một món bit-tết khoai ăn với bánh mì và một chai « 33 ». Nơi đây tôi thường gặp bè bạn thân thuộc và cũng là nơi mà tôi thường uống cà phê. Khách đang ăn uống trong quán cũng nhiều, nhưng tôi không tìm thấy người quen nào.

Tôi lại đi lang thang trên vỉa hè. Giọng ca và tiếng kèn trống xập xình từ trong phòng trà phát ra, tôi nghĩ mình về nhà bây giờ cũng chẳng làm gì. Tôi liền tạt vào phòng trà và hy vọng được nghe vài bản nhạc, trong số những bản hay mà tôi thích nhất.

Dưới ánh đèn màu mờ mờ, tôi nhìn thấy một bàn trống ở phía trong. Tôi lách mình đi thẳng vào kéo ghế ngồi và gọi một chai nước ngọt. Ban kích động nhạc và một bản nhạc giật gân vừa chấm dứt. Từ phía dưới những tiếng vỗ tay la ó om sòm : bis ! bis ! nhưng ban nhạc cáo từ nhờ viên xướng ngôn ra phân trần. Viên xướng ngôn làm ra vẻ trịnh trọng và sửa giọng điệu giới thiệu một nữ ca sĩ đợt sống mới, với một bản nhạc ngoại quốc, tôi không buồn nhớ là bản gì. Tôi không nghe rõ lời ca và ngỡ là người ta đang hát thứ tiếng của một dân tộc nào đó mà tôi chưa từng nghe biết đến. Tôi không lạ gì tại sao người ta không đàn hát những bản nhạc của một vài nhạc sĩ Việt Nam mà những ai còn được phần nào tinh thần Việt Nam đều phải công nhận là có một sắc thái đặc biệt Việt Nam. Vì phần đông người ta vào đây là để thỏa mãn những nhu cầu vật chất, tình cảm nhục dục, hoặc để phô bày sự giàu sang thừa thãi của tiền. Họ cố khoác lên mình một bộ áo hào hoa

phong nhã. Nhưng thật ra đó chỉ là biểu lộ một thái độ hạ tiện bản thủ, một bộ mặt vong bản đáng phỉ nhổ. Tôi nghĩ về những người đang hát ca, nhảy twist trước máy vi âm chỉ là những người đang làm đờn nuôi thân; nhưng lại tồi hơn đi ở chỗ họ được nguy trang cả tinh thần lẫn vật chất, và họ đã bán nốt cả hai. Tôi đã gặp nhiều gái đi chỉ bán thân mà không bán tinh thần. Tôi rất phục họ ở điểm đó. Tôi móc túi trả đúng số tiền ghi trên mảnh giấy nhỏ mà người bồi vừa mang tới. Tôi đứng dậy và bước ra khỏi cửa thì một cảnh sát viên và một quân cảnh ăn mặc sắc phục chặn tôi lại hỏi : có giấy không ? Tôi hỏi giấy gì ? Hắn nói : giấy căn cước. Tôi nói không có. Tôi không chịu nổi thái độ của những kẻ thừa hành như vậy. Tôi không muốn kéo dài sự trạng đó nên móc giấy cho hắn xem để đi cho rảnh. Hắn trao giấy lại cho tôi và nhìn tôi bằng bộ mặt hết sức dăm man. Tôi bước đi và nghĩ về những kiêu binh của thời đại trong lịch sử. Tôi nói thầm : hổng hết rồi ! Vấn đề thu phục nhân tâm quần chúng còn lâu lắm. Làm gì có Gandhi tái sinh ở Việt Nam. Rồi tự nhiên nghe một cảm giác buồn chán xâm chiếm tâm hồn. Từ nguyên nhân đó, bắt buộc tôi phải nghĩ về quê hương, gia đình và bản thân tôi. Tôi nhớ lại lần sau cùng mạo hiểm về miền quê thăm mẹ tôi đang sống và chịu đựng bốn bề khói lửa, giết chóc hăm dọa. Mẹ tôi hỏi tôi : dạo này con có làm gì không ? Tôi im lặng một hồi lâu rồi nói : khó khăn quá ! Mẹ tôi nhìn ra vườn, chỗ dậu bom vừa nổ mấy hôm trước đây : Con nhìn thấy đó, ở đây còn khó khăn hơn bao nhiêu, không biết sống chết lúc nào. Phải vậy thôi dậu con, mẹ còn phải chịu đựng đủ điều, bên này mòi, bên kia bắt chỉ vì không có tiền để đóng thuế. Đất điền họ đã chia cắt hết, lúa thóc có thâu góp được gì đâu. Mẹ không biết tính sao để có tiền cho các con. Cũng quá, mẹ muốn bán quách mấy cây tú thờ... Nhưng con nghĩ, có ai mua những thứ ấy giữa lúc này ? Mẹ tôi sợ không yên, bảo tôi phải đi liền. Tôi nói : mẹ bỏ tất cả mà đi cho rồi. Tôi biết không bao giờ mẹ tôi chịu đi như vậy. Tôi nghĩ mình không còn gì nữa... Tôi rào quanh vườn để nhìn ngó một hồi, rồi giả từ mẹ tôi liền sau đó. Chắc mẹ tôi sẽ khóc sau khi tôi quay lưng đi. Tôi không còn biết gì hơn. Mặc cho khói lửa chết chóc... Có lẽ lúc đó tôi không còn khóc được

nữa. Tôi bước đi như một con vật vô tri vô giác, đúng hơn là một khúc gỗ biết đi...

Tôi đã về đến nhà. Mặc dù trời đã khuya và giờ giới nghiêm bắt đầu, nhưng những hạt mưa vẫn chưa dứt. Tôi đẩy cửa bước vào phòng, bật đèn lên rồi ngồi lại bàn.

Hình ảnh nụ cười và đôi mắt Dung lại hiện trong đầu tôi. Và tiếp theo đó không biết bao nhiêu hình ảnh ý nghĩ khác về Dung, về mẹ tôi và gia đình quê hương, về những thằng bạn đã chết và đang chết, về những thằng bạn đã sống và đang sống... Tất cả cùng đến một lúc làm xáo trộn đến nỗi tôi không còn biết mình đang nghĩ gì.

Tôi đóng cửa lại, thay quần áo rồi lên đi-vấn năm...

Có lẽ tôi đã ngủ dần trong sự mòn mỏi của một đêm mưa tà tà.

Buổi sáng, lúc tôi tỉnh dậy, mặt trời đã ửng hồng ở phía đông, nhưng bầu trời chưa được quang đãng, mây trên trời còn có vẻ nặng nề và một cơn mưa bất ngờ có thể xảy đến.

Mặc dầu một ngày mới được tiếp diễn, nhưng tôi không có gì khác hơn ngày hôm qua; uống cà phê, ăn sáng, đọc sách và loay quay... Tôi nghĩ nếu có Dung đến đây cũng không tạo thêm được cho tôi những gì mới lạ. Có điều là tôi khỏi phải đi tìm ánh mắt và nụ cười của nàng. Nhưng có thể tôi lại đi tìm kiếm những thứ thật xa vời. Chưa trở thành quen thuộc với tôi: ngược lại nàng cũng vậy, có thể trong một thời gian nào đó nàng cũng chán thái độ loay quay của tôi. Nhưng nếu nghĩ cho cùng thì đó là một đời sống tự nhiên. Con người, ai cũng loay quay với những khắc khoải khổ đau của mình để tìm cách khỏa lấp hoặc thay đổi những thứ quen thuộc hiện tại, có khác là mỗi người theo một đà dự phóng riêng biệt. Tôi chắc đến lúc chết đi con người vẫn chưa thỏa mãn được những khắc khoải của mình. Và tôi lại nghĩ: nếu có Dung đến, tôi khỏi phải tìm đôi mắt và nụ cười của nàng. Tôi nhìn ra cánh cửa đã mở, chừng như tôi thấy thời gian đang đi qua đó bằng những bước chân thật nhanh. Tôi muốn đóng cánh cửa đã mở, nhưng tôi lại muốn nhìn ra phía ngoài. Và cuối cùng tôi vẫn đề thế.



## tiếng vọng nghĩa trang

• BUI-VĂN-THU

Về đi em, nghĩa trang hiu quanh lắm  
 Đêm nay buồn trời không có trăng sao  
 Đường vào đây không có lính đàn chào  
 Kèn truy điệu mấy chiều im tiếng nhạc  
 Bọn chúng anh những thằng trai mệnh bạc  
 Sớm biệt đời ôm mặt khóc rưng rưng  
 Chuyện yêu thương đành lỗi hẹn nửa chừng  
 Ôm kỷ niệm trao về em tất cả  
 Thôi hết rồi, em ơi chua xót quá  
 Giết lòng em và chết cả hồn anh  
 Chuyện dở dang bởi duyên kiếp không thành  
 Đời ngắn ngủi, thân anh trai thời loạn  
 Mẹ Việt Nam ơi, đất mẹ hiền ly tán  
 Lũ con người đang chém giết lẫn nhau  
 Máu chảy nhiều chảy mãi đến hôm nay  
 Cảnh cốt nhục tương tàn còn vấy búa  
 Trai Việt ơi, đừng hận thù nhau nữa  
 Đất nước mình còn lắm cảnh tang thương  
 Tuổi hai mươi ta từ già mái trường  
 Bỏ sau lưng người yêu tình phố nhỏ  
 Quảng-nam quê hương, người yêu ta đó  
 Ta ra đi, chừ đi mãi không về  
 Đời Việt-an một buổi sáng tái tê  
 Ta gục chết bên bờ mương chiến tuyến  
 Về đi em, nhớ lời anh cầu nguyện  
 Cho thanh bình sớm trở lại quê hương  
 Cho Bắc — Nam cùng chung một niềm thương  
 Cho Hà-nội, Sài-gòn xem nhau tình huynh đệ  
 Hỡi núi, hỡi sông, hỡi trời, hỡi bể  
 Việt-nam có Trường-sơn, Nhị-hà, và Cửu Long - Giang  
 Hỡi những ai gây nên cảnh điêu tàn  
 Hãy buông súng, nghe lời ta, đừng lại.





cuộc  
đời  
và  
sự nghiệp

văn hào

Ernest

## HEMINGWAY

### ● LƯU BÀNG

**N**HẮC đến Ernest Hemingway là người ta nhớ ngay nhà văn mà Hollywood giành nhau trả tiền bản quyền với giá hàng triệu đô la mỗi khi ông viết xong một quyển tiểu thuyết. Nhờ ông mà tạp chí Life, với số độc giả hơn 6 triệu, bắt buộc phải in lại số báo có đăng trọn truyện « Lão ngư ông và biển cả », bởi sự hoan nghinh của công chúng quá nồng nhiệt.

Hemingway còn là « bậc thầy viết văn » của một số lớn văn sĩ và ký giả hiện đại. Đối với lớp thanh niên khao khát sự xác thực, nếp sống phiêu lưu mạo hiểm,

ông là cả một thần tượng. Trọn đời, Hemingway chạy tới trước bạo lực, trước nguy hiểm như con ong xáp lại đóa hoa hút mật. Ông đặt chân lên khắp nơi trên thế giới, thu thập những gì đã sống rồi về nhà nghiền ngẫm, suy nghĩ và viết lại để cuối cùng ném ra cho công chúng cặm cụi đọc mấy mươi trang chữ tuyệt tác của mình.

## HEMINGWAY

### Tập sự với nghề lượm tin vật

Hemingway sinh ngày 21-7-1899 tại Oak Park (tiểu bang Illinois) cha là một bác sĩ. Ngay từ khi mài đũa quần ở nhà trường, ông đã tỏ ra có năng khiếu văn-chương với việc viết trọn một mình tập báo của trường. Nhưng ông không học quá được bậc high school (trung đương với trung học đệ nhất cấp của ta) vì máu nóng sôi sục trong người không cho ông có thì giờ tìm hiểu cuộc đời qua sách vở.

Năm 24 tuổi, ông đã là một thiếu niên vạm vỡ, thể thao giỏi mà học chữ cũng hay.

Rồi chiến tranh thế giới bùng nổ vào năm 1917.

Nước Mỹ nhẩy vào vòng chiến. Hemingway đang giúp việc cho tờ Star ở Kansas City và được 18 tuổi. Ông chán sự ràng buộc của gia đình, và nghề làm báo, đối với ông có vẻ là một lối thoát danh giá.

May mắn cho ông là ông học được rất nhiều ở tờ báo Star. Như tất cả những người trước mình, anh ký giả tập sự phải thuộc lòng

110 qui luật về thuật viết báo. Bảng ghi 110 điều này dán ở phòng biên tập và đợc xem như là Thánh kinh của tất cả các ký giả của tòa soạn báo Star. 35 năm sau, Hemingway vẫn có thể nhắc lại một vài qui điều như :

— Không bao giờ nên viết một người nào đó bị thương nặng. Vết thương nào cũng nặng. Phải nói « bị thương nhẹ » hay « bị thương nguy kịch ». Điều thứ 3 ghi rõ « Có thể dùng tiếng lóng, nhưng phải mới, còn tiếng lóng đã lỗi thời thì không bao giờ nên dùng.

Trong bảy tháng làm công việc lượm tin xe cán chó, tin án mạng, cháy nhà, Hemingway học cách viết gọn gàng, cố nói rất nhiều với một số chữ tối thiểu.

Về anh phóng viên trẻ tuổi này, Pete Wallington một chủ bút báo Star có nhận xét.

— Anh ta rất có khả năng nhưng mắc phải cái thói đáng ghét là bỏ tòa soạn đi mà không báo cho ai biết cả. Trong lúc mọi người tưởng anh ta đang tiếp nhận tin tức gửi về tòa báo thì anh lại chạy rong khắp phố, tìm chứng kiến tận mắt những sự việc xảy ra.



Heming-  
way và cô  
trẻ  
Baulson  
lúc ông  
học 60  
tuổi.

### ● Nhìn sát tử thần

Nhưng nao nức muốn hưởng những cảm xúc mạnh ở chân trời xa lạ. Hemingway không thể bằng lòng với chức vụ của một anh phóng viên nhật tin vật tầm thường. Cuối năm 1917 ông cùng một người bạn tháp tùng một đoàn « công-voa » cứu thương ra mặt trận Ý « xem người ta đánh nhau ». Ông rất khoái chứng kiến cảnh bom đạn rền trời để thỏa mãn khát vọng và cũng để gửi tin tức chiến sự về cho anh em tòa soạn tờ Star lác mắt.

Mấy tháng sau, ông trông nom

một kho tiếp tế ở hậu tuyến tại làng Fossalta sau khi Caporetto thất thủ. Tự nhiên là vai trò khiêm nhượng này không đủ làm ông thỏa mãn trong khi tiếng đại bác ầm ĩ bên tai. Ông xin phép các sĩ quan cho ông được đạp xe đạp ra hầm núp ở tiền-tuyến mỗi ngày sau khi xong việc. Kết quả không phải chờ đợi lâu. Ngày 8-7-1918, đúng sáu ngày sau lần thăm viếng đầu tiên một quả bích kích pháo của Áo cho ông được dịp nhìn sát tử thần hơn bao giờ hết.

Phen này, ông nhận được 237 mảnh đạn trên gần khắp cơ thể



Tuy đã 61 tuổi, nhưng Hemingway vẫn trẻ trung, thích đùa dãn như cánh đá lon trên đây.

và thêm một viên đạn đại liên ở chân. Về sau ông kể lại giây phút đó: « Tôi như chết ngay lúc ấy. Tôi cảm thấy linh hồn của tôi (cứ cho nó là linh hồn đi) đột nhiên rời khỏi thân xác tôi như một chiếc mùi xoa lụa nằm ở một chéo rút ra khỏi túi. Nó bay lảng đảng chung quanh rồi trở về nhập lại vào xác tôi và từ đó tôi không chết nữa ».

Hậu quả của cái chết hụt này là 3 tháng bệnh viện ở Milan, mười hai lần hai, mổ hay chương bạc và chuyển trở về Mỹ. Nhưng hậu quả về tâm lý quỉ báo hơn nhiều. Trong sáu tháng chiến tranh, Hemingway học được trong những hoàn cảnh nào cần tìm tính cách xác thực và tình nhân loại sau này sẽ là trọng tâm những tác phẩm văn chương của ông. Hai yếu tố đó không chỉ tìm ở chiến tranh mà bất cứ nơi nào con người bị dồn co giữa những sức mạnh mù quáng và man dại.

### Từ bỏ nghề làm báo

11 năm sau, ông dùng những chất liệu thu thập được từ cuộc chiến tranh đó để viết nên quyển « già từ vũ khí » nổi danh và nhiều truyện ngắn khác. Ông nói: « Chiến tranh là một trong những đề tài lớn lao nhất, và khó mà phân tách một cách chân thành. Mấy nhà văn không hề chứng kiến chiến tranh thường đem lòng ga hị và tìm cách thể hiện chiến tranh như là một cái gì không quan trọng hay bất thường hay góm ghiếc, trong khi sự thật nó chỉ là một cái gì không thay thế nổi mà họ không chụp

được.

Thời gian chờ một cuộc chiến tranh thứ hai, Hemingway tiếp tục nghiệp làm báo tại tòa soạn tờ Star. Năm 1921, ông lấy người vợ đầu tiên ở Chicago và một tháng sau vợ chồng ông xuống tàu sang Âu châu. Tại Paris, ông quen được Gertrude Stein, một nữ văn hào Mỹ nổi danh. Ông nhờ bà này chỉ bảo, đọc cho bà ta nghe mấy bài báo. Mấy bài thơ và mấy bài phóng sự. Ông ngoan ngoãn nghe theo mỗi khi Gertrude bảo cắt bỏ đoạn này, thu gọn đoạn nọ, dùng tính từ ít lại. Trong mấy năm, nhờ có sự chỉ vẽ này mà ông tiến bộ rất nhiều trong cách hành văn.

Ngoài ra Gertrude còn có công rất lớn đối với ông vì đã khuyên ông bỏ nghề làm báo, cho rằng tài nghệ ông xứng đáng hơn nhiều, các bài báo dù sao cũng dễ mai một.

Năm 1923, sau khi dấn chân lên khắp Âu-châu và đến cả Cận-đông nơi ông dự kiến chiến-tranh Hy-lạp, Thổ-nhĩ-kỳ, Hemingway trở về Toronto. Ông viết tờ Star trở lại đề rồi gây lộn dữ dội với ông phụ tá chủ bút. Ngày 19-1-1924, ông lại cùng vợ đi Âu-châu, bỏ tờ Star và vĩnh viễn bỏ

luôn nghề viết báo. Một trang sách lật qua và nghề nghiệp thực sự của Hemingway bắt đầu.

### Thích sự dữ dội

Trong bốn năm giữa hai chuyến đi Espagne và Italie, ông góp nhặt chất liệu cho các tác phẩm tương - lai. Quyền tiểu-thuyết vĩ đại đầu tiên của ông « Mặt trời cũng mọc » xuất bản năm 1926, tả cuộc đời của những thanh niên Mỹ tham dự chiến tranh và biết thưởng thức vừa Paris lẫn xứ Tây ban nha, các quán rượu ở Montparnasse và những cuộc đấu bò. Quyền tiểu thuyết này là cả một thành công rực rỡ và ngay từ lúc này Hemingway khởi sự ảnh hưởng đến tâm hồn tuổi trẻ hết như thi sĩ Byron một trăm năm trước.

Năm 1929, Hemingway cùng người vợ thứ hai rời Paris tới sống tại Key West, một hòn đảo Mỹ nằm giữa Cuba và tiểu bang Floride. Đây quả là một nơi thích hợp với sở nguyện của ông.

Vịnh Mexique có nhiều giống cá khổng lồ và hung dữ, những tay lơ mơ dùng hồng nói đến chuyện câu cá. Thêm vào đó bọn

buôn lậu, bọn đầu trộm đuôi cướp cũng hoạt động mạnh ở hải phận Mỹ châu và Cuba.

Nhưng Hemingway lại thích những cái gì dữ tợn, mạnh mẽ như thế, bởi chính ông cũng sẵn một thân hình vạm vỡ của lực sĩ. Ông câu những con cá nặng hơn 200 kí, nốc rượu như nước lã và khi gặp dịp cũng dấn ngã đôi ba tên côn đồ. Ông có thói quen là sống các tình tiết trong tiểu thuyết của mình trước khi viết lại những tình tiết đó, nên dựa vào bọn người và bầy cá ở Key West mà sau này ông hoàn thành nên hai kiệt tác « Có hay không » xuất bản 1937, và « Lão ngư ông và biển cả » năm 1952.

Năm tháng trôi qua, can hừng ở Key West, Hemingway đi Nam Phi, bắn sư tử, bị tử thần bắt hụt mấy lần rồi trở về Floride với quyền tiểu thuyết mới sắp sẵn trong đầu. « Những ngọn đồi xanh Phi Châu » (1935).

### Định ăn thua với Tiềm-đỉnh Đức

Chiến tranh Tây-ban-nha bùng nổ đúng lúc ông mong đợi. Không đủ tiền ủng hộ phe cộng-hòa, ông

nhận lời làm thông tin viên chiến tranh cho một nhật báo. Đây cũng là dịp ông cho ra đời quyển : « Chuông mộ hòa ai », vào năm 1940, một năm sau khi Madrid mất. Tại Madrid, ông quen và yêu một nữ ký giả trẻ tuổi tên Martha Gellhorn. Ông lấy người sau khi ly dị người vợ thứ hai. Hai người hưởng tuần trăng mật ở Trung Hoa, dưới bóng mây khẩu đại bác của Tướng giới Thạch đang chống lại quân Nhật xâm lăng, khói lửa biến sang Âu-châu rồi lan tràn khắp thế giới.

Trở về Key West, Hemingway dùng chiếc tàu dài 12 thước, trọng tải 40 tấn của mình tìm 9 thủy thủ quả cảm, gắn thêm một máy vô tuyến, hai đại liên, một bazooka, 200 ký thuốc nổ rồi ra khơi.

Trong hai năm từ 1942 tới 1944, ông lần lượt ngụy trang thuyền của ông thành du thuyền, thành thuyền buôn lậu, thành tàu khí tượng dọc ngang khắp biển Caraibes tìm tiềm thủy đình Đức. Kế hoạch ông rất giản dị : với hàng tàu địch cho nó yên tâm đến gần rồi thỉnh linh nã đại liên nhảy lên bờ bắt trọn thủy thủ đoàn rồi dùng chiếc tiềm thủy đình về Key West để... lãnh mẽ

day.

Có lẽ Hải-quân Đức hay tin này đâm sợ, nên chẳng chiếc tiềm thủy đình nào lảng vảng vùng thuyền ông tuần tiễu. Dịch không tìm ông thì ông tìm dịch vậy. Ông theo sư đoàn 4 đổ bộ lên Normandie; quân kháng chiến Pháp đầu tiên gặp ông thấy ông ăn nói, cử động rất oai và nhứt là giải quyết các vấn đề chiến lược rành rẽ nên lắm ông là một vị tướng. Đến chừng nghe ông thú nhận mình chỉ là đại úy (trong quân đội Hoa-kỳ phóng viên chiến tranh được mang chức đại úy) họ ngạc nhiên lắm. Một người nói :

— Ô hay! lớn tuổi như ông, kinh nghiệm nhiều và thọ đây mình mà sao ông chỉ mới là đại úy?

### Người phóng viên quá hăng hái

Hemingway thẹn đáp :

— Bạn à, lý do giản dị và đau đớn là vì tôi...không biết đọc và cũng không biết viết.

Ông không chỉ lượm tin mà còn dự cả vào các cuộc hành quân, có lần ông dẫn một toán quân kháng chiến tiến trước đội tiền vệ, giải

phóng các làng, xét xử mọi việc rồi gửi báo cáo về cho tư lệnh sư đoàn. Báo hại ông này phải đánh dấu hàng ngày lên bản đồ hành quân để theo dõi bước chân của ông.

Tháng 11, 1944 ông theo trung đoàn 22 tấn công khu rừng Hurtgen ở Đức, trong 36 tiếng đồng hồ chiến đấu, 2600 quân trong số 3000 người của đơn vị bị thiệt mạng. Riêng ông phóng viên Hemingway trong lúc hăng tiết lại cứ tưởng mình là một chiến sĩ cần trực tiếp tham gia vào trận đánh. Hành động này khiến cho cấp trên thất mắc và mở một cuộc điều tra về trường hợp phóng viên chiến tranh lại cầm súng bắn địch. Nhưng binh sĩ trong đơn vị vốn rất mến thương ông và gọi ông là «bố» đều quả quyết chỉ thấy ông cầm trong tay một thứ khí giới duy nhứt : đó là chai rượu mạnh.

Nhưng rồi mọi thứ đều có hồi kết cuộc, kể cả chiến tranh. Hemingway trở lại Ý một thời gian, nhìn lại khung cảnh những kỷ niệm cũ và sửa soạn một quyển tiểu thuyết mới.

Năm 1946 ông ly dị người vợ thứ ba để lấy Mary Welsh, bạn đường cuối cùng của đời ông. Năm 1950, ông cho ra đời

quyển « Bên kia sông và trong lùm cây ». Quyển này tầm thường đến nỗi các dịch giả Pháp không muốn dịch. Ai cũng cho rằng đây là hồi xuống dốc của Hemingway mà tuổi tác, rượu, đàn bà và chiến tranh đã làm cho mòn mỏi.

Nhưng không, năm 1952 quyển sách khét tiếng « Lão ngư ông và biển cả » ra đời. Trong vòng không đầy một trăm trang, Hemingway kể lại bằng một giọng cực kỳ đơn giản cuộc chiến đấu của một lão đánh cá già bắt được một con cá to nhứt đời mình, cố che chở cho nó khỏi bị bầy cá mập đói rứt rìa.

Mọi người hoan nghinh cuồng nhiệt, giành giật quyển « Lão ngư ông và biển cả ». Một trận mưa đô-la đổ lên người Hemingway, đứng nhìn sự chộn rộn của thế nhân từ trên tháp ngà trong biệt thự của mình bằng con mắt hơi khinh thường. Ông sống rúc trong đó, không muốn giao tiếp với người ngoài. Tiếp đến năm 1954, ông được trao tặng giải Nobel văn chương về cuốn « Lão Ngư ông và biển cả » nói trên.

Ký giả chót tìm được cách gặp ông là một phóng viên Mỹ, bị xua đuổi ba lần trong bốn năm liền.

Ông ta được Hemingway tiếp cũng là nhờ mang đến một bài báo phê bình « Lão ngư ông và



Hemingway đã từng là một phi công xuất sắc.

biển cả ». Mặc dầu vậy, ông ta cũng không phỏng vấn được gì cả.

Và rồi năm 1960, cả thế giới bàng hoàng sửng sốt hay tin Hemingway chết. Như lúc sống, cái chết của ông mang một tính cách dữ dội đặc biệt : ông chui súng lỗ tay làm nổ cò. Có lần ông viết : « Chết chỉ đáng sợ khi nó kéo dài và gây đau đớn quá đến làm hạ phẩm giá của ta ».

Phải chăng, ông đã chết đúng như sự mong muốn : nhanh chóng và không đau đớn. ● ★

# NHÀ VÔ DỊCH

★ MỸ-TÍN phỏng dịch

Văn-hào quá cổ, E. Hemingway có một lối viết chuyện ngắn thật là riêng biệt. Văn ông gọn, sáng, xúc tích, ít khi ông tả cảnh dài dòng. Ông thành công rực rỡ ở chủ đề về rừng rậm, những nói lên những hoàn cảnh, những tâm trạng, những cuộc sống đặc biệt và độc đáo. Ở chuyện « Nhà Vô-Dịch », Hemingway thuật lại một hoàn cảnh sống khác thường của hai nhân-vật Át-phan, một nhà cựu vô địch Quyền-Anh mất trí và Huy người bạn da đen của anh ta. Nhà cựu vô địch tuy đã hóa điên nhưng khi nói chuyện về vô đài thì anh trở lại bình thường, bình thường đến nỗi có thể đếm được từng giây không chậm hơn, không mau hơn một cái đồng hồ. Ngoài những phút bình thường ấy, anh ta có thể đánh đá, chém giết bất cứ ai, bất cứ lúc nào. Trái lại, người bạn da đen của anh thì lại lịch lãm, tế nhị và giàu lòng nhân đạo. Họ gặp nhau ở trong nhà tù rồi sau kết bạn với nhau trong một cảnh sống kỳ lạ. Huy, người bạn da đen, ở đây chính là biểu tượng của « đốm lửa thiên lương », thiếu nó cuộc đời chỉ còn là địa ngục!



**N**ỊCH lồm cồm ngồi dậy và nhận ra mình không việc gì. Trong đêm tối anh còn thoảng thấy ngọn đèn đỏ của toa xe chót vừa khuất vào một khúc quanh. Sát dọc hai bên đường sắt là đồng lầy, nước, và xa hơn tý nữa : rừng thông.

Nịch xoa nắn hai đầu gối, quần ở chỗ ấy bị rách, da bị trầy, cả hai tay cũng bị xước và dính đầy tro cát. Anh lần xuống ngồi bên một vũng nước rửa tay và khoát nước lên những chỗ trầy ở hai đầu gối.

Hừ ! Cái thằng gác - thẳng ấy chó thật ! Thề nào mà cũng có ngày gặp tao, tao sẽ cho mày một trận. Không ngờ nó lại có thể đối xử với mình tàn nhẫn đến thế ! Mình đã ngồi nép một góc trong toa xe hàng, ấy vậy mà nó cũng gọi mình ra bằng được :

— Này chú em, ra cho xem cái này !

Mình vừa ló đầu ra chưa kịp để phòng thì nó đã tông ngay mình xuống đất ! A, cái thằng khòn nạn, lần sau thì mày đừng có hòng chơi lại cái trò ấy với tao nữa !

Nịch đưa tay lên dụi mắt. Một bên bị sưng húp lên. Đau hắt ! Chó má đen thè thì thôi !

Nịch vẫn sờ chỗ sưng nghi bụng vết tím trên mắt chắc phải còn lâu mới hết. Anh muốn soi bóng mình dưới nước nhưng trời tối quá, chẳng trông thấy gì cả. Anh chúi hai tay vào quần rồi đứng dậy leo lên đường sắt bước trên những tấm gỗ ngang mà đi.

Nguyên do Nịch muốn đi xe lậu vé, anh nhảy đại một chuyến xe lửa chờ hàng vừa ngừng trước kho gần ga Mãn Tôn. Trời bắt đầu tối thì xe chạy vào vùng Can-Cát và chỉ còn lờ sáu cây số qua khỏi cánh đồng lầy là tới Mãng-Xe-Long.

Nịch vẫn cảm cô bước theo đường sắt. Sương mù bắt đầu tỏa lên bao phủ cánh đồng mịt mờ ảm hiện. Chỗ sưng ở mắt hơi nhức, vậy mà Nịch cũng đã cuốc bộ được đến vài cây số.

Qua một cái cầu, nhìn xuống, Nịch thấy nước chảy đen ngòm. Gót chân vọng lên những tiếng sắt rỗng, Nịch đã phải một cái đỉnh ốc làm nó rơi xuống sông. Qua khỏi cầu

đền một khu. Đồi vừa cao vừa tối, Nich thấy xa xa có một đóm lửa, anh cứ men theo đường sắt đi tới. Thì ra đóm lửa chỉ cách đường sắt có một quãng ngắn. Chỗ này đường sắt đang băng qua một khu rừng thưa cây. Nich rẽ ngang tiến lại chỗ có ánh lửa. Chân anh xéo lên những trái lát, trái dẻ nghe xào xạo. Sát ven rừng, một đóm lửa đang cháy, bên cạnh là một người có vẻ đơn độc ngồi ôm đầu, mắt nhìn chùng chùng vào ánh lửa. Nich đến gần bên mà người ấy vẫn thản nhiên, thấy thề Nich lên tiếng:

— Hê lô!

Người nọ ngẩng lên, trông thấy vết sưng ở mắt Nich, anh ta cất tiếng nói:

— Thương dài ở đâu về đây?

— Không, tôi bị thằng gác thắng trên xe hàng nó tông tôi xuống đất.

— Chuyện tầu hàng vừa chạy qua chứ gì?

— Ừ!

— Tớ có thấy cái thằng chó chết ấy nó khoa chân múa tay hò hét trên xe lửa.

— Đúng, thằng chó chết!

— Xò được cậu xuống đất chắc nó khoái lắm?

— Thề nào cũng có ngày tôi xô lại nó xuống đất cho mà xem!

— Trương mẹ cho nó một cục đá.

— Tôi sẽ tặng cho nó một cục đá.

— Trông cậu có vẻ ác lắm?

— Không!

— Những thằng trẻ tuổi như cậu thằng nào lại không ác.

— Có lẽ đúng!

— Thì tớ cũng bảo thề.

Người nọ nhìn Nich mỉm cười. Trong ánh lửa, Nich nhận ra bộ mặt của người này méo mó gần biên thề. Mũi bẹp dí xuống, khế mắt rách ra, môi vừa dày vừa sần sùi. Có ánh lửa chiều vào mà nước da vẫn tái xám như da người chết.

— Cậu có muốn uống cà phê không?

Nich lúng túng trả lời có.

— Nhìn đây này! Người nọ lột cái mũ kết trên đầu xuống. Anh ta chỉ còn có một tai vừa dính sát vào đầu. Còn tai bên kia cụt ngắn, sót lại có một

màu nhỏ — Đàng ấy đã thầy thề này bao giờ chưa?

Nich cảm động đáp: chưa.

— Tớ biết chịu đựng lắm. Cậu có tin rằng tớ có biệt tài chịu đòn không?

— Tin.

— Thằng nào đựng vào tớ thì chỉ có mà gãy tay chứ chẳng làm gì được tớ cả.

Anh này ngẩng lên nhìn Nich rồi nói tiếp:

— Ngồi xuống đây đi, có muốn ăn gì không?

— Không, cảm ơn, để tôi lên tỉnh.

— Đây, tên tớ là Át-Phan đấy nhé.

— Thề à.

— Tớ không phải là một người bình thường.

— Anh làm sao?

— Tớ điên.

Vừa nói Át-Phan vừa đội kết lên đầu. Nich muốn cười:

— Tôi có thầy anh làm sao đâu?

— Có, tớ là một thằng điên. Còn cậu? Cậu có điên bao giờ không?

— Không. Thề anh, anh thấy thề nào?

— Tớ không biết, khi nào

lên cơn, tớ chẳng nhớ gì cả. Mà cậu có biết tớ là ai không?

— Không.

— Tớ là Át-Phan.

— Anh nói đùa?

— Thề cậu không tin hả?

— Có.

Nich có cảm giác như anh này nói đúng, và chính anh ta là Át-Phan, một võ sĩ, một nhà vô địch trứ danh thật.

— Tớ có một trái tim đập rất chậm. Một phút chỉ đập có 40 lần. Thử bắt mạch tớ mà coi.

Nich do dự.

— Thử coi — Át-Phan vừa nói vừa cầm tay Nich — Bắt mạch đi, đặt ngón tay vào chỗ này này.

Cổ tay Át-Phan to thật, bắp thịt gân guốc nổi lên cuộn cuộn, mạch chạy thật chậm.

— Cậu có đồng hồ không?

— Không.

— Tớ cũng không, thề thì chịu, chả làm chó gì được.

Nich bỏ tay Át-Phan xuống.

— A này, cậu cứ nắm tay tớ đi. Cậu đếm mạch nhé, tớ đếm giây, đếm đến 60.

Nich nắm tay Át-Phan, lúc

nhận ra mạch chạy, anh bắt đầu đếm, đồng thời Át-Phan cũng đếm một.. hai ba.. bốn.. năm...

— Sáu chục, đủ một phút rồi, cậu đếm được bao nhiêu?

— Bốn mươi.

— Đây, tớ nói có sai đâu.

— Có một người từ phía đường sắt tiến vào. Át-Phan cắt tiếng gọi:

— Hê lô! Huy phải không?

— Hê lô! Huy đây.

Ních nhận ra đó là tiếng nói và dáng điệu của một người da đen. Anh ta tiến thẳng lại đồng lứa. Át-Phan giới thiệu:

— Huy, bạn của tớ, hẳn cũng điện như tớ.

— Dạ, hẳn hạnh được biết ông — Huy nói với Ních — Thưa ông ở đâu nhỉ?

— Dạ, tôi ở Chi-ca-gô ạ. Ních đáp.

— Chà! Chi-ca-Gô, thú nhỉ! Dạ quý danh ông là gì nhỉ?

— Thưa, tôi là A - Đam - Ních...

Át-Phan cướp lời:

— Này Huy, y bảo y chưa bao giờ hóa điên cả.

— Thế à, thế thì hạnh phúc biết bao. Huy vừa nói vừa loay hoay mở một cái gói.

Át-Phan hỏi Huy:

— Bao giờ mới có ăn đây?

— Có ngay.

— Ních, cậu có đói không?

— Đói lắm.

— Nghe thầy không Huy?

— Nghe.

Huy bỏ mấy lát dăm bông vào chảo bắc lên lửa. Lúc mỡ sôi anh ta đập hột gà vào rồi cầm chảo nghiêng qua nghiêng lại cho thấm mỡ, Huy bảo Ních:

— Ông vui lòng cắt giùm bánh. Bánh ở trong cái túi ấy.

— Vâng, vâng.

Ních lấy bánh ra cắt làm 6 khoanh, Át-Phan ngã mình ra phía trước nhìn Ních cắt bánh. Đợi Ních cắt xong anh ta bảo Ních:

— Này đưa tớ xem con dao.

Huy sợ Ních đưa, vội vàng nói:

— Đừng, đừng, giữ lấy..chớ có chơi dại.

Át-Phan lặng thinh.

— Ông cho tôi xin bánh nào.

Ních đưa bánh cho Huy:

— Ông có thích những bánh vào mỡ không?

— Tnich lắm.

— Có lẽ đợi một lát nữa ăn xong những thứ này đã rồi hãy làm, thế chắc ngon hơn.

Người da đen lấy dăm-bông và hột gà chiên bỏ vào bánh rồi đưa cho Át-Phan. Anh này đỡ bánh ăn.

— Coi chừng hột gà nó cháy xuống.

Huy vừa dặn Át-Phan như trên vừa đưa cho Ních một miếng bánh giống thế.

— Còn lại là phần tôi. Huy làm bầm.

Ních bỗng để ý, từ lúc mà Huy bảo chàng đừng đưa dao cho Át-Phan thì anh này trở nên trầm lặng, chẳng nói chẳng rằng.

Huy hỏi Ních:

— Ông có muốn xơi thêm một miếng nữa không?

— Vâng, cảm ơn ông.

Át Phan nhìn Ních.

— Ông Át-Phan, ông có muốn xơi thêm nữa không?

Huy vừa nói vừa loay hoay với cái chảo.

Át-Phan không trả lời hằm hằm nét mặt nhìn Ních.

— Ông Át Phan, ông... ! Huy khẽ gọi.

Át Phan làm thinh với cái mũ trùm hụp trên đầu, mắt nhìn Ních long lên sòng sọc làm Ních khó chịu. Bỗng Át-Phan hét lên:

— Cái thằng nhãi ranh hi mũi chưa sạch này, mày coi tao là hạng người nào hả? Mày đến không ai gọi mày ăn không ai mời, tao chỉ bảo mày đưa tao xem con dao mà mày không đưa, tại sao vậy hả nhãi ranh?

Mắt Át-Phan quắc lên, da mặt trắng nhợt hẳn ra.

— Mày là một thằng điếm, ai bảo mày đến đây?

— Không ai bảo cả.

— Đúng. có ai bảo mày đến đây đâu, thế mà mày ăn nhậu đã đời thức ăn của tao. Mày hút xì gà, nốc rượu mùi, chửi miện vào màn cửa rồi mày lại còn bẻm mép tán dóc như một thằng nhãi ranh. Đền bao giờ mày mới chấm dứt cái trò nhãi ranh hả?

Ních lặng thinh. Át-Phan đứng lên:

— Cái thằng nhãi ranh người Chi Ca Gô, tao sẽ úy nh bẻ đầu mày ra, mày hiểu chưa?

Ních đứng dậy lùi lại phía sau. Át-Phan từ từ lật hai chân xáp tới.

— Nhãi ranh, tao cho mày đánh trước đây. Đánh đi, thử đánh đi coi nào.

— Tôi không muốn đánh ai cả.

— Mày tưởng nói thế là mày có thể thoát khỏi tay tao hả? Tao sẽ cho mày một trận. Nào đánh...đánh...cho mày đánh trước.

— Ủ đánh thì đánh. Chạm tay đã!

— Rồi, thẳng du còn!

Trong khi Át-Phan cúi nhìn cặp chân của Ních thì người da đen từ nãy đến giờ vẫn ở sau lưng Át-Phan, giờ tay đánh

manh vào đầu anh nẩy một cái làm y ngã lăn sóng soài úp mặt xuống cỏ. Huy liệng cái dùi cui xuống đất rồi vục Át-Phan đặt nằm bên lửa, mặt mũi Át-Phan trông thật thảm hại.

— Ông Ních, ông làm ơn đưa giùm tôi thùng nước. Tôi sợ tôi đánh hẳn có hơi mạnh.

Người da đen vấp một ít nước lên mặt Át-Phan.

— Không sao cả ông Ních ạ, ông đừng buồn nhé.

— Không, việc này đâu có đáng kể.

Ních cúi nhìn Át-Phan đang thêm thiếp. Thoáng thấy cái dùi cui anh cầm lên xem, thì ra đó là một vật mềm, ngoài bao da, phía đầu cột một cái khăn tay. Huy mỉm cười :

— Không biết ông có thể đương đầu được với hẳn không chứ tôi, tôi không muốn ông làm hẳn phải đau đớn hay bệnh hoạn thêm nữa.

— Vậy ông đánh hẳn như thế hẳn có đau không ?

— Tôi đã quen tay rồi, lúc nào hẳn lên cơn thì tôi chỉ còn có mỗi một cách đó. Chỉ một

lát là hẳn quên hết.

Huy liệng thêm mấy khúc cây vào đồng lửa.

— Ông đừng bận tâm đến hẳn, ông Ních ạ, hẳn như thế đã nhiều lần rồi. Mời ông xơi cà-phê.

Huy đưa cà-phê cho Ních, đoạn cởi áo ngoài làm gùi kê đầu cho Át-Phan.

— Y hóa điên là tại y bị người ta đánh nhiều quá. Lại thêm cái việc y phạm luân với chị rồi bị báo chí Nữ-Ước làm rùm beng lên khiến y quá tởm nhục nên mới ra nông nỗi.

— Tôi có nhớ vụ ấy.

— Dĩ nhiên là cuộc tình duyên phạm pháp ấy không lâu bền và hai người đã xa nhau.

Huy uống một ngụm cà-phê rồi lấy tay quẹt ngang miệng :

...Rối y hóa điên. Ông xơi chút cà-phê nữa ?

— Thôi, cảm ơn.

— Tôi cũng có dịp được gặp người chị hai ba lần. Bà ta cũng khá đẹp, hai chị em giống nhau như hai giọt nước. Cứ kể ra thì hẳn cũng không

đền nổi xấu xí, nếu không bị đánh đập nhiều.

Thầy Huy ngừng kể và câu chuyện xem ra cũng đã hết, Ních hỏi :

— Ông gặp hẳn ta ở đâu ?

— Dạ, trong khám. Y bị tù về tội ra đường gặp ai cũng đánh. Còn tôi, tôi bị liên can đến một vụ đồ máu nhỏ — Huy nhìn Ních mỉm cười — gặp tôi y mền tội ngay. Lúc mãn tù ra, tôi đi tìm y. Y tưởng tôi cũng mắc chứng điên như y nên y khoái tôi lắm. Kể ra thì sống với y như thế này cũng thích đây. Cảnh trí ở đây khá đẹp, hơn nữa tôi cũng chẳng phải lao tâm khổ tứ gì.

— Các ông sinh sống bằng gì ?

— Chỉ chơi thôi, chẳng làm gì cả, hẳn có tiền.

— À, chắc hẳn nhiều tiền lắm.

— Trước hẳn giàu, sau này vì ăn sai hoang phí và bị nhiều người lừa gạt nên y trở nên nghèo túng. Bây giờ thì chị hẳn vẫn phải gởi tiền về nuôi hẳn. Bà ta tốt lắm, gớm, hai chị em sao giống nhau thế !

Huy đưa mắt nhìn Át-Phan vẫn nằm dài dưới đất. Tóc tai xòa xuống trán, nét mặt trông có vẻ hồn nhiên lạ.

— Tôi muốn làm hẳn tỉnh dậy lúc nào cũng được ông Ních ạ. Nếu không có gì làm phiền ông thì lát nữa hẳn tỉnh, tôi sẽ bảo rằng hẳn đã bị ông cho đo ván. Nhưng, tôi cũng ngại hẳn không bằng lòng ông. Nói rõ với ông như vậy tôi rất sợ ông hiểu rằng tôi thiếu tỉnh thần đãi khách. Mong ông thông cảm. Còn tôi, bắt đặc dĩ tôi mới phải đánh y như lúc này... Thoạt đầu tôi tưởng y có cảm tình sẵn với ông, nào ngờ... tôi rất muốn giữ ông ở lại đây đêm nay, nhưng Mãng Xe Long cũng không còn bao xa.. ông có cần ăn thêm bánh nữa không... để tôi làm cho ông thêm miếng xăng-huyết nữa.

Huy cứ nhỏ nhẹ trò chuyện với Ních như thế rồi sau cùng y nói :

— Thôi, chào ông nhé, chào ông Ních, chúc ông nhiều may mắn.

★

Ních băng ngang một khúc



rừng nhắm hướng đường sắt đi lên.

Phía sau, Ních còn nghe tiếng Huy thì thầm và Át-Phan đường như cũng đã tỉnh. Tiếng Át-Phan :

— Chà tôi vừa bị một cơn nhứt đầu quá xá, Huy ạ!

— Thôi khỏi rồi, không sao nữa đâu, uống nốt chỗ cà-phê

này đi.

Ních đã leo lên đèn đường sắt và cầm cúi bước đi, anh chợt nghĩ ra trong tay còn đang cầm một cái xăng-huyết, anh vội nhét nó vào túi. Trước khi rẽ vào một khúc quẹo, từ trên cao nhìn trở lại, trong bóng tối âm u, Ních vẫn thấy le lói một đốm lửa. ● \*



### ★ ỐC CON TRẺ

Một ông đốc trường làng đến viếng lớp học trong khi thầy giáo đang dạy về đức-dục. Đề tỏ ra ta đây cũng là một người có đức-hạnh, ông hỏi học trò :

— Các trò có biết chữ « không có gì » là gì không ? Tốt hay xấu ?

Cả lớp im lặng. Bỗng một trò đáp :

— Thưa ông đốc, « không có gì » là cái mà ông đã cho tôi sau khi ông biểu tôi giữ hộ chiếc xe của ông hôm qua đó ạ!

### ★ CON BÁC SĨ

Trong lớp học, cô giáo giảng về thân-thể con người :

— Đây là ruột già, và đây là khúc ruột dư... Trò Ba, trò là con bác sĩ, vậy trò biết gì về bệnh đau ruột dư ?

— Dạ, bệnh đau ruột dư là 3.000 đồng tiền mổ ạ!

## đấu chân tuổi trẻ

đấu chân tuổi trẻ qua rồi  
còn đây mỗi một, còn đời điêu linh  
nhìn hôm nay bỗng giựt mình  
bốn phương súng đạn vô tình dấy cay  
dời mất dấu tuổi lưu đày  
cò đơn chiếc bóng đưa tay vẫy chào  
trò đời hạnh phúc thế sao ?  
so vai dấu mặt nghẹn ngào xót xa  
còn ta đây ngấm thân ta  
vội hy vọng đồ đau nhòa theo đêm.

## bài chiều

Biển khơi động gió nhớ ngàn  
buồn lên cánh mỏng theo đàn chim bay  
chiều cò quanh dấu chân bầy  
núi xa mù tấp theo ngày cò đơn

★ CHU-TRÂM-NGUYỄN-MINH

những bí mật

trong

THẾ CHIẾN

thứ hai

## ● KHÁNG CHIẾN PHÓNG MUỐN GIẢI PHÁP BA - LÊ

\* Thiều - Sơn

**T**RONG một số báo trước tôi có nói đến « Ngày J », ngày Đồng Minh đổ bộ trên đất Pháp và là một ngày lịch sử. Ngày đó là ngày 6-6-1944. Nhưng thợ sắp chữ lại sắp lộn là « ngày 7 ». Đó là do lỗi của tôi viết không rõ. Vậy xin cáo lỗi và đính chánh.

« Ngày J » mở màn cho những ngày vinh quang khác đề lần hồi tiến tới ngày sụp đổ của chế độ Hitler.

Trong hai tháng 6 và tháng 7 nghĩa là 2 tháng sau ngày J thì dân chúng Thủ Đô Paris đã nổi dậy khởi và chuẩn bị giải phóng Thủ đô. Tờ chức kháng chiến nội địa gọi là Forces Françaises de l'Intérieur kết tắt là F.F.I đứng ra huy động nhân dân quét

## NHỮNG BÍ MẬT

sạch quân xâm lăng đề hưởng ứng với quân đội giải phóng của Đồng Minh. Những cuộc biểu tình được liên tiếp tổ chức sau những hàng cờ tam sắc và những khẩu hiệu chống xâm lăng. Những truyền đơn được tung ra như bướm bướm. Cố nhiên là những cuộc biểu tình đó bị giải tán dễ dàng vì lực lượng Đức còn mạnh, những lực lượng an ninh thân Đức chưa dám trở cờ và quân đội Đồng Minh còn ở xa Thủ Đô.

Ngay trong hàng ngũ kháng chiến cũng chia ra làm 2 phe : phe ôn hòa chủ trương chờ đợi, chờ khi nào quân Đồng Minh đã tiến gần tới Thủ Đô hãy nổi lên hưởng ứng. Và như thế ít nguy hiểm hơn. Nhưng quá khích lại chủ trương phải hoạt động ngay đề phá rối quân địch và gây nên một phong trào cách mạng giải phóng nhân dân. Địch càng đàn áp thì phong trào càng lên mạnh.

Văn hào Jean Paul Sartre đã viết về kháng chiến như sau :

« Mục đích của kháng chiến khác hẳn với nhận định của nhiều người. Kháng chiến cố ý làm chậm cuộc rút lui của địch và biến Ba-Lê thành một cái bẫy để nhất quân xâm lược. Kháng

chiến còn muốn chứng tỏ cho những quân chiến thắng tương lai thấy rằng kháng chiến không phải là một thần thoại như ngoại quốc thường cho như thế. Trước những chánh phủ đã nghị tới chuyện cho sĩ quan của họ cai trị những vùng giải phóng người kháng chiến Pháp muốn khẳng định chủ quyền của người Pháp. Và họ biết rằng họ không có phương tiện nào khác hơn là đổ máu để chánh thức hóa cái chủ quyền của mình ».

Văn hóa Pháp đã nói đúng vì những lực lượng của tướng De Gaulle theo quân Đồng Minh về giải phóng đất nước chẳng được bao nhiêu. Hơn nữa, họ phải chịu sự chỉ huy chung của Bộ Tổng Tư Lệnh Đồng Minh mà ông Tổng Tư lệnh lại là một người Mỹ : Thống tướng Eisenhower. Chính người Mỹ đã có ý định cho quân đội của mình tạm chiếm những vùng giải phóng và sẽ thiết lập những chánh quyền địa phương bằng những người của họ hay sẵn sàng theo họ. Tướng De Gaulle đã biết rõ ý đồ của Đồng - Minh nên ông đã cho người về liên lạc với những lực lượng kháng chiến ở trong nước phải sẵn sàng đề

máu để giữ lấy chủ-quyền và ngăn chặn không cho bọn hoạt-đầu cướp công của kháng-chiến.

### Một âm mưu của Laval

Trong tình thế lúc đó thiếu gì bọn hoạt-đầu. Họ chờ cho tới giờ chót mới nhẩy vào kháng-chiến. Nguy hiểm hơn hết là những kẻ đã cộng-tác với giặc mà cũng lâm-lê muốn « trở cò ». Điển-hình nhất là trường hợp của Laval.

Sau khi thấy Đồng-Minh đã đồ bộ thành công, Laval liền nghĩ ra một kế thần-diệu. Ông tính truất-phế Thống-Chế Pétain, nhóm Quốc-Hội lại để thành lập một Nội-các giao-thời (Cabinet de transition). Nội-các này sẽ tiếp-đón Đồng-Minh và De Gaulle. Theo Laval thì làm như vậy là duy-trì sự liên-tục của quốc-gia và là một hành-động « hợp-hợp ». Nhưng một Nội-các như thế sẽ chứa đựng vô-số những phần-tử đã hợp-tác với quân thù hay những tay sai ngoại-quốc và bắt buộc người kháng-chiến phải ngồi cùng bàn với họ. Điều này là một điều phi luân-lý và De Gaulle và những đồng-chí của ông không

thể nào chấp-nhận được. Muốn thực-hiện ý-đồ của mình, Laval liền thương-lượng với Abetz, Đại-sứ Đức và xin phép y cho ông Edouard Herriot ra khỏi khám-đường và đưa ông về Ba-Lê. Laval nói với ông Herriot: « Tôi được một số người Đức kính nể. Ông được người Mỹ kính nể. Chúng ta có thể thiết-lập một sự hợp-tác có hiệu-quả trên bình-diện quốc-tế. »

Laval còn tiếp-xúc với bọn người liên-lạc của Mỹ và đề nghị thành-lập một chánh-phủ do Herriot cầm đầu. Nhưng âm-mưu của Laval bất thành vì muốn triệu-tập Quốc-Hội phải có Chủ-tịch Thượng Nghị-Viện mà ông này hiện không có mặt ở Ba-Lê. Và lại trong đám tay sai của Đức, có nhiều đấng không tán thành giải-pháp của Laval nên tố-cáo với bọn Mật Vụ Đức. Bọn này liền ra lệnh đòi chánh-phủ Laval qua Belfort. Chúng sẽ đưa Thống-Chế Pétain tới đó. Còn ông Herriot thì lại bị chúng bắt nhốt vô khám. Ông Herriot, chủ-tịch Quốc-Hội, lãnh-tự đảng cấp-tiến là nhà học-giá và một nhân-vật có uy-tín. Ông cũng chống Đức nên mới bị chúng quân-thúc, nhưng ông không tích-cực

tham-gia kháng-chiến và không thích De Gaulle. Vì vậy mà chỉ một chút xíu là ông bị một tên phản-quốc lung-lạc. Cũng may mà âm-mưu của Laval không thành. Nếu thành thì ông Herriot sẽ mất nhiều uy-tín. Thà ở tù mà hơn.

### Tám ngày vinh-quang

Ngày 18-8 một tờ hiệu-triệu được dán khắp nơi ở Ba-Lê với những lời lẽ như sau: « Chúng tôi kêu gọi nhân-dân Ba-Lê và ngoại-ô đứng lên tổng-khởi-nghĩa để giải-phóng Thủ-đô. »

Cờ tam sắc được treo lên ở nhiều nơi công sở. Nhà Bru-diện trung-ương, chợ và nhiều nhà thị-sàn bị chiếm, xe hơi liên-lạc của quân kháng-chiến chạy hết tốc-lực cùng khắp mọi nơi. Có nhiều cuộc giao-phong giữa kháng-chiến quân với quân tuần tiễu Đức. Cảnh-sát từ trước đến nay vẫn một mực

tuân theo mạng-lệnh của Đức bây giờ cũng hưởng-ứng theo. Họ chiếm một quận-đường, bắt giữ ông quận-trưởng thân Đức và đề cho một người khác lên thay thế. Người này là phe của De Gaulle.

Tổng Trấn Đức lúc đó là Von Choltitz. Ông còn có một quân lực lối 20.000 người, 80 chiến-xa, 58 khẩu đại-bác và 60 chiếc máy-bay. Ông có nhiệm-vụ phải trấn-giữ thủ-đô để mở đường cho những tàn-binh Đức bại-thối ở miền Bắc rút lui về miền Đông.

Với lực-lượng đó, quân Đức đủ sức dẹp tan cuộc Tổng-khởi-nghĩa vì những người thật sự kháng-chiến chỉ có vài ngàn người và mấy trăm tay súng. Mới giao-chiến chưa được bao-lâu thì đã hết đạn mà quân-đội Đồng-Minh phải lui 10, 15 ngày nữa mới tiến tới thủ-đô.

Trong tình-cảnh nguy-ngập đó thì ông lãnh-sự Thụy-Điền đứng ra đề-nghị hưu-chiến giữa hai



trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/B.Y.T./DPDC

phe Đức và kháng chiến. Tướng Von Choltitz bằng lòng không tấn công vào những công sở đã bị quân kháng chiến chiếm đóng và bằng lòng đối xử với họ như những lính chính qui, nghĩa là họ được bảo vệ theo công pháp quốc tế.

Những phần tử ôn hòa thì cho rằng cuộc hưu chiến này là một sự may mắn vì nếu không thì Ba Lê sẽ bị tắm trong biển máu và sẽ bị tàn phá khủng khiếp. Nhưng những phần tử cực đoan thì cho rằng không nên có hưu chiến vì hưu chiến làm mất đi cách mạng của nhân dân. Họ nói: *« Muốn tạo cho Ba Lê một tâm lý cách mạng không phải 100 mà cần tới 10.000 con tin bị Đức đem ra bắn ... Chính trên những tàn phá của Ba Lê mà mới thiết lập được Công xã. Trong kinh thành được bảo vệ, trên những tòa nhà được an toàn đứng vững, không bao giờ chúng ta có thể cầm được cây cờ đỏ »*. Cờ đỏ là cờ của cách mạng của Ba Lê công xã.

Ngày 23/8 Von Choltitz nhận

được lệnh của Hitler như sau:

*« Trên lãnh thổ của kinh thành Ba Lê dưới quyền kiểm soát của Tổng trấn Đức phải tàn phá triệt để nhất là phải phá hoại 72 chiếc cầu của thành phố. Phải trả đũa một cách rộng rãi và đẫm máu đối với những phát súng bắn vào quân đội Đức. Sau khi đã thi hành lệnh này nếu tồn thất của ta lên tới 30% thì được quyền rời khỏi Ba Lê. »*

Dường như tướng Choltitz đã thốt ra lời này: *« Nếu tôi thi hành lệnh này thì ở trên chiếc cầu 72 sẽ phải xây cất một đài tử sĩ. »*

Viên Tướng Đức nói trên đã do dự đắn đo rất nhiều trước mạng lệnh của Hitler vì là một mạng lệnh vô nhân đạo và tàn bạo quá sức tưởng tượng của loài người. Ông ta tiếp tục tôn trọng thỏa hiệp ngưng chiến và vẫn tỏ ra nhân nhượng với phe kháng chiến.

Tướng Leclerc chỉ-huy đệ nhị sư-đoàn thiết-giáp đặt dưới

*Điêng* midol *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/ BVL/ DPDC.

quyền quân-đội Mỹ nghe tin có cuộc tổng-khởi nghĩa ở Ba - Lê, muốn tức-tức kéo quân về giải phóng Thủ - Đô. Ông xin phép bộ Tư-lệnh Mỹ thì họ không cho và nói rằng mục-tiêu của họ là Bá-linh chứ không phải Ba Lê.

Ngày 21-8 Tướng Leclerc kéo đại binh về giải thoát Thủ - Đô mặc dầu không được phép của thượng cấp. Viên tướng chỉ huy Mỹ khiển trách Tướng Leclerc về sự bất tuân thượng lệnh. Ông này phải năn nỉ với Đại Tướng Bradley và nhờ Đại tướng can thiệp với Tổng Tư lệnh Eisenhower để được kéo binh về cứu nguy cho Thủ Đô. Phần Tướng De Gaulle cũng tranh đấu ráo riết với bộ Tổng Tư lệnh quân đội Đồng-Minh để giải thoát cho Ba-Lê trong những giờ phút hết sức là nghiêm trọng. Nhờ đó mà phải sửa đổi chương trình cho cuộc hành quân và cho phép Tướng Leclerc tiến quân về Balê.

Ngày 23-8 đài B.B.C. loan tin là nhân dân Balê đã giải-phóng Thủ-Đô.

Tin đó hơi sớm, thật ra ngày 24-8 mới có một đạo binh tiên phong tới ngoại-ô Ba-lê và đã được dân chúng hoan hô nhiệt

liệt Chuông đồn ở khắp các nhà thờ. Pháo bông đốt sáng vòm trời Balê.

Ngày 25-8, Đệ nhị sư đoàn Thiết giáp tiến vào Thủ Đô, tiêu diệt những ổ kháng chiến của quân Đức. Tướng Billotte gửi lối hậu thư cho Tướng Choltitz và truyền phải đầu hàng. Tướng Đức xin cho giàn cảnh một trận giao phong giữa quân đội hai bên và sau đó mới có thể đầu hàng được. Như thế mới bảo vệ được danh dự của nhà binh. Có ít loạt súng nổ cho có chừng rồi tướng Đức ký giấy đầu hàng trước mặt tướng Leclerc và ra lệnh cho tất cả các nơi phải ngưng chiến.

Chiều hôm đó Tướng De Gaulle vào Thị sảnh Ba-Lê và tiếp xúc với Ủy Ban kháng chiến quốc gia (Comité national de la Résistance gọi tắt là C.N.R). Ngoài C.N.R. còn có C.P.L. tức là Comité parisien de libération (Ủy Ban giải phóng Thủ-Đô) Chính Ủy Ban trên đây đã lãnh đạo cuộc tổng khởi nghĩa ở Thủ-Đô.

Tướng De Gaulle được hoan nghênh nhiệt liệt. Ngày 26-8 một cuộc biểu tình vĩ đại được tổ chức với sự tham gia của trên 50.000 người. Trong đám biểu

Chúng có những người võ trang bằng khí giới thô sơ và đó là những người kháng chiến. Nhưng kháng chiến cũng có thứ thiệt thứ giả. Có những người ái quốc đã chiến đấu lý lợm với quân thù. Nhưng cũng có kẻ chờ đến giờ chót mới nhảy vô. Người Pháp gọi họ là những nhà kháng chiến ở giờ thứ 11 (Résistants de la 11 ème heure). Giờ thứ 11 chỉ trước giờ thứ 12 có 60 phút. Nghĩa là tới phút chót mới nhào vô để được tiếng anh

hùng hay là để che lấp những tội ác đã làm trong những giờ phút đau thương của Tô-quốc.

Từ 19 tới 26 tháng 8 liên tiếp trong 8 ngày cai hùng và vinh quang. Người Pháp gọi là Les huit Glorieuses.

Đêm hôm 26-8. Không quân Đức tới oanh tạc Ba-Lê, phá hoại 431 căn nhà, giết chết 50 người và làm bị thương 400.

Vinh quang thường phải mua bằng xương máu.



★ **KỔ NGỌT**

Đệ tử Lưu-linh gặp đệ-tử Phù-dung :

- Chú, hỏi quá !
- Hỏi gì vậy ?
- Hỏi hèm !
- Vậy chớ mày có thấy ai nhậu mà hỏi á-phiện không ?

★ **HIẾU LÂM**

Một cô gái trẻ đẹp vào hỏi người bán vé cải-lương, một thanh niên.

- Tối nay hát tuồng gì, ông ?
  - Dạ « Yêu em anh mới sang ngang ».
- Cô gái bồng đỏ mặt !

.L.C.T

# CAO BÁ QUÁT

Vua Tự-Đức có khen họ Cao không ?

HỌ CAO BỊ CHÉM HAY TRỐN THOÁT ĐI TU ?

● CỤ LƯƠNG VĂN CÁN CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI CHÔN CẮT THI HÀI CAO BÁ-QUÁT ?

● **Mấy nét về cuộc đời Cao Bá Quát**

**C**AO BÁ QUÁT một thi nhân Việt-Nam ở hậu bán thế kỷ mười tám, một hậu bán thế kỷ mà phe thống trị độc đoán, tức tập đoàn vua quan nhà Nguyễn, càng ngày càng đẩy dân chúng vào các cuộc khởi loạn vì cảnh sống nghèo khổ lắm than do chính sách kinh-tế lạc hậu và tư tưởng thoái hóa gây nên.

HỌ CAO CÓ PHẢI LÀ NHÀ CÁCH-MANG, VÀ LÀ TÁC GIẢ CỦA NHỮNG CÂU ĐỐI... DƯỚI ĐÂY CHĂNG ?

★ Thái-Bạch

Cao bá Quát sinh năm nào? Không ai biết rõ, chỉ biết ông bị tử hình vào đúng năm Tự-Đức thứ 7, âm lịch năm Giáp Dần, Dương lịch 1854.

Người làng Phú-thị, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh, Cao - bá - Quát tự Mẫn Hiên, hiệu Chu-Thần, ông là anh em sinh đôi với Cao-bá-Đạt và là bạn học với ông Phương-Đình Nguyễn-văn-Siêu.

Sinh trưởng trong gia đình cự tộc, khoa bảng, thân phụ ông, cụ Cao hữu Chiến, tuy chỉ một cụ đồ, nhưng trong dòng họ trước đã có Cao bá Hiên làm đến Bình bộ thượng thư, kiêm tham tụng thời vua Lê chúa Trịnh.

Cao-bá-Quát theo học với cha, gặp kỳ khảo hạch ở tỉnh nhà, ông đỗ đầu xứ.

Khoa Tân-mão, niên hiệu Minh-mạng thứ 12, dương lịch 1831, Cao-bá-Quát đỗ á-nguyên trường thi hương Hà-nội.

Về việc này, nhiều tài liệu khác nhau, có chỗ... nói rằng là ông đỗ Giải-nguyên, nhưng triều đình duyệt lại, hạ xuống Á-nguyên. Có chỗ nói anh ông, Cao - bá - Đạt bị hỏng kỳ

ngũ, đến khoa sau mới đỗ. Lại có chỗ nói hai anh em cùng đỗ một khoa, ông Quát, Giải-nguyên, ông Đạt, Á-nguyên, khi các khảo quan hợp phách, thấy anh em ruột, mới bảo em nhường Giải-nguyên cho ông anh, vì thế, khi vào dự yến, các quan giám khảo có câu ra :

*Nhất bào xong sinh, nan vi  
huynh nan vi đệ ;  
Ông Quát, ứng khẩu đối lại :  
Thiên tài nhất ngô, hữu thị  
quân hữu thị thần.*

Chưa biết tài liệu nào đúng, nhưng điều chắc chắn, cả anh em đều đỗ Cử nhân, nên Cao bá Đạt được đi tri huyện Nông Cống (Thanh Hóa), Cao bá Quát sau mấy lần hỏng khoa thi Hộ vì phạm trường quy, cũng được triệu vào kinh sung chức Hành tâu bộ Lễ do sự đề cử của quan tổng đốc tỉnh Bắc-ninh.

Gặp kỳ thi Hương tại Thừa Thiên, Cao Bá Quát được phách đến nhận chức sơ khảo. Vì muốn cứu văn 24 quyển văn phạm quốc hứ, Cao Bá Quát đã cùng bạn là Phan Nhã dùng muội đèn làm mực đề chữa (lệ xưa các quan chấm thi chỉ được đem bút son vào trường) cho đỗ.

Việc bị lộ, ông bị cách chức, phát phối đi Đà-nẵng.

Hai năm sau, Cao Bá Quát được tha và được cử làm tùy tùng trong sứ bộ đi Tân Gia Ba do cụ Đào tứ Phú cầm đầu. Khi trở về, ông được phục chức, và thăng lên chủ sự.

Năm Tự Đức thứ 7, Cao bá Quát bị đổi làm giáo thụ phủ Quốc Oai thuộc tỉnh Sơn Tây ngoài Bắc Việt. Được ít tháng, vì bất mãn, ông bỏ quan theo làm quân sư cho Lê - Duy - Cự đề chống lại triều đình.

Việc thất bại, Cao-bá-Quát bị phó lãnh lĩnh Sơn tây Lê Thuận vây bắt được đem về xử tử tại làng. Hai người con ông là Cao bá Thông, Cao-bá-Phùng cũng cùng chung số phận. Anh ông Cao-bá-Đạt đang làm tri huyện Nông-Cống cũng bị bắt giải về Kinh; đến nửa đường, ông này căn lối tự tử sau khi làm hai câu thơ tuyệt mạng đề tỏ nỗi oan ức :

*Khấp cùng vũ trụ thiên vô bắc.  
Nộ đảo san hà địa dục đông.*

Những người bạn ông như Đinh-nhật-Thuận cũng bị giải vào kinh xét hỏi. Con ông Đạt là Cao bá Nhạ, một người nổi tiếng hay chữ phải cải dạng đổi tên, đi trốn

dạy học ở một làng nọ thuộc huyện Mỹ-đức, tỉnh Hà-dông, nhưng 8, 9 năm sau cũng bị kẻ chỉ diêm cho quân lính triều-đình đến bắt. Ông này bị phát vãng đi một miền nước độc rồi biệt không tin tức.

**Cụ Cử Lương-Văn-Can,  
có phải là người chôn  
cất thi hài Cao-Bá-Quát**

Ấy, đại đề cuộc đời Cao-bá-Quát là thế, và cái chết như trên của ông là cái chết đã đem lại một sự liên lụy thâm cho cả gia đình, thân thuộc cùng luôn cả bạn bè. Trong số bạn bè, những người mến tiếc tài hoa ông cũng lắm, nhưng chỉ Phương-Đình Nguyễn-văn-Siêu dám làm câu đối khóc :

*Tối lân tai, quán cổ tài danh,  
nan đệ cánh nan huynh, bán  
thế ngẫu sinh hoàn ngẫu tử.*

*Khả tích giả, đương đầu thế  
sự, thử nhân nhi thử ngô, bách  
niên lưu sử diệc lưu phương.*

(Nghĩa là : khá thương thay, một bực tài danh quán thế, khó làm anh, khó làm em, một cặp

sinh đôi lại thác đôi. Tiếc biết bao, cuộc đời đến thế, người như vậy, cảnh ngộ như vậy, thật là trăm năm còn để tiếng thơm, lẫn tiếng xấu).

Như vậy, thi hài ông cũng mặc sự chôn cất của triều đình, sự chôn cất cho một tên lữ tội. Theo ông Nguyễn-hiến-Lê tác giả quyển «*Đông-kinh-Nghĩa-thực*» xuất bản năm 1956 thì người chôn cất thi hài Cao-bá-Quát, không ai xa lạ mà chính là cụ cử Lương văn Can, thân phụ của liệt sĩ Lương ngọc Quyển, một yếu nhân trong phong trào Đông Kinh Nghĩa thực.

Trong tác phẩm biên khảo này có đoạn ông Lê viết :

*Cụ Lương sở dĩ được bầu chức thực trưởng vì cụ lớn tuổi hơn cả, và tính tình lại ôn nhu mà khí tiết. Cụ sinh năm 1854, ở làng Nhị-kê, tỉnh Hà đông—tức quê của Nguyễn-Trãi—trong một gia đình nghèo, hồi nhỏ, có lần cụ phải làm thợ sơn trong vài tháng. Năm 21 tuổi, cụ đậu Cử nhân, năm sau thi Hội được phân số, triều đình bổ làm giáo thụ Phủ Hoài, cụ từ chối, sau chính phủ Pháp cử cụ làm Hội đồng hành phố Hà-nội, cụ cũng không*

*nhận, ở nhà dạy học mà môn đệ nổi danh nhất của cụ sau này là cụ Nguyễn hải Thần. Ngay từ hồi trẻ cụ đã tỏ ra có khí phách. Khi Cao bá Quát bị chém bêu đầu ở Phủ Hoài, môn đồ không ai dám xin thi hài về chôn cất, sợ lụy tới thân, duy có cụ khẳng khái dâng sớ xin, triều đình cho phép và kien là người có nghĩa.*

Đọc những hàng này, không ai không phải thân phục cái nghĩa cử trên đối với Cao bá Quát của nhà cách mạng tiền bối Lương văn Can. Có lẽ cụ Lương cũng là học trò họ Cao nữa.

Nhưng xét ra, hoàn toàn không đúng, vì năm sinh của cụ Lương như ông Lê đã viết lại chính là năm tử của nhà thơ họ Cao. Như thế, khi Cao bá Quát bị tử hình — theo sử vào khoảng tháng 10 — cụ Lương ví có mở mắt chào đời vào tháng đầu năm, cũng còn hai tháng nữa mới đầy tuổi thôi nôi. Hỏi sao mà xin mai táng được?

Vậy nay nói về nhà thơ Cao bá Quát trước hết chúng tôi xin đính chính tài liệu trên đây.

**Cao-Bá-Quát có phải là nhà Cách Mạng**

**không? — Và có phải tác giả câu: «Ba hồi trống giục mò cha kiếp, một lát gươm đưa bỏ mẹ đời...»?**

Như trên đã thuật, cuộc đời của Cao-bá-Quát chỉ là cuộc đời một thi nhân hay — một nhà khoa bảng, một văn thần — đã tham gia một cuộc nổi loạn rồi bị bắt xử tử.

Trong lịch sử Việt-nam những người như Cao-bá-Quát, hoặc hơn cũng không phải ít. Nhưng Cao-bá-Quát được thiên hạ nhắc đến bởi tên họ ông từ mấy lúc sau này đã được bộ Quốc-gia Giáo-dục đề vào chương trình giáo khoa Trung-học với một mớ thi văn gồm đa số những bài ca-trù, có lúc thì nuôi một hoài bão tự phụ :

*Chẳng lưu lạc sao trái mũi trần thế.*

*Còn trần ai khôn tỏ mặt công hầu Ngất ngưỡng thay con tạo khéo*

*ơ cầu Muốn đại nhiệm hãy ghìm cho lúng túng*

*Thân hệ bang gia chung hữu dụng*

*Thiên sinh hào kiệt bất ưng hưu*

*Hãy bền lòng chớ chút oán vu Thời chí hĩ ngư long biến hóa*

*Có lúc thì cõ võ ăn chơi, tán tụng hành lạc :*

*Ba vạn sáu nghìn ngày là mấy Cảnh phù du trông thấy cũng*

*nực cười Thôi công đâu chuốc lấy sự đời*

*Đoạn tổng nhất sinh duy hữu tửu Trăm tư bách kể bất như nhân !*

*Có lúc thì bất mãn chán đời :*

*Thế sự thăng trầm quân mạc vấn Yên hà thâm sử hữu ngư châu*

*Vất tay năm nghĩ chuyện đầu đầu*

*Đem mộng sự đo với chân thân thời cũng thiệt*

*Duy giang thượng chi thanh phong, dữ sơn gian chi minh nguyệt*

*Kho trời chung mà vô tận của mình riêng.*

*Cuộc vuông tròn phớt mặt khuôn thiêng*

*Kẻ thành thị mà ai miền lâm tâu Cổ nhíp lấy dọc câu «trương tiễn*

*tửu»*

*Quân bất kiến Hoàng-hà chi thủy thiên thượng lai*

*Lâm chi cho một một đời.*

*Thi văn Cao-bá-Quát có nhiều vừa Quốc âm vừa chữ Hán đều ghi trong Chu thần*

*thi tập, mà nội dung đại loại không ngoài những tính chất trên*

chất trên kia. Đây cũng là một cách trả lời cụ thể cho câu hỏi : « Cao-bá-Quát có phải là nhà thơ cách mạng, hay tác phẩm của ông không hơn không kém chỉ là những bài thích hợp cho những kẻ ăn chơi dài các, và những kẻ nằm trong ngõ cụt để ôm hôn thể sự khi không được thỏa mãn những nhu cầu về sống.

Các điểm này ra vì ở đây chúng tôi không muốn đi sâu vào danh từ cách mạng, hoặc thi văn cách mạng — người ta còn đưa ra lý do bảo Cao-bá-Quát là người cách - mạng, đã dám đứng vào phe cách - mạng chống lại một chế độ thối nát, việc đề cao Cao-bá-Quát là đề cao một con người cách-mạng. Nếu thế, tại sao ta không đề cao những người đứng ra lãnh đạo phong trào ấy : Lê-duy-Cự, Lê-duy-Đồng, Lê-duy-Uần, v.v... cùng các nhân vật đồng thời của nhiều nhóm khác? Chưa kể đến trước thời đại ấy và sau thời đại ấy, còn bao kẻ khác cũng chống chánh quyền nữa.

Có người bảo, đành vậy, nhưng hành động của Cao-bá-Quát là hành động của một nhân vật với ý chí muốn cải tạo

xã hội, vì chuyển đi Tân-gia-Bà với cụ Đào-trí-Phú, ông đã sớm thấy cái văn minh nước ngoài, nên khi làm quân sư cho Lê-duy-Cự ông đề vào lá cờ hai câu :

*Bình dương Bờ-bản vô Nghiêu  
Thuấn  
Mục dã, Minh điều hữu Vũ  
Thang.*

Khi thất bại, ông vẫn giữ khí tiết, nên ở trong tù đã có câu :  
*Một chiếc cùm lim chân có để,  
Ba vòng giây sắt bước thì  
vương.*

Nhất là khi ra pháp-trường ông còn cứng cổ ngâm :

*Ba hồi trống giục mờ cha kiếp,  
Một lát gươm đưa bỏ mẹ đời.*

Nhưng ôi, hai câu quốc-âm sau theo cụ Phan-bội-Châu viết trong bài bạt cho quyển « Thi tù tùng thoại » của cụ Huỳnh-thúc-Kháng thì lại là của cụ Hoàng-thái-Phiên. Vậy là nghi vấn, chớ chưa căn cứ được. Còn mấy câu trên chỉ thuộc loại « khẩu khí » của một tay khinh thế ngạo vật, đâu có gì đặc sắc. Và chẳng những lời đó dù có thực, cũng chưa đủ làm bằng chứng để luận tư tưởng được.

vì đó chỉ là những câu có tính chất tuyên truyền, tự đề cao. Các vua quan trước đó, và những lũ độc tài, tham bạo thối nát sau, hỏi họ có bao giờ mở miệng mà khoe mình là vị dân vị nước ?

Trở trâu thay, Cao-bá-Quát lại không phải hạng người Y. Doãn, Chu Công cũng như lãnh tụ của ông Lê-duy-Cự không phải là người như Vũ, Thang, và vua Tự Đức cũng chưa đến nỗi như Kiệt, Trụ kia mà.

Còn bảo sau khi đi Tân-gia-bà về, Cao-bá-Quát đã có óc cách-mạng, thì thực-tế xã-hội đã cho chúng ta thấy việc thay đổi tư tưởng ở trong một con người phải nói là cả một quá trình liên tục tranh đấu không phải chuyện quá dễ dàng, quá nhanh chóng và ngẫu nhiên vậy đâu, nhất là với những người xuất thân đã có một truyền thống mấy đời về lý-thuyết Khổng-Mạnh cùng sinh - hoạt phong kiến.

Những kẻ đi hàng trăm lần, sống hàng chục năm, đọc không biết bao nhiêu sách vở nước ngoài, khi về đâu óc cũng còn tối lăm mờ mịt, thử hỏi một Cao bá Quát mới chỉ biết đến Tân-

Gia Ba vài ngày trước đây đã hơn một thế kỷ.

Chúng ta đối với cách-mạng, không thể có một thái độ quá dễ dãi, hoặc lạm dụng như các ông chánh khách xôi thịt cùng các ông trí thức phòng trà.

Do đó, theo thiên ý, nếu nói thi sĩ Cao bá Quát, chúng ta chỉ nhận ông là một nhà thơ thường như nhiều nhà thơ khác cùng thời. Nếu nói chánh trị thì nên trả lại cho cái địa vị quân sư của nhà lãnh tụ Lê duy Cự là đủ. Còn bàn rậm nữa, ấy là tô thêm một sự kiện lịch sử không đáng tô thêm và cần thiết tô vậy.

### Những giai thoại truyền tụng về Cao - bá - Quát

Theo chỗ nhận xét của tôi, Cao bá Quát như vậy mà được mấy trào chánh quyền trước cho đề vào chương trình giáo khoa, rồi nay cứ thế noi theo, cứ thế công nhận, và cứ thế tán rộng mãi ra, là do lúc đầu người ta thấy ở ông một nhà thơ được nhiều người nhắc đến.

Cũng theo thiên ý, Cao - bá - Quát sử dĩ trước kia được dư



luận đẽm xĩa, có lẽ chính yếu không phải ở chỗ theo Lê-duy-Cự, mà ở những giai thoại sau đây, rất thích hợp cho những câu chuyện mua vui trong những lúc trà dư tửu hậu, nhất là với lớp sĩ phu ở cái thời đại còn tồn Khổng sùng Mạnh.

Tục truyền: lúc nhỏ, nghe tin vua Minh Mạng bắc tuần, ngự giá đến Hồ Tây xem cảnh. Cao-bá-Quát lên lời tìm đến, cỡi quàn xuống tắm. Lính bắt được, trói giải đến trước mặt vua. Thấy Cao-bá-Quát tự xưng học trò, nhà vua nhân nhìn xuống hồ thấy đàn cá đớp nhau, mới tức cảnh ra câu:

*Nước trong leo lẻo cá ăn cá  
Ông tức cảnh mình đối lại:  
Trời nắng chang chang người  
trói người*

Vua Minh Mạng khen có tài thường tiền và tha cho khỏi tội.

Một lần thấy hai con voi bằng gạch ở trước sân đình làng do lý trưởng hưng công đắp xong sắp làm lễ khánh thành, ông dán trộm vào một bài thơ châm biếm việc thầy Lý đã ăn xén của công:

*Khen ai khéo đắp đôi voi  
Đủ cả đầu đuôi đủ cả vôi*

*Chỉ có một cái là còn thiếu  
Hay là thầy Lý sên đi rồi*

Một lần đi nghe cuộc bình văn tại đình Đốc học. Nhận thấy Quan Đốc và cả trường đặc ý, bình đi bình lại câu: « *khả tụng hốt nhĩ khả phùng, trí độn hốt thành trí tuệ* » ở trong bài phú « *Ma chữ thành châm* » (mài chày nên kim) nghĩa là « *đang giả được bỗng thành may được, đang dốt nát bỗng thành sáng suốt* », Cao-bá-Quát bịt mũi lắc đầu, khạc nhử ăm ỉ. Lính hầu cho là vô lễ, bắt vào nộp quan Đốc. Quan Đốc hỏi lý do, ông đáp:

Vì nghe hai câu thúí quá mà trường cứ bình đi bình lại.

Nghe nói, cả trường đều tung hứng, quan Đốc vặn:

— Thúí chỗ nào?

Ông trả lời:

— Một cái chày mài thành cái kim, đầu bỗng chốc xong ngay mà hạ chữ « *hốt nhĩ* », cả từ chỗ dốt nát mà trở thành sáng suốt cũng vậy.

Quan Đốc lại hỏi:

— Thế theo anh thì thay bằng chữ gì bây giờ?

Ông đáp ngay:

— Sao không đề chữ « *phân* »

thị » (trái lại) có phải xuôi hơn và có lý hơn không?

Quan Đốc khen tài, hỏi ông đã học ai. Ông ngạo mạn trả lời:

— Tôi học các ông Trình, ông Chu!

Thấy vậy, quan Đốc ra câu:

— *Nhĩ tiều sinh hà xứ đắc lai, cảm thuyết Trình Chu sự nghiệp* (mày là tên học trò nhỏ, ở đâu đến đây, dám nói chuyện sự nghiệp Trình Chu).

Ông ung dung đối lại:

*Ngã quân tử kiến cơ nhi tác, dục vi Nghiêu Thuấn quân dân.* (ta là người quân tử biết cơ đến đây, muốn làm cho vua dân trở thành vua dân đời Thuấn Nghiêu)

Quan Đốc tuy không hài lòng về thái độ và cử chỉ xấc xược của Cao bá Quát, nhưng cũng phải thưởng tiền cho về và thăm phục trong bụng.

Một hôm cùng bạn đi giọc đường, đang lúc đói bụng tiền hết, gặp làng nọ có đám ma to, ông rủ vào điếu để kiếm bữa.

Trong đám có nhiều vị khoa mục, nghe ông xưng học trò, có câu đối phúng hỏi đầu cho xem,

ông lại trước linh sàng lễ xong rồi đọc:

*Xe chín tuổi xích đưa ra,  
không thân thích ai mà khác  
mượn.*

*Sự trăm năm dùng nghĩ lại,  
động can tràng nên phải thương  
vav.*

Cả đám ai nấy đều phục tài. Thế là ông được bữa no say.



Khi vào làm hành tầu trong Kinh. Điện Càn-chính vừa đắp xong quả núi non bệ đê trong bể cạn, vua Tự-Đức sai ông Phương-Đình Nguyễn-văn-Siêu làm câu đối. Ông Siêu nghĩ chưa ra, nhân gặp ông đến chơi, ông Siêu ngỏ ý, ông viết giùm ngay cho:

*Sơn nhược hữu thần hồ Hán  
tuế;  
Hải như sinh thánh thiếp Chu  
ba.*

(Nghĩa là núi nếu có thần thì hồ tuổi thọ như thần núi chúc vua. Hán thời xưa, biển như sinh thánh nhân thì hay lặng sóng như đời Chu thuở nọ).

(còn tiếp)



## tâm sự người thủy thủ

● TÓNG-MINH-PHUNG



Tôi bước vào đời với tâm-sự người Thủy Thủ,  
Mang niềm thương gửi trọn bóng con tàu.  
Chiều tách bến muôn bàn tay đưa vẫy  
Người yêu đâu thấp thoáng áng mây sầu.

Đời là thế tình yêu là ảo-vọng,  
Thì con tàu theo dõi sóng trùng dương.  
Người Thủy-Thủ u-buồn ôm kiếp sống,  
Gọi vào lòng một giấc mộng đau thương.

Tàu già biển đi lần về lục-địa  
Thú gì hơn khi lệnh thả neo tàu.  
Tà áo trắng tung bay con bướm trắng,  
Cạnh mũi bia sùi bọt nghĩ thêm đau.

Tôi tâm sự tình yêu chàng Thủy-Thủ,  
Có nghĩa gì khi tiếng gọi ái ân.  
Người Thủy-Thủ gục đầu bên chén rượu,  
Nhấp hơi cay gào thét chuyện thế nhân.

NHỮNG CHUYỆN TÌNH  
LỪNG DANH TRÊN THẾ-GIỚI

đoạn kết  
một môi tình  
vương giả...

FRANÇOIS 1<sup>er</sup>

MỘT CON NGƯỜI VỮ DŨNG  
VÀ CŨNG LÀ  
MỘT NGƯỜI CÓ NHỮNG CUỘC  
SỐNG THÁC LOẠN NHẤT  
TRONG LỊCH SỬ CÁC VỊ VUA  
NƯỚC PHÁP

★ Lâm-tùng-Sinh

(tiếp theo P.T. 154)

## ● Ve thần được và nhà danh y mất tích

**N**GAY chiều hôm ấy, đức vua Phăng-xoa đệ nhất vừa ngự triều về buồng riêng thì đã thấy Ra-bơ-le đứng đợi trước cửa phòng. Đức vua nói :

— Thôi, khanh hãy về phòng nghỉ. Hôm nay trẫm có một công chuyện quan trọng phải giải quyết. Mai trẫm sẽ vời khanh.

Ra-bơ-le nói :

— Thưa hoàng thượng, có chuyện gì cần hơn là vấn đề sức khoẻ của long thể.

Đức vua vội dắt Ra-bơ-le vào phòng, khóa chặt cửa và nói :

— Khanh muốn nói về căn bệnh của trẫm. Khanh có điều gì mới mẻ ?

Ra-bơ-le thưa :

— Tâu hoàng thượng, thần mới nghĩ ra một cách để ngừa chất độc được ấy. Sở dĩ nó (chất độc được) đáng sợ vì chưa tìm ra căn nguyên của nó. Kể bị nó ngấm vào, trước hết bị nó tàn phá đầu dẫn tim gan (nội thân) rồi sau cùng mới hiện những triệu

chứng trên da mặt (ngoại bì) nên thần sợ rằng khi ấy mới điều trị thì đã quá trễ.

Đức vua không khỏi lo lắng, phán :

— Ủi ! Khi ấy thì trễ rồi... Nhưng khanh có thể trị nó trước khi nó hủy hoại cơ thể trẫm không ?

— Tâu hoàng thượng, đó là điều thần vừa nghiên cứu. Phương pháp của thần là khử độc ngay khi năng lực nó chưa ngấm vào tạng phủ... Ngay đêm nay thần sẽ bào chế thứ thuốc ấy để hoàng thượng bắt đầu dùng từ ngày mai...

Đức vua mừng rỡ :

— Ô ! khanh đã cứu trẫm. Công khanh to lắm. Khanh muốn đòi bồi gì, trẫm sẽ không máy may từ chối...

— Tâu hoàng thượng, Ra-bơ-le nói. Hoàng thượng đã ra ơn cho thần từ trước rồi... hoàng thượng đã tha cho bạn Đô-lê của thần.

Phăng-xoa nghiêm mặt nói :

— Nay, khanh ! Trẫm đã hứa và giữ lời... nhưng...

## CHUYỆN TÌNH LỪNG DANH

— Tâu hoàng thượng !

— Nhưng... không được nữa. Tại sao hồi đêm Đô-lê lại vượt ngục để cho Loay-ô-la bắt lại, và đem giam kín một nơi riêng mà trẫm không được biết..

— Và, lệnh của bệ hạ không được Loay-ô-la tuân theo ? Ra-bơ-le nói.

Đức vua gật đầu.

Ra-bơ-le thất vọng, ông nói khích đức vua :

— Thưa hoàng thượng, thế là Đô-lê của thần không thoát khỏi bị treo cổ ở Montfaucon, hoặc hỏa thiêu ở một pháp trường nào đó, bởi bàn tay vô nhân đạo của Loay-ô-la. Hoàng thượng ! hoàng thượng !... Hoàng thượng có thể ngồi yên để sau này sách sử chép rằng người anh hùng cả thắng trận Marignan lại bị thua Loay-ô-la sao ? Hoàng thượng có thể vì một người ngoại quốc có uy thế mà hy sinh Đô-lê sao ?

Ông ngậm ngùi tiếp :

— Ôi Đô-lê thân thiết ơi ! Anh đã hy sinh cả cuộc đời chỉ ăn kham khổ và uống nước lạnh để dành tiền mở mang cho ngành ăn loét và bồi bổ môn ngôn ngữ Pháp, mà ngày nay lại bị tử hình bởi những hành động cao thượng ấy... Ôi ! Còn gì bất công hơn !

Hoàng thượng ! Hoàng thượng ! Phải chăng ngài không bận tâm cứu sống Đô-lê ?

Đức vua không giận dữ trước những lời phạm thượng của nhà thông thái, nhưng ngài dần lòng vì nghĩ rằng chính mình đang cần nhờ tài năng của Ra-bơ-le. Đức vua nói :

— Thôi, khanh ! Trẫm đã cố sức, nhưng làm sao được khi chuyện này chạm đến vấn đề quốc chính. Từ bao lâu nay, người Pháp chúng ta không từng coi vấn đề tôn giáo và luật pháp là quan trọng bậc nhất hay sao ? Nếu bắt buộc Loay-ô-la tha cho Đô-lê (sự thật, dù Phăng-xoa có muốn bắt buộc cũng không được, vì quyền thế của người này có thể gọi là ngang với đức vua, thì trẫm làm sao ngăn cản được sự phản ứng của những kẻ theo Loay-ô-la ?

Ra-bơ-le không dám đòi bồi nữa, vì lòng nhân đạo, lẽ phải, sự công bình của đức vua đã không thắng nổi một vấn đề quốc chính. Ông đứng lặng yên như kẻ mất hồn, đau đớn. Đức vua bỗng hỏi :

— Còn liều thuốc ?

— Thưa hoàng thượng, thần về làm việc ngay bây giờ.

— Khanh có chắc sáng mai trẫm sẽ có thuốc uống không ?

— Tâu hoàng thượng, thần

hứa chắc.

Đức vua cầm tay Ra-bơ-le nói mấy lời vỗ về. Đoạn ông này kiêu từ Phăng-xoa về phòng mình, bắt tay vào việc bào chế liều thần dược.



Khi nhà thông thái Ra-bơ-le đang cùng đức vua thăm kín bàn tâm sự trong phòng riêng, Phăng-xoa đệ nhất vẫn đứng nhìn rằng chỉ ông và vị danh y là am hiểu những điều cần giữ bí mật.

Nhưng đức vua có ngờ đâu việc làm của mình bị một người theo dõi, người ấy là nữ bá tước Đì-an-nờ (Diane de Poitiers 1499—1566).

Nguyên nữ bá tước Đì-an-nờ trước kia là một tình nhân của đức vua Phăng-xoa, nhưng sau một thời gian sủng ái nàng, đức vua chán chường và bỏ rơi người đàn bà có một sắc đẹp huyền bí, phảng phất như thần tiên này để chạy theo những mối tình bất chính khác. Nữ bá tước Đì-an-nờ ngồi lòng thù hận quân vương. Nàng bèn dùng sắc đẹp của mình để lung lạc thái tử Hăng-Ri đệ nhị (Henri II, 1519-1559) bất chấp cả nền đạo lý cương thường. Quả nhiên, thái tử Hăng-Ri bị cám dỗ bởi sự khéo gọi của Đì-an-nờ,

đến nỗi sau này, khi vua cha (Phăng-xoa) thăng hà, Hăng-Ri lên nối ngôi (1547-1559), thái tử đã bị Đì-an-nờ xen vào quyền chính nước Pháp suốt mấy năm đầu.

Đì-an-nờ với tư cách người yêu của thái tử Hăng-Ri nên còn lưu lại trong hoàng cung, bèn tìm mọi cách để do thám hành động của đức vua, chờ cơ hội hành thích Phăng-xoa đang khi thái tử lên nối ngôi thì hẳn nàng là một nhân vật quan trọng dưới triều vua mới (nữ bá tước không có hy vọng được sắc phong làm hoàng hậu, vì Hăng-Ri đã chính thức cưới Catherine de Médicis từ năm 1533). Nàng bèn tổ chức một nhóm thủ hạ thân tín để theo dõi từng cử động của Phăng-Xoa, nhưng chưa có dịp thi thố thủ đoạn thí nghịch.

Vì thế, nên tất cả những cuộc đàm thoại giữa Phăng-xoa và Ra-bơ-le không thoát khỏi đôi mắt và cặp tai của nữ bá tước, những lúc ấy đứng nghe trộm qua một lỗ vách nhỏ, nơi một gian phòng vắng lặng cạnh buồng ngủ của đức vua.

Tuy không nghe hết từng câu nói của hai người, nhưng nữ bá tước cũng đoán biết rằng Phăng-Xoa đang bị ốm nặng và triệu nhà

thông thái tới, mục đích để chế luyện thuốc.

Sau khi Ra-bơ-le rời khỏi phòng đức vua, Đì-an-nờ cũng trở về phòng nàng suy nghĩ: « Đứng là hôn quân đang mắc một chứng bệnh hiểm nghèo nguy đến tính mệnh... Cơ hội đã đến, ta phải làm sao đoạt liều thần dược của Ra-bơ-le bào chế cho Phăng-Xoa dù có cần phải hy sinh nhà thông thái đi nữa... Nếu không, vua Phăng-xoa sẽ còn sống mãi, và đến bao giờ tình quân của ta (thái tử Hăng-Ri) mới được lên ngai vàng.. Ta sợ khi ấy ta đã già nhan sắc tàn tạ, thì tránh sao chẳng bị ruồng bỏ như ngày xưa vua cha đã phụ rẫy ta... Kẻ nào không liều, không đạt được gì cả... Ta phải hành động, nhất định... »

Thăm tính xong, Đì-an-nờ bèn sắp đặt kế hoạch để đạt kết quả nàng hằng chờ đợi từ lâu: trả hận ông vua đa tình đã xem nàng như một món đồ chơi.

Nói về Ra-bơ-le, sau khi ở phòng Phăng-xoa về căn buồng dọn sẵn cho ông làm phòng bào chế với những sách vở và y dụng mà theo lệnh của đức vua đã sai người về nhà ông đem tới, ông không khỏi buồn rầu và tuyệt vọng vì thương xót bạn ông, Đò-lê.

Nhưng nhà thông thái cố quên ngay sự đau đớn kia để lấy lại sự bình tĩnh của tinh thần, trở về với bổn phận của một thầy thuốc trước một con bệnh hiểm nghèo.

Và, khi đã làm chủ được mình rồi, ông mới lầm bầm :

— Ta đang nắm trong tay sự sống của ông vua anh dũng nhưng nhu nhược này... Nếu ta muốn, thì liều thuốc cứu mạng sẽ không có, và Phăng-xoa sẽ chết... Nhưng, ta không phải là kẻ sát nhân. Liều thuốc khử độc có phương làm được bổn phận của ta là phải tạo thành... lương tâm nghề nghiệp không cho ta đành lặng thinh để con ma bệnh đến giết một người, dù người ấy là đức vua, người ta hằng kính trọng như què hương đất nước và cũng là người vừa đem lại cho ta sự mất niềm tin, sự chán nản...

Rồi, ông bắt tay vào việc.

Ra-bơ-le đã kiên nhẫn lật từng cuốn sách tìm tòi, thử hàng chục lần đơn thuốc, thêm đi bớt lại bao phen từng ly bột, từng phân nước.

Vào khoảng mười một giờ khuya một tiếng động lớn vang khắp cung điện, nhưng ông vẫn cầm cúi bào chế thần dược, không chút máy may bận tâm tới những sự kiện xảy ra bên ngoài.

tiếp tục đo lường từng  
c trong sự yên lặng tuyệt  
tất cả tinh thần của một  
học trước những con số  
hần, nhưng gương mặt ông  
đầu hẳn những nét vui, buồn  
n thí nghiệm đạt được một  
hy vọng hay tìm thấy ít  
sai lầm.

tới hai giờ sáng. Ra-bo-le  
hoàn thành công việc. Ông  
chất thuốc vừa bào chế xong  
một chiếc lọ thủy tinh trắng  
dọn đẹp đồ nghề. Đoạn ông  
một mảnh giấy trên nắp lọ,  
giấy ấy có ghi :

Liều thuốc do bác sĩ Fran-  
cabelais bào chế, đề dâng  
thượng.

đặt ve thuốc lên giữa bàn. Ra-  
ngồi phịch xuống ghế hai  
m đầu nghĩ ngợi. Những  
ông cao thượng thiêng liêng  
hiện thành những đường rằn  
rán ông. Ông đã nghĩ tới  
thứ cho kẻ không tha thứ  
người khác. Ông đã đặt  
tâm và hồn phận lên trên  
ạn cao cả, ông đã cố ngự  
lẽ của con tim...

cùng, ông quyết định cầm  
giết :

Kính tâu hoàng thượng,  
hần đặt ve thuốc mà thần bào

chế cho hoàng thượng bên cạnh  
bức thư này.

Thưa hoàng thượng, thần phải  
đi đây. Thần sẽ xa hẳn cung  
điện Louvre này, cũng như Tô-  
quốc Pháp thân yêu, bởi thần  
không có can đảm để yết kiến  
long nhan lần nữa, mà không  
hỏi tại sao hoàng thượng đành để  
Đô-lê chịu án tử hình, bởi thần  
hiểu rằng hoàng thượng không  
thể làm thỏa mãn ý thần bằng một  
lời đáp chính xác, trong công  
bình và lẽ phải.

Thần có thể bỏ đi mà không  
cứu sống hoàng thượng. Thần  
có thể bắt chước hành động của  
hoàng thượng như vừa đối xử với  
bạn thần. Nghĩa là tuy không  
hành thích hoàng thượng, nhưng  
để hoàng thượng đến gần cái  
chết kia. Thần đã nghĩ rằng đạo  
làm người của thần không cho  
thần làm điều ấy. Và hoàng  
thượng có bao giờ nghĩ tới đạo  
làm vua của ngài là phải cứu kẻ  
vô tội khỏi bàn tay của bọn  
người độc ác không ?

Hoàng thượng sẽ uống mỗi  
ngày ba lần, mỗi lần một  
phân chất thuốc đựng trong ve  
này, trước mỗi bữa ăn sáng,  
chiều và tối. Đơn thuốc này  
hoàng thượng phải uống trong

chín ngày liền; trọng tích chỗ  
thuốc này cũng vừa đủ cho thời  
gian ấy. Thần có thể cam  
đoan rằng, nếu hoàng thượng  
theo đúng lời dặn trên đây, thì  
trong trường hợp người đàn bà  
kia nói thật, hiệu quả của chất  
độc được kia sẽ không còn nữa.  
Còn trái lại, nghĩa là trong  
trường hợp hoàng thượng không  
bị nhiễm độc, thì liều thuốc này  
không có chút phương hại tới  
long thể.

Điều cần thiết là, trong thời  
gian chín ngày này, hoàng thượng  
đừng nghĩ tới sắc dục, luôn luôn  
ở nơi âm cúng, và càng gần hơi  
nóng càng tốt để được xuất mồ  
hôi, cũng là một phương pháp  
trực khôi tư tưởng hoàng thượng  
những ý nghĩ tối tăm, mờ ám.

Để chống lại sự suy nhược của  
cơ thể gây nên bởi sự xuất hạn  
quá nhiều, hoàng thượng nên gia  
tăng thêm phần thịt bò và heo  
vào món ăn thường nhật.

Trong thời gian điều trị, hoàng  
thượng cần phải cử rượu, tất cả  
các chất nước có kích thích tính,

kể cả các thứ thịt thú rừng.

Thôi, kính chào hoàng thượng.  
Thần đi đây, thần đi... trong  
buồn rầu, từ giã mảnh đất mà ở  
đấy thần sinh trưởng, xứ sở mà  
ở đấy đang có những sự đại bất  
công ».

Sau khi đọc lại một lần để dò  
tất cả những chi tiết không  
thiếu sót, những lời lẽ đầy đủ, vị  
danh y ký tên và lấy con dấu  
đóng vào cuối bức thư, đoạn  
thêm giòng chữ ngoài phong bì  
(bao thư) :

« Kính gửi Hoàng thượng.

Cung điện Louvre »

Ra-bo-le đặt bức thư đứng  
dựa ve thuốc, nhặt nhanh ít đồ  
dùng cần thiết và lần vội ra  
ngoài.

Cũng vừa lúc ấy, tiếng chuông  
đồng hồ ở nhà thờ Saint-Germain  
l'Auxerrois gõ hai tiếng khô khan.



Trong khoảng thời gian mà Ra-  
bo-le đã bào chế xong liều thuốc  
và đang viết bức thư để lại cho  
Phăng xoa đệ nhất, thì nữ bá  
tước Di-an-nơ cũng đang ở trong

*Dùng* **midol**

1360/8X1/DPDC.

trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TAY

phòng riêng của nàng, ngồi thu hình trên một chiếc ghế tựa gần lò sưởi, đôi mắt khép lim dim, không phải để dỗ giấc ngủ, nhưng chính để dồn tất cả tư tưởng lên não cân. Trông nàng lúc này, người ta so sánh như một con mèo đang rình chuột trước một cửa hang bé nhỏ.

Louvre đắm chìm trong một bầu không khí im lặng, như cái im lặng nặng nề của một cung điện hoang phế, chứ không phải cái tĩnh mịch của một điện vàng về đêm, tất cả thị quan đã hộ giá nhà vua đi tấn công bọn giặc cỏ lên lút ngoài hoàng thành (Cour des Miracles — Tuileries).

Ngay từ buổi chiều hôm ấy, Đi-an-nờ đã cho tất cả các bồi phòng nghỉ, lấy cớ rằng hôm nay nàng phải thức chờ đức vua và thái tử trở về.

Còn lại một mình, nàng phải tự đốt lửa sưởi vì hôm nay trời bỗng dưng trở lạnh gấp bội mọi khi, và ngồi toan tính hành động như chúng ta thấy ở đoạn trên.

Dưới ánh sáng của ngọn bạch lạp, sắc đẹp huyền ảo, kỳ bí của nàng như huyền ảo hơn, kỳ bí hơn trong dáng dấp của một con cạp cái sắp chụp mồi.

Có tiếng cào nhẹ nhẹ nơi cửa ra vào, Đi-an-nờ lạnh lẽ ra mở cửa. Giắc nắc (1507-1572) một đại úy ngự lâm quân được Phăng xoa tuyên làm vệ sĩ ở ngay trong cung cấm (như hàng quan thị), bước vào và cánh cửa đóng chặt lại ngay.

Đi-an-nờ mím một nụ cười đầy thiện cảm :

— Ông phải lên trốn về đấy hả ?

Giắc nắc gật đầu :

— Vâng !

— Tình hình cuộc xung đột ra sao ?

— Cuộc xung đột khá gay gắt. Có vài tên giặc xông tới gần hoàng thượng, tôi và đức ngài loại chúng khỏi vòng chiến ngay..

Y ngưng giây lát, rồi tiếp :

— Nếu công việc của bà ủy thác tôi kịp làm xong trong một tiếng đồng hồ, và kịp trở lại Cour des Miracles, thì hoàng thượng không thể nào nghi ngờ rằng tôi đã lên về hoàng cung.

Nữ bá tước trầm ngâm, hỏi :

— Và những tên giặc cỏ ?

Chúng có chống cự không ? Liệu có điều gì nguy hiểm lắm không ?

Giắc-Nắc nhìn thẳng vào mắt Đi-an-nờ, hỏi :

— Bà ám chỉ sự nguy hiểm về bên nào ?

— Về... bên những kẻ tấn công...

— Nghĩa là... bên hoàng thượng ?

— Phải ! Hoàng thượng, thái tử, và cả ông nữa...

— Thưa bà, theo ý tôi thì Đức ngài không thể nào bị nạn trong trận giặc cỏ không đáng kể này.

Đi-an-nờ dò hỏi :

— Sao ông lại có thể quyết đoán như vậy.

— À, tại vì bọn này đâu có phải là một toán quân thiện chiến, chúng chỉ là những tên ô hợp..

Nữ bá tước trở nên nghiêm nghị :

— Có lý. Nhưng đức vua có nhiều kẻ thù còn nguy hiểm hơn bọn giặc cỏ này, hơn cả quân đội của Charles Quint (1500—1558..

— Bà muốn chỉ những ai ?

— Tuổi già... bệnh tật...

— Nhưng đức ngài còn tráng kiện...

— Nhưng rồi ngài cũng phải trăm tuổi, phải chết chứ...

Giắc-nắc như mơ màng :

— Và khi ấy, bà sẽ là tình nhân của vua mới... bà sẽ là

hoàng hậu, chứ không còn là tình nhân của thái tử như bây giờ nữa.

— Nghĩa là tôi sẽ có quyền cất nhắc những người thân tín của tôi chứ gì, phải thế không ?

Viên quan thị bị nói trúng tim đen, đỏ mặt đứng lặng thinh. Đi-an-nờ tiếp :

— Còn ông, vị bá tước thân tín của tôi ời, ông muốn sẽ được cất lên chức gì, nếu chẳng may... hoàng thượng trăm tuổi.

— Tôi ấy hở bà ? Tôi cũng sẽ vẫn chỉ là một kẻ tầm thường như tôi hiện tại. Tôi đã chẳng từng vì đức ngài cũng vào sinh ra tử sao ?

— Khi ấy, ông có nghĩ rằng các bạn bè ông sẽ bỏ quên ông ?

Giắc Nắc đắm chìm trong sự suy trường bởi câu hỏi tâm lý của Đi-an-nờ. Người nữ bá tước quý quái này biết mình đã nắm được yếu điểm của người đối diện, nàng thêm :

— Ông có nghĩ tới điều đó chứ ! Có nghĩ rằng tôi cũng sẽ quên lãng ông, một người thân thiết của tôi nữa chứ.. Nhưng tôi không thể quên cá nhân ông. Tôi không thể không dành cho ông một địa vị vì Giắc Nắc đã từng giúp đỡ tôi nhiều chuyện... vậy ông muốn gì ? Địa vị nào ?

Không tự chủ được tâm hồn, Giắc Nắc yếu đuối đáp :

— Ồ, nếu những sự kiện xảy

PHANG-THU  
  
**NEUROTONIC**  
 BỔ ỨC  
 Tăng cường trí nhớ  
 STS b. f. 20-11-63

ra đúng như lời bà nói, và nếu bà có ý định cắt nhắc tôi, tôi sẽ trả lời bà rằng tôi không ao ước một điều gì cả.. nhưng nếu tay kiếm của tôi hôm nay giúp bà được đắc lực thì hẳn bà sẽ không quên năng lực của chủ nó (thanh kiếm) mà không trao cho kẻ hèn mọn này thanh kiếm vàng.

Đi-an-nờ giật mình lắm bầm :

— Chức vị nguyên súy ! Địa vị tối cao trong hàng võ tướng !

Viên đại úy nói khẽ, nhưng cũng đủ cho nữ bá tước nghe :

— Nghĩ tới nhà thông thái hiền lành vô tội mà bà đang ủy thác cho tôi hạ sát... lương tâm như cán ngăn tôi dừng hành động. Tôi không thể không nẩy lòng bác ái ..

— Vậy muốn làm điều nài «con mắt của lương tâm» này, Giác-nắc muốn tôi phải làm gì? Một lời hứa danh dự của tôi ư ? Tôi đã thốt rồi, ông có thể tin ở lời nói của một kẻ như tôi...

— Thưa bà, bà chưa hiểu hết ý tôi nói... Bà sai tôi làm gì ? Lên vào buồng của nhà thông thái và thủ tiêu ông ta, thủ tiêu để ông không bao giờ chữa bệnh cho một ai, kể cả đức hoàng thượng... Tôi, theo lệnh bà, đã sẵn sàng từ hồi chiều rồi, mũi gươm tôi cũng vừa mài bén... Nhưng trước sự quan trọng của

sự việc, tôi ngần ngại, tôi sợ hãi, cũng có thể vì lòng bác, ái đã xui tôi do dự... Ồ, nếu bà cho tôi một lệnh ủy thác, một bức thư trao nhiệm vụ, thì tôi sẽ không còn ngần ngại gì không hành động ngay, kể cả sự sợ hãi, kể cả lòng nhân đạo...

Đi-an-nờ hiểu hết sự suy nghĩ của kẻ thủ hạ, nàng lấy một tờ giấy trắng để trước mặt, tay cầm bút chấm mực, đoạn quay lại phía Giác-Nắc nói, giọng hách dịch :

— Ông đọc đi !

— Ồ, thưa bà chỉ vài giòng thôi, đủ rồi. Bà chỉ cần viết vài câu đại khái : « Chính vì tuân lệnh sai bảo của tôi, bá tước Guy de Chabot de Jarnac đã hạ sát nhà thông thái kiêm danh y Rabelais, mà theo những bằng chứng tôi thu lượm được, vị y sĩ này có thể làm nguy hại tới long thể. Trung thành với lệnh trên, bá tước Jarnac sẽ đáng được thăng thưởng chức vụ của một vị nguyên súy ».

Đi-an-nờ không chút do dự, nàng viết y theo lời đọc của viên thị quan Giác-Nắc. Sau khi ký tên dưới bức thư ám muội, nữ bá tước trao cho Giác-nắc :

— Với tờ giấy này, ông đã nắm cả tính mạng tôi.. ông có

biết rằng tôi đã tin cần ông đến mức tuyệt đối không ?

— Dạ, tôi hiểu lắm. Để đáp lại lòng tin cậy của bà, nếu có xảy ra điều gì vấp vấp, tôi thà chết chứ không để bức thư lọt vào tay một kẻ khác...

Và với giọng nghiêm trang hơn, y tiếp :

— Và, cũng mong bà thấu hiểu, tôi cũng đã tận tâm với bà nhiều lắm... Sở dĩ tôi dám đòi hỏi bà bức thư này, không phải vì tôi có nhiều tham vọng thái quá.. nhưng vì sợ rằng sẽ có một ngày bà từ chối sự ban thưởng cho tôi một ân huệ khác... cái ân huệ ấy, thưa bà...

Y ngừng ở đây, tia mắt đắm đắm nhìn vào gương mặt kiêu kiêu diễm, thân hình cân đối của người đàn bà đã dùng nhan sắc chinh phục được cả hai cha con Phăng-xoa đệ nhất.

Đi-an-nờ hiểu Giác-nắc đang có những ý nghĩ gì trong tư tưởng. Nàng khéo léo làm gián đoạn sự thèm khát dục vọng của viên quan thị :

— Tôi đã chiều ý bá tước rồi. Chúng ta khởi sự đi... Tôi sợ trễ việc.

— Vâng... thưa bà.

Đi-an-nờ bước mau ra phía cửa, vừa nói « Đi », và Giác-

nắc cũng theo gót nàng.

Nếu ai tinh ý, thấy dáng đi nhẹ nhàng bình tĩnh của người nữ bá tước góm ghê này, hẳn sẽ đoán hiểu Đi-an-nờ, đang tính toán những gì. Phải chăng nàng sắp nhúng tay vào hai vụ, hạ sát nhà danh y trước và kẻ hung phạm sau.

Hai người tới trước căn phòng của Ra-bơ-le, Giác-nắc dùng tay cào nhẹ vào cánh cửa. Không một tiếng đáp lại. Đi-an-nờ nói :

— Chắc ông ta đang ngủ. Anh gõ mạnh xem nào.

Giác-nắc nghe theo, vừa gõ cửa :

— Thầy Ra-bơ-le ơi !

Vẫn không một tiếng đáp lại. Viên đại úy ngự lâm quân, như có một hành động tự nhiên thúc đẩy, tay cầm vào quả đấm cửa, khẽ xoay. Y không khỏi ngạc nhiên vì cánh cửa không khóa : ngọn đèn trong phòng vẫn rực rỡ cháy.

Một luồng gió kinh hoàng chạy trong xương sống y. Giác Nắc rùng mình sợ hãi, y có cảm tưởng như những hành động của mình và Đi-an-nờ bị nhà thông thái theo dõi, và tưởng như vị danh y đang đứng trước mặt mình, y hoảng hốt :

— Tại sao thầy định giết tôi ? Tôi có làm gì thầy đâu ?

Đoạn y rút kiếm thủ nơi tay. Không thấy một tiếng động nhỏ nhoi nào đáp lại, Giắc-nắc mới định thần nhìn quanh và nhận ra mình vừa la hoảng, y quay lại nói với Đi-an-nờ :

— Không có một ai !

Đi-an-nờ theo Giắc-nắc bước vào phòng. Những ý nghĩ thất vọng hiện qua trong đầu óc nàng : « Ta đến trễ mất rồi... Ra-bơ-le không có trong này, chắc ông đã đi tìm đức vua trao liều thuốc... Ôi ! Bao công trình đồ võ... Phăng Xoa được cứu sống... ôi, liều thuốc tai hại... thế là Hăng-Ri của ta cũng vẫn chỉ là thái tử, không hơn không kém... và ta cũng vẫn chỉ là tình nhân của một cá nhân không quyền lực.. mà đáng lẽ mai này ta phải là hoàng hậu, dù không được công khai sắc phong.. »

Đoạn Đi-an-nờ đảo mắt nhìn chung quanh gian phòng như tìm kiếm nhà danh y. Nếu Ra-bơ-le hiện ra lúc này, hẳn ông ta sẽ bị nữ bá tước quý quái kia bóp cổ chết bằng hai bàn tay măng búp, trắng như ngà ngọc của nàng. Chợt tầm nhìn tuyền của nàng nhìn lên mặt bàn. Đi-an-nờ vội nhảy tới. Giọng chữ « Liều thuốc do bác sĩ François Rabelais bào chế, để dâng đức hoàng thượng » trên nắp lọ thuốc

làm nàng mừng rỡ vô cùng: « công trình của ta không bị hư hỏng ». Đoạn nàng liếc vội vào bức thư cạnh ve thần dược và không giữ được khỏi rú một tiếng kêu sung sướng.

Nữ bá tước Đi-an-nờ vội vơ lấy cả chai thuốc và bức thư, chạy về phòng mình. Theo sau nàng, Giắc nắc không khỏi ngo ngác.

Về tới buồng trong, nàng nhay vào trong và khóa chặt cửa, bỏ Giắc nắc chững hững phía ngoài. Trong phòng kín, Đi-an-nờ xé bức thư ra đọc đi đọc lại mấy lần. Nàng phải dụi mắt để biết rằng mình không mê ngủ.

Đi-an-nờ nghĩ : « Chính ta đã tự tay giết Phăng-xoa mà không phải dùng tới một nhát dao hay một viên đạn súng hỏa mai. Hoàng thượng ơi ! Chàng sẽ phải chết bởi thủ đoạn của con đàn bà bị chàng ruồng bỏ này... Không một ai kể cả đức vua biết được hành động sát nhân tài tình này của ta cả !... Không một ai !... »

Bỗng nhớ tới Giắc nắc, Đi-an-nờ không khỏi lo sợ. Nhưng nghĩ đến đàn bà mưu mô chột trần tỉnh lại ngay, lầm bầm : « Ta đã mưu sát đức vua, thì một Giắc nắc nào có xá gì ? Ta sẽ thủ tiêu y đề... giữ trọn điều bí mật ».

Hai phút sau, nàng đứng dậy

Với cử chỉ cương quyết, Đi-an-nờ ném bức thư vào chiếc lò sưởi đang rực hồng. Chỉ trong nháy mắt, tờ giấy đã cháy thành tro, nàng mở nút chiếc lọ, dốc hết chỗ nước thuốc vào lớp tàn giấy, tiếng sèo sèo của than lửa gặp chất nước hòa, theo lớp khói tỏa mờ mịt gian phòng khiến nữ bá tước có cảm tưởng như đây là tiếng nói và sự hiện diện phảng phất của tử thần đến gọi đức vua Phăng-xoa đệ nhất.

Rồi, nàng cẩn thận dùng lưỡi dao cạo thật sạch miếng giấy mà Ra-bơ-le dán trên nắp lọ thuốc.

Và sau cùng, nàng ra mở cửa sò, ném mạnh chiếc chai ra phía ngoài hoàng cung. Nàng còn đứng yên nơi cửa sò đến khi dư âm của chiếc võ chai lúc nãy chứa đựng tính mệnh nhà vua bị vỡ tan làm nghìn mảnh xa xa, đã hòa biến vào sự tĩnh mịch của đêm tối, mới khép chặt cửa sò trở vào, lên giường ngủ.

Thế là ông vua đa tình Phăng-xoa đệ nhất đã hoàn toàn bị kết án tử hình, cứu cánh cuối cùng cũng đã tan theo mây khói.

✱

Sáng hôm sau, đức vua Phăng-xoa đã mỗi mòn chờ đợi ve thuốc và sự hiện diện của Ra-bơ-

le, ông bèn đích thân tới phòng của y sĩ thì chỉ thấy cánh cửa bỏ không, nhà thông thái đã mất dạng, và dĩ nhiên lọ thuốc kia cũng không có.

Đình ninh là Ra-bơ-le đã oán giận mình không cứu sống Đơ-lê, nên đã trốn ra đi bỏ mặc Phăng-xoa với căn bệnh khủng khiếp, đức vua nguyên rủa mãi không thối.

Phăng-xoa cũng truyền lệnh cho quân lính đi lùng kiếm Ra-bơ-le, nhưng vô ích, căn nhà riêng ở ngoại ô Tuileries cũng đã bỏ trống. Bỗng chim tăm cá.

Còn Ra-bơ-le, trong khi này đang cùng gia đình rong ruổi trên đường sang Ý-quốc, lòng mang mang bao nỗi buồn vô tận.

### Cùng chết bên nhau

Hơn một tháng sau, đức vua Phăng-xoa cùng quần thần ra Fontainebleau săn bắn. Trong thời gian lưu lại ở đây, quốc vương Pháp cùng đoàn tùy tùng ở chung biệt thự với nữ công tước Gi-ét (Gillette) một người con gái hoang của Phăng-xoa đệ nhất lạc lõng và sau này được nhìn



nhân.

Mục đích chính cuộc săn bắn xa xôi này, cũng như mục đích vụ sắc phong Gi-ét làm nữ công tước Fontainebleau của đức vua không phải vì ông yêu thương đứa con gái nhìn nhận và thích môn giải trí thể thao mà chính là để ông sắp đặt toan tính một mối tình bất chính thương luân bại lý.

Thực thế, trước sắc đẹp mơn mớn của nữ công tước mới 17 xuân xanh, Phăng-xoa quyết xua đuôi trong tư tưởng cái đạo cha con mà ông cũng đã hơn một lần tuyên bố giữa hoàng tộc và bách quan văn võ. Ông hằng tự nhủ : « Chẳng gì Gi-ét phải là hôn máu rơi của ta ». Ông cũng đã nhiều lần định nhúng tay vào tội lỗi cưỡng bức nữ công tước, nhưng đã bấy nhiêu phen không được toại nguyện vì mưu mô bị khám phá bởi quần thần và một số người quyết bảo vệ cho nàng Gi-ét đáng thương hại kia.

Trong thời gian ở Fontainebleau, đức vua Phăng-xoa càng cảm mình gần thấy cõi chết hơn, bởi chất độc được đã ngấm sâu vào cơ thể của ông không còn được mạnh khỏe tráng kiện như trước nữa. Nên những tư tưởng bất chính lại càng kích thích tâm hồn và

thề xác bệnh hoạn của ông hơn.

Thế rồi, một buổi tối, Phăng-xoa lần trốn các quần thần, lên vào phòng riêng của Gi-ét.

Nhưng trái với sự toan tính của Đức vua, ông lại gặp lại người đàn bà cũ : Ma-dờ-len Pha - Rông (Madeleine Ferron), bởi nàng này vẫn bí mật theo dõi hành động của đức vua, nên đã đột nhập vào phòng nữ công tước hứa bảo vệ cho Gi-ét.

Vừa chạm mặt người đàn bà ghê gớm (lần này Ma-dờ-len không che mặt như trước nữa) đức vua giật bắn người đứng sững lại, tay sờ vào đốc kiếm.

Nhưng giọng nói quyến rũ của Ma-dờ-len đã làm Phăng-xoa bình tĩnh trở lại, gạt bỏ ý nghĩ hạ sát nàng :

— Hoàng thượng ! Hoàng thượng ! Em chờ chàng từ lâu.

Rồi, người thiếu phụ bước tới hai tay vòng qua cổ đức vua, đặt cái hôn âu yếm nồng nàn.

Trước cử chỉ tình tứ, dịu dàng Phăng Xoa đê nhất như quên tất cả, từ cái đêm khủng khiếp tại nhà mẹ Ma-la-đơ đến mục đích của đêm nay... Ông cũng đặt lại trên má Ma-dờ-len những cái hôn thăm thiết, và những cái nhìn đắm đuối...

Bỗng Ma-dờ-len buông tay, nhìn kỹ vào gương mặt Phăng-xoa, lắng bầm giọng nửa đắc ý, nửa buồn bã :

— Lang quân ! Hoàng thượng. Chàng nhìn mặt em xem. Cũng như chàng, thuốc độc đã ngấm sâu vào nội phủ, nay đã phát tới diện bì...

Đoạn nàng cười. Tiếng cười như ma quái tới tận cõi âm, rồi tiếp :

— Em và quân vương không còn sống trên thế gian này bao lâu nữa. Chỉ nội đêm nay, hay đêm mai chúng ta sẽ phải nằm yên vĩa viễn dưới đáy huyết... Hoàng thượng ! Chàng thử nhìn mặt em xem, nhìn kỹ nào... xem có đúng rằng những mụn độc đã nổi lên khắp mặt ..

Đức vua ôm mặt khiếp hãi, rú lên :

— Trời !

Ông toan chạy trốn trở ra,

nhưng Ma-dờ-len đã kịp choàng lấy người Phăng-xoa tiếp :

— Phăng-xoa ơi ! Em vẫn yêu chàng, dù rằng em đã tự hủy hoại nhan sắc, dù rằng em đã đầu độc chàng... Quân Vương ! Quân Vương ! Đừng xa em nữa... Chúng ta đâu còn sống được mấy giờ... Hãy gần em hơn... hãy thương em... như những ngày đầu tiên chúng ta gặp gỡ... Rồi, rồi có chết bên nhau... em cũng chẳng hối hận gì !

Đức vua Phăng-xoa không thề cưỡng lời thiếu phụ, ông tới gần nàng hơn và say đắm...

Mãi sáng hôm sau, quần thần thấy vắng mặt Phăng-xoa, bèn túa đi tìm, sau một hồi lùng kiếm, họ bắt gặp xác chết của đức vua tay còn ôm chặt thầy Ma-dờ-len cũng đã lạnh giá tự hồi nào...



## TRÉ CON

Bà họ gặp một đứa bé lang-thang ngoài đường và hỏi nhà cửa, cha mẹ nó đâu. Đứa bé trả lời :

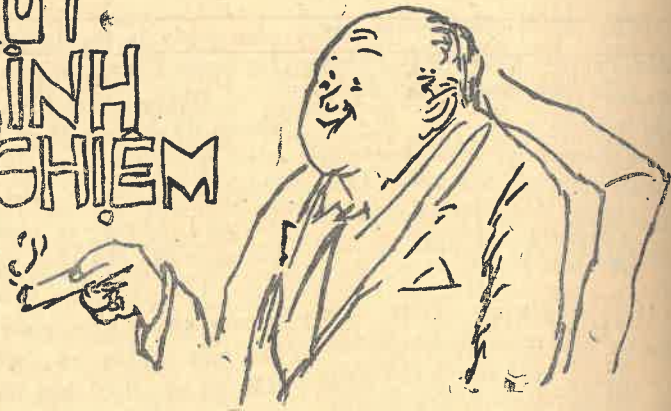
— Tôi không biết. Người ta bỏ tôi từ hôm qua.

— Nhưng mẹ em ở đâu, tên gì ?

Đứa bé đáp :

— Tôi không biết. Mẹ tôi vừa lấy chồng khác từ hôm qua.

# RÚT KINH NGHIỆM



## KỊCH NGẮN THỜI ĐẠI • MỘT MÀN MỘT CẢNH

### \* HOÀNG-NGỌC

(Cảnh xảy ra tại văn phòng của ông giám đốc vào một buổi sáng, các tư chức đang bàn luận đợi Ông chủ.)

**Bố cục nhân vật :** — 3 nam tư chức: THÀNH HIỆP, HOÀNG.  
— 1 nữ : cô HÀ  
— Ông Giám-đốc một sở tư.

**Thành :** Thế nào, chương trình hôm qua anh thấy có khả quan không ?

**Hiệp :** Tiếc quá, hôm qua cháu bé nhà tôi nó ốm, thành

thử tôi không đi xem được. Chốc nữa tôi tùy theo các anh rồi phụ họa. Theo anh, chương trình có hay không ?

**Thành :** Ấy, sao anh lại hỏi như

## RÚT KINH NGHIỆM

vậy ? Hôm qua tôi vì lo cái áp-phe... kéo câu chuyện dài dòng đến khi nhớ lại thì đã trễ. Bây giờ chỉ còn hy vọng ở bác Hoàng. chắc bác ta sẽ ghi nhận sự trình diễn rành mạch.

(Hoàng vừa đến)

**Hoàng :** Hai anh đến đã lâu chưa ? Chắc ông Giám đốc chưa đến.

**Hiệp :** Ông ta chưa đến, tôi với anh Thành đến sớm có ý đợi bác đề chúng ta hỏi ý trước, chốc nữa trình bày với ông Giám đốc cho có sự đồng nhất.

**Thành :** Đúng như vậy, kéo khi trình bày người ý này kẻ ý khác sợ ông giám đốc đánh giá trị bọn mình thiếu ý thức văn nghệ.

**Hoàng :** Thôi, việc trình bày tôi xin nhường các anh, lớn tuổi như tôi cái ý kiến cũng lỗi thời, nhất là vấn đề văn nghệ, tôi định có phát biểu ý kiến chẳng là dựa theo hai anh rồi...

**Hiệp :** Ấy chết, Bác nói thế sao được. Ông giám đốc đã ủy thác cho từng người một đi xem, cốt ý là về trình bày lại những cái hay cái dở cần rút kinh nghiệm cho việc tổ chức sau này. Bác nói dựa theo nhau đề phát biểu thì còn ra gì.

**Hoàng :** Thế theo hai anh, chúng ta phải trình bày từng người một với ông giám đốc ?

**Thành :** Không hẳn là từng cá nhân đứng ra trình bày mà chúng ta cần có một sự tổng hợp trước đề tránh cái việc trình bày lộn xộn, khiến ông ta có thành kiến với chúng mình là thiếu ý thức văn nghệ.

**Hoàng :** Nói như vậy, việc trình bày cũng đáng quan trọng.

**Hiệp :** Nhất định là quan trọng rồi.

**Hoàng :** Bởi vậy tôi nhận thấy lo lắng, và tự thâm trong lòng, đợi khi các anh trình bày ý kiến với Ông giám đốc xong, đến phiên tôi, tôi chịu thú nhận với ông đêm qua tôi không đi xem được.

**Thành, Hiệp :** (Kính ngạc)

**Hoàng :** Vì tôi có lý do đặc biệt.

**Hiệp :** Chúng tôi định nhìn hy vọng vào bác, bây giờ hỏi ra không có ai tham dự hết, làm sao đây ?

**Hoàng :** Nói như vậy là đêm qua các anh đều không đi ?

**Thành :** Không.

**Hiệp :** Hiện giờ chúng ta định liệu sao đây ?

**Hoàng :** Phần hai anh sao

tôi không biết, riêng tôi xin thú lỗi với ông giám đốc, tuy nhiên việc của tôi chính ông giám đốc cũng đã thông cảm.

**Thành :** Như vậy phải trình bày với ông ta thế nào ?

**Hiệp :** Kẹt quá, thì giờ lại cấp bách, sợ ông sắp đến, bây giờ chỉ có cách tất cả chúng ta đồng một lòng may ra ông ta có thể tin bằng không thì hết mặt mũi mà nhòa ông chủ.

**Hoàng :** Các anh nên cho tôi đứng ngoài vấn đề này.

**Thành :** Bác thật là con người vô trách nhiệm.

**Hoàng :** Vâng, tôi vô trách nhiệm, còn các anh ?

**Hiệp :** (có vẻ hòa giải) Đừng cãi nhau nữa, thì giờ ngắn ngủi, nếu ông chủ đến thì hỏng cả. Tôi có ý kiến này, đây sẵn tờ chương trình của đêm trình diễn vừa rồi, mặc dầu là ban tổ chức có ghi chú trọn quyền thay đổi chương trình nhưng mình có thể căn cứ vào đây mà phê bình đại khái, miễn là chúng ta đồng một lòng với mình đều có đi xem trình diễn.

**Thành :** Sáng kiến của anh thật đáng hoan hô...

**Hiệp :** Anh đừng nói hết, căn cứ theo tờ chương trình này, tôi

lãnh trách nhiệm phê bình về các bộ môn ca, vũ và nhạc, phần anh Thành phê bình Kịch, Bác Hoàng góp ý kiến về kỹ thuật và tổ chức.

**Hoàng :** Không, tôi nhất định không nhận, tôi không biết gì cả đừng gán cho tôi.

**Thành :** Bác lạ quá, đến phút này mà còn muốn riêng rẽ, bác chỉ phụ họa theo... tán đồng... như là có đi xem với chúng tôi là đủ rồi.

**Hoàng :** Nhưng tôi không đi, trước mặt ông chủ nói có đi, tôi nói không được.

**Hiệp :** Thì chúng tôi đâu có ai đi, song tình thế bắt buộc phải nói như vậy, hoàn cảnh như thế này nếu thiếu khôn khéo thì mất việc cả lũ cho mà xem.

**Hoàng :** (còn muốn phản đối, trong lúc đó Ông Giám Đốc đến).

**Giám Đốc :** Có lẽ các anh đang đợi tôi ?

**Hiệp, Thành, Hoàng :** Dạ thưa Ông Giám Đốc, chúng tôi vừa mới vào...

**Giám Đốc :** (vừa ngồi xuống, chỉ tay mời ba nhân viên ngồi) Các anh tự nhiên ngồi nói chuyện. Đáng ra đêm qua tôi phải đi xem văn nghệ với các anh để cùng nhau rút kinh nghiệm tổ chức một đêm văn nghệ cho Câu-Lạc-Bộ

của sở mình sắp khánh thành. Nhưng các anh đều biết, tôi bận chút việc cần phải liên lạc với cái Hãng muốn ký giao kèo cộng tác với sở mình, thành thử tôi không tham dự được, tôi đưa giấy mời và ủy thác các anh đi thay cốt ý học một vài cái hay của họ, bữa nào mình tổ chức được hoàn hảo. À, đêm qua Quan khách đến tham dự có đông không ?

**Hiệp :** Thưa ông giám đốc, tối qua ngoài số Quan khách tham dự số khán giả thường, mua vé vào xem cũng rất đông.

**Thành :** Cả cái hội trường to lớn như vậy mà chật hết...

**Giám Đốc :** Bây giờ dân chúng hâm mộ văn nghệ lắm, theo nhận xét các anh đêm trình diễn vừa rồi đã đạt được mức nghệ thuật chưa ?

**Hiệp :** (có vẻ trịnh trọng) Theo chương trình văn nghệ đêm vừa rồi có thể nói là tương đối có kết quả. Phần nhạc rất khá, và ca sĩ biết chọn những bài có giá trị, tuy vậy theo con mắt nhận xét của tôi đặc-biệt cái ban hợp ca cách trình bày còn lộn xộn... vì phục sức người màu này kẻ màu khác...

**Giám Đốc :** Lưu ý bữa nào, các ca sĩ của sở mình khi ra mắt

cho ăn mặc đồng phục theo lối nhân công của sở.

**Hiệp :** Còn về bộ môn vũ họ thiếu tế nhị trong việc sắp đặt, thưa Ông Giám đốc, đáng ra cái vũ Dân tộc nên đặt trước, vũ tây phương xếp sau, trái lại họ cho vũ tây phương trước, dân tộc để sau thành ra cái chương trình về sau bần không khí có vẻ trầm trầm...

**Giám Đốc :** Nhận xét hay, ý kiến của anh Thành và bác Hoàng có đồng ý như vậy không ?

**Thành, Hoàng :** Dạ đúng như vậy.

**Thành :** Thưa ông Giám đốc, ngoài ra tôi xin nhận xét về kịch như thế này, họ cho trình diễn các vở kịch cũ quá, cũ cả đề tài lẫn nội dung, diễn viên thì thường thường may nhờ phong màn và trần thiết đẹp nên mới kéo được phần nghệ thuật.

**Giám Đốc :** Kịch cũ, bữa nay chả ban nào có kịch mới, không ngoài những kịch phẩm xưa cũ nhai đi nhai lại hoài. Từ này đến giờ tôi chưa nghe bác Hoàng góp ý kiến gì cả ?

**Hoàng :** Thưa ông Giám đốc, tôi thử thật (Hiệp, Thành có vẻ lo sợ) không hiểu gì về văn nghệ, tôi thấy những nhận xét của anh

Thành, Hiện thật là hay.

**Giám Đốc :** Nói như vậy đầu được, mỗi người có một nhận xét riêng, có khi nhận xét vô tư của bác mặc đầu là không sành văn nghệ, tuy vậy vẫn có quyền chê dờ khen hay.

**Hoàng :** Thưa ông Giám đốc, tôi cho đêm vừa rồi họ trình diễn hay.

**Giám Đốc :** Phê bình như bác thì hà tiện quá, hay ở chỗ nào... ? Bây giờ tôi hỏi Bác cái này chắc bác sẽ trả lời được, chẳng hạn như việc tổ chức có trật tự không ? Âm-thanh, ánh sáng có khá không... những cái đó rồi đây sẽ mình rất cần trong việc tổ chức sau này.

**Thành :** Bác đã thấy thế nào nên thẳng thắn trình bày với ông Giám đốc.

**Hoàng :** (lấy giọng) Dạ thưa ông Giám đốc, ánh sáng tôi thấy mấy bóng điện trên sân khấu màu sắc rất đẹp, về phần tổ chức của họ chưa được chu đáo, thiếu trật tự, trẻ con không biết ở đâu đông quá chen lấn ở các hàng ghế danh dự quan khách, còn một số ngồi bừa bãi cả trên sân khấu.

**Giám Đốc :** Đó là những khuyết điểm mình cần phải tránh,

liệu cách sắp xếp có người giữ trật tự, như vậy thì nhận xét của bác cũng có giá trị, sao này giờ lại nói là không có ý kiến.

**Hoàng :** Dạ thưa ông, còn phần âm thanh tiếng nói, máy quá, mấy cái hauparleur đầu lại với nhau chiếu vào sân khấu nên tiếng hú ồn ào như tiếng động cơ phản lực. (cô Hà nữ thư ký đến)

**Cô Hà :** Kính chào ông giám đốc (gật đầu chào các bạn đồng nghiệp).

**Giám Đốc :** Bây giờ tôi xin thêm ý kiến cô Hà (mời cô Hà ngồi). À chiều qua cô có đến giúp ban tổ chức của họ đề bán vé phải không ?

**Cô Hà :** Thưa vâng.

**Giám Đốc :** Số tiền bán vé thu vào có khá không ?

**Cô Hà :** Thưa ông, thu vào thì rất nhiều, bán ở hội trường không cũng được hai trăm ngàn.

**Hiệp :** Người đi xem đông lắm.

**Cô Hà :** Nhưng rồi cuộc là không có đồng nào cả, đêm qua em về đến nhà gần hai giờ sáng nên sáng nay đi làm phải trễ.

**Giám Đốc :** Cô đến trễ không sao, nhưng cô cho tôi biết tại sao lại thâu nhiều như vậy mà rồi lại

không có xu nào ?

(Hiệp, Thành, Hoàng đều ngạc nhiên).

**Cô Hà :** Thưa ông, vì đã quá 10 giờ mà ban tổ chức cho biết là không thể trình diễn được, nên khán giả làm reo bắt buộc phải trả vé lại.

**Giám Đốc :** Thế đêm qua ở hội viện không có chương trình văn nghệ ?

**Cô Hà :** Dạ thưa không.

**Giám Đốc :** (lấy nhìn Hiệp, Thành, Hoàng) Các anh thấy chuyện có vô lý không, cô Hà, cô nói lại một lần nữa cho rõ ràng, hay tôi nghe nhầm, đêm qua ở hội trường có trình diễn không ?

**Cô Hà :** Thưa ông em nói thật, ông cho lệnh em ra giúp ban tổ chức bán vé, bán thu tiền rất nhiều, nhưng đến phút chót nữ tài tử chính của ban văn nghệ là cô Kiều-nhật-Hoa bị trúng thực không thể trình diễn được, nếu diễn mà vắng Kiều-nhật-Hoa số khán giả cho rằng ban tổ chức mượn tên nữ tài tử để làm tiền, thành thử phải trả tiền lại cho khán giả. Đêm văn nghệ không trình diễn được vì lý do như vậy.

**Giám Đốc :** Tôi biết tin người nào, ba người đến trước nói là có đi xem đưa ra bằng chứng cụ

thể, cô đến sau lại nói không trình diễn cũng đưa được bằng chứng cụ thể. Thế tôi hỏi thật ba anh đêm qua đều có đi xem phải không ?

**Cả Ba :** Dạ có.

**Giám Đốc :** Cô Hà, đêm qua chương trình bị đình lại phải không ?

**Cô Hà :** Thưa ông đúng như vậy.

**Giám Đốc :** Tôi điên mất, nếu không trình diễn thì làm sao có mà xem, còn đã trình diễn sao lại phải trả vé lui cho khán giả ? Thôi thường thiếu số phục tùng đa số, nhưng tin vào đầu cho chính xác. Tôi dành cho các anh chị 3 phút phải trả lời dứt khoát việc này cho tôi (Ông Giám Đốc bỏ ra khỏi văn phòng).

**Hiệp :** (Chỉ vào cô Hà) Cô là một con người sâu độc, đêm qua như vậy sao không cho chúng tôi hay.

**Cô Hà :** Tôi đâu có biết chuyện gì, chiều hôm qua tôi bận phải đi bán vé, cho đến sáng nay tôi có gặp các anh đâu ?

**Thành :** Cô thật là con người cao đạo, không gặp chúng tôi thì gặp ông Giám đốc.

**Cô Hà :** Các anh ăn nói phải dè dặt, tôi không phải hạng người..

**Hiệp :** Cô là thứ gì mà chúng

tôi phải dè dặt?

**Cô Hà :** Không là gì đối với các anh cả nhưng phải giữ giá trị cho nhau.

**Hiệp :** Giữ giá trị, sao cô không giữ giá trị cho chúng tôi, hoàn cảnh này chúng tôi mất việc làm chết đói cả rồi.

**Thành :** Rắc rối do cô mà ra, tôi độc thân không cần, mất việc này tìm việc khác, khổ cho bác Hoàng, một vợ tám chín con, mất sở thì tiền đâu mà nuôi vợ con, có thấy một lời nói của cô đã thâm độc chưa?

**Cô Hà :** Các anh đừng buộc tội đổ cho tôi, tôi vô tình, trong sạch, các anh thử đặt hoàn cảnh các anh vào hoàn cảnh tôi thì các anh liệu sao cho phải (nước nở).

**Thành :** Cô xem bác Hoàng, có biết gì đâu mà cũng về một lòng với bọn chúng tôi nói là có đi xem, có như vậy cùng sống chết đoàn kết có nhau, tôi biết trong sở này chỉ một mình cô là muốn chia rẽ để làm bà Giám đốc...

**Hoàng :** Thôi tôi khuyên các anh, chuyện đã lỡ như vậy, tôi cũng vì các anh mà mang họa lây, các anh đừng nên trách cô Hà, nếu sáng nay các anh không cho tôi biết thì tôi cũng như cô Hà hiện tại, cô Hà nằm trong hoàn

cảnh vô tình để chúng mình oán, chứ cô có lỗi gì đâu ! Bọn mình mới có lỗi. Bây giờ chúng ta nên liệu lời nói với ông Giám Đốc, may ra ông thương tình cho tiếp tục làm việc, chuyện này nếu hở ra ngoài thật bọn mình làm trò cười cho thiên hạ. (Cô Hà vẫn còn khóc thì ông Giám đốc đi vào).

**Giám Đốc :** Bây giờ tôi muốn mọi người phải trả lời dứt khoát tôi còn phải giải quyết nhiều việc. Đêm qua tại hội viện có vấn đề gì không? Cô Hà trả lời trước!

**Cô Hà :** Dạ thưa ông không.

**Giám Đốc :** Anh Hiệp có hay không?

**Hiệp :** Thưa ông Giám Đốc, hôm qua cháu nhỏ nhà tôi nó bắt thình lình bị ốm nặng...

**Giám Đốc :** Tôi đâu hỏi sức khỏe gia đình mà anh trả lời như vậy, anh Thành, đêm qua có đi xe không?

**Thành :** Thú thật xin ông thông cảm, chiều qua tôi sửa soạn đi nhưng cái đầu bị nặng quá.

**Giám Đốc :** Đừng nhiều lời, tôi muốn mọi người cho tôi rõ có hoặc không! Còn bác Hoàng, tôi thường tin tưởng bác là con người chất phác, nhưng cảm tình tôi thường dành cho bác, không ngờ hôm nay bác qua mặt tôi, bác đóng kịch khéo léo quá.

**Hoàng :** Thưa ông Giám đốc, tôi thật có lỗi với ông, tôi đã muốn thú thật với ông từ lúc đầu, nhưng hoàn cảnh thúc đẩy, lý trí bị tình cảm của bạn đồng nghiệp lôi kéo, xin ông thương... chính tôi hối hận lắm.

**Giám Đốc :** Việc ám muội, đến hồi thất bại ai cũng bảo là hối hận. Bác nói lý trí bị tình cảm chi phối làm điều trái, thế giá trị của bản lãnh con người ở đâu? Tôi không ngờ các người lừa dối tôi một cách trắng trợn.

**Hiệp :** Thưa ông chúng tôi tự nhận thấy nhục nhã lắm, đã dám lừa dối ông thật là một cái lỗi rất lớn, không xứng đáng với lòng tốt của ông thường đối với chúng tôi. Nhưng chúng tôi xin ông vì lòng nhân đạo tha cho chúng tôi, nhất là hoàn cảnh của bác Hoàng, nguyên do chúng tôi lôi kéo bác tòng phạm.

**Giám Đốc :** Tôi không ngờ các anh âm mưu một tấn kịch hay như vậy, mà cô Hà là một diễn viên chưa kịp học tuồng trước, thành có diễm sơ hở. Cô Hà sao lại khóc, à tôi thiết nghĩ cô không nên khóc trong việc này, tôi cảm ơn cô đã nói sự thật (nói như an ủi vượt vẻ) một nhân chứng cho sự thật nếu để dối thì ai làm cũng không được, cái khó của sự thật

gặp áp lực không theo, gặp đe dọa cũng không sợ, lẽ phải muốn đời là lẽ phải, cho đâu đại đa số mê muội, con người trung chính không vì xu thời mà theo mê muội.

**Thành :** Thưa ông đây là lần đầu và cũng là lần cuối, chúng tôi đối không tốt đối với ông xin ông tha và đừng đuổi chúng tôi.

**Giám đốc :** Tôi đâu có đuổi các anh. Tôi lại còn cảm ơn các anh đã cho tôi một bài học đáng giá, có như vậy tôi mới biết chân giá trị của những tờ báo cáo, các bản phúc trình đề tui theo đó mà suy luận. Nói Có tức là Không, No tức là Đói, nói Vui tức là Buồn, nói Tự Do Hạnh Phúc tức là Lắm Than Khờ Sở, bây giờ tôi sáng mắt ra rồi. Muốn thăm dò dư luận phải đến tận nơi mới biết kéo rồi họ thêu dệt, như đàn hay hát giỏi, ánh sáng đẹp, âm thanh xấu, mọi việc ngồi một nơi để tưởng tượng phúc trình...

**Hoàng :** Thưa ông Giám đốc, lỗi chúng tôi thật nặng đối với ông, chúng tôi tự nhận thấy dày xéo lương tâm, đến nước này ông có đuổi chúng tôi ra khỏi sở chúng tôi cũng không ân hận.

**Giám đốc :** Không, tôi hứa danh dự là không đuổi người nào cả, thân nhận làm việc tất cả, các người đã bằng lòng chưa?

**Cả ba :** Một lần nữa chúng tôi xin chịu ơn ông.

**Cô Hà :** Tôi cũng xin cảm ơn ông, nếu không may ông đuổi các anh này thì tôi ân hận vô cùng, vì vô tình làm cho họ mất số.

**Giám đốc :** Cô nói thế có nghĩa là không muốn hy sinh phần thiệt thòi để làm chứng sự thật! Thôi mọi vấn đề tôi hứa bỏ qua hết, tôi khuyên mọi người còn muốn cộng tác với tôi nên có một lòng thành thật, không vì hoàn cảnh khắc khe, hoặc lý do này khác để lừa đảo nhau. Xã hội nhiều nhượng hiện tại nguyên nhân vì thiếu thành tín mà ra, cùng một tư số, cũng như trong cộng đồng xã hội nên lấy chữ trung tín để đối xử cho xã hội bớt bất công, cho trắng đen rõ ràng...

**Hiệp, Thành, Hoàng :** (muốn cáo từ ông Giám đốc để đi tiếp tục công việc)

**Hoàng :** Tôi xin thay mặt anh em có lời cảm ơn ông đã không đuổi chúng tôi, bây giờ chúng tôi xin hứa với ông, sẽ làm việc hết sức tận tụy để đền bù lại... lòng tốt của ông đối với chúng tôi.

**Cô Hà :** (định đi theo các đồng sự)

**Giám đốc :** Các anh cũng như cô Hà ngồi lại tôi muốn nói thêm việc này, sáng nay chúng ta coi

như bị mất một buổi. Tôi muốn lợi dụng thì giờ này bàn luận các chương trình văn nghệ nay mai của sở.

**Thành, Hiệp :** (ngạc nhiên)

**Hoàng :** Thưa ông dạy gì tôi cũng làm hết, riêng việc góp ý kiến tổ chức văn nghệ, tôi xin thú thật là không sở trường... ông nên cho tôi đi tiếp tục công việc còn bỏ dở.

**Giám đốc :** Chính đây cũng là công việc của sở, tôi muốn vở kịch trong đêm trình diễn ra mắt câu lạc bộ của sở phải đòi lại, mà chính các anh, cô Hà và tôi là những diễn viên, lấy tên vở kịch: Rút Kinh Nghiệm để làm nòng cốt chương trình.

**Hiệp :** Chúng tôi chưa ai quen việc trình diễn?

**Giám đốc :** Chưa quen nhưng vẫn diễn được.

**Hoàng :** Thưa ông giám đốc, tôi không diễn kịch được.

**Giám đốc :** Tôi quả quyết rằng bác đóng được, bác đóng vai ông Hoàng, vì bác là ông Hoàng, Hiệp đóng vai Hiệp, Thành đóng vai Thành, cô Hà đóng vai cô Hà, còn từ chối nữa thôi?

(Tất cả đều ngạc nhiên)

**Giám đốc :** — Chậm hiểu quá nghĩa là chúng ta lập lại khung

cảnh của thời gian vừa xảy ra sáng nay, làm thành một vở kịch, nếu thành công là nhờ các anh chị đóng cho in hệt, cô Hà phải khóc cho thật, anh Hiệp, anh Thành, bác Hoàng phải tự nhiên như trình bày trước mặt tôi vừa rồi. Tôi đóng vai Giám đốc chắc ăn rồi.

**Hiệp :** Ông nói đùa hay thật.

**Giám đốc :** Tôi quyết định như vậy, bây giờ lấy văn phòng này tập dượt, hy sinh trọn buổi sáng này để tập cho thành thuộc.

**Thành :** Thưa ông, tưởng vở gì, chứ vở kịch ông vừa nói khỏi cần phải tập.

**Giám đốc :** Trình diễn được cả phải không?

**Cô Hà, Hiệp, Thành,**

**Hoàng :** Hy vọng chúng tôi đóng được, bây giờ ông cho chúng tôi trở về làm việc.

**Giám đốc :** Mấy anh chị lại quá tin ở tài diễn xuất của mình, có chắc thành công không?

**Tất cả nhân viên :** Thành công, vì chúng tôi đã một lần *kinh nghiệm*.

**Giám đốc :** Như thế không cần phải tập?

**Tất cả :** Không cần tập.

**Giám đốc :** O.K. các anh đi tiếp tục công việc, (đưa mắt hỏi cô Hà) còn cô Hà?

**Cô Hà :** (Nhìn e thẹn)

**Hiệp :** Cô Hà nên ở lại để dượt với ông Giám Đốc.



### ★ DANH NGÔN

Nghèo không là, xấu nghèo mà không có chí mới là xấu; hèn không đáng ghét, hèn mà không có tài mới đáng ghét, già không nên than thở già, mà sống thừa mới đáng than thở, chết không bi ai, chết mà vô bổ mới đáng bi ai.

LÃ - KHÔN



# Tuần

DÂN CHÚNG  
LỊCH SỬ  
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-  
NƯỚC VIỆT 1960

★ Nguyễn-Uỷ

(tiếp theo P.T. 155)

**D**ỔNG thời ở Quảng Ngãi và Nghệ An, Cộng sản cũng nổi loạn lần đầu ở Nam Kỳ tại một vài địa điểm không quan trọng và cũng có cuộc tàn sát đẫm máu như ở Trung-kỳ.

Tuần theo dõi biên cò với những nhận xét hoàn toàn khách quan về tính chất của cuộc nổi loạn Cộng-sản.

Ở Nam-Nghĩa Nghệ-Tĩnh (bồn tình Trung Kỳ được nổi tiếng là có tư tưởng cách mạng xao động nhất), Cộng sản tuyên truyền được trong vài giới tiểu tư sản nông thôn, mà trái lại lớp gọi là « bản cổ nông » thì không trực tiếp tham gia, hoặc

nếu có thì cũng miễn cưỡng mà thôi, không đóng vai chủ động. Hầu hết những kẻ cầm đầu cuộc nổi loạn Cộng-sản Trung kỳ đều là địa chủ, điền chủ và họ phật cờ đồ búa liềm hung hăng cuồng nhiệt hơn ai hết. Nhưng đến khi đề cập đến vấn đề chia ruộng đất cho dân nghèo thì họ lại ít hăng hái nhất và còn phản đối quyết liệt nữa.

Ở Nam kỳ, trái lại, đa số đảng viên Cộng-sản là nông dân và thợ thuyền, tuy rằng những thủ lĩnh của họ thuộc vào hàng trí thức tiểu tư sản.

Nhưng, khác với Trung kỳ, ở Nam kỳ ngay từ lúc xuất hiện phong trào Cộng sản Đông-

## TUẦN CHÀNG TRAI

đã có, dương sự chia rẽ của hai nhóm đệ tam và đệ tứ quốc tế. Theo sự hiểu biết của Tuần xem chừng mấy anh « Trotskytes », — đệ tứ — như Tạ - thu-Thâu, Phan - văn - Hùm, Trần - văn - Thạch, — được uy tín và cảm tình của các giới, cả lao động lẫn trí thức nhiều hơn nhóm « Stalinien » đệ tam, của Nguyễn văn Tạo, Dương - bạch - Mai.

Tất cả mấy anh nấy đều là thanh niên đại học « Retour de France », — ở Pháp về, và họ hoạt động công khai ở ngay Sài Gòn nhờ sự che chở của pháp luật của Pháp quốc cộng hòa mà Nam kỳ là một thuộc địa, thuộc hẳn về Pháp, về quyền sở hữu chủ của Pháp, do Triều đình Huế đã ký hiệp ước nhường hẳn cho Pháp rồi, cho nên được sống một chế độ chính trị hoàn toàn theo luật pháp Pháp như người Pháp vậy.

Tuần tìm thấy đó là nguyên nhân cách biệt của hai phong trào Cộng sản ở Trung Kỳ và Nam Kỳ, tuy họ cùng chung

một mục đích đấu tranh. Tuần tự hỏi phải chăng đó là một hoàn cảnh ngẫu nhiên của Lịch sử, hay là một chiến thuật chủ trương bởi những lãnh tụ Cộng sản Đông Dương mà trụ sở đặt ở bên Tàu ?

Trung Kỳ đặt dưới chế độ bảo hộ, hoàn toàn theo Luật pháp « An-nam » — Bộ Luật Gia-Long và Luật Hồng Đức của nhà Lê, — cho nên không được quyền tự do ngôn luận, tự do lập Đảng, và phải hoạt động bí mật. Lãnh tụ Cộng sản ở Trung kỳ lại không phải là trí thức « Retour de France », được đào tạo ở Pháp và Nga, mà chỉ là vài ba cựu nho sĩ ở địa phương được hấp thụ học thuyết Mác-xít và ý thức hệ Cộng sản qua những sách dịch của Cộng sản Tàu, bằng Hán-tự.

Tuần có được dịp gặp tại Saigon và nói chuyện khá lâu với anh trót-kít Trần văn Thạch, và anh Dương bạch Mai, Đệ tam quốc tế, một người ở trong một tiệm ăn

Đi các chứng đau nhức và cảm cúm

**midol**

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/811/ĐPDC

đường Espagne (1), một người ở trong Hội quán A.J.A.C. (Amicale des Journalistes Annamites de Cochinchine-Hội Ái hữu các nhà báo An-nam ở Nam Kỳ) đường Lagrandière (2). Câu chuyện trao đổi riêng biệt với mỗi người kéo dài đến vài tiếng đồng hồ. So sánh hai lãnh tụ Cộng sản ở Nam Kỳ với Nguyễn-Nghiêm, lãnh tụ Cộng sản ở Trung Kỳ, thật khác nhau một trời một vực.

Nguyễn-Nghiêm tuy hằng say nhưng vẫn quê mùa chắt chắt, ít hiểu chủ nghĩa Cộng sản quốc tế qua các sách tuyên truyền bằng Hán tự của Cộng sản Trung Hoa, và chỉ nhắm mắt tuân theo mệnh lệnh của thượng cấp mà thôi. Anh không lĩnh hội được rõ rệt ý nghĩa cuộc đấu-tranh của giai cấp vô sản, mà anh, một đại diện chủ, đứng ra chỉ huy ở tỉnh nhà, với một số đồng chí vài ngàn người toàn là ở giai cấp tư sản cả.

Tuần nhận xét rằng có lẽ «Đảng Cộng sản Đông Dương»,

chủ trương đường lối đấu tranh khác nhau ở mỗi «xứ», tùy theo trình độ chính trị của mỗi địa phương. Cho nên cuộc nổi loạn của Cộng-sản Nam-kỳ (Hộc Môn, Gò-vấp v.v...) khác hẳn cuộc nổi loạn của Cộng sản Trung kỳ (Quảng-ngãi, Nghệ-an), trong thời kỳ 1930 — 32.

Bắc-kỳ trong thời gian ấy Cộng-sản chưa hoạt-động. Một nhóm đảng viên lãnh-đạo, hầu hết là trí-thức trung lưu, như Võ nguyên Giáp, Đặng xuân Khu, Trần huy Liệu, (anh sau này nguyên là Việt Nam Quốc Dân Đảng, rồi bỏ hàng ngũ Quốc gia để gia nhập vào Cộng sản), chỉ hoạt động bí mật trong lĩnh vực tuyên truyền mà thôi. Võ nguyên Giáp vừa đỗ Tú tài toàn phần Pháp và ghi tên vào Cao đẳng Luật khoa năm thứ nhất. Đồng thời, anh dạy môn Sử ký tại trường Trung học Thăng Long. Đặng xuân

(1) Nay là đường Lê-Thành-Tôn.  
(2) Nay là đường Gia-Long.

Khu, đỗ bằng Thành Chung (Diplôme D'Etudes primaires Supérieures), và tham gia vào Hội truyền bá Quốc-ngữ mà Hội trưởng là ông Nguyễn văn Tô, phó giám đốc trường Viễn Đông Bác Cổ, Hà nội. Trần huy Liệu viết báo.

Ở Bắc-kỳ cũng như ở Trung kỳ, Cộng sản Đệ-tam thuần nhất không có Đệ-tứ và mãi đến năm 1936 họ mới có vài ba tờ tuần báo làm cơ quan tuyên truyền công khai. Và cũng lúc đó người ta mới thấy xuất hiện ra một nhóm trót-kít nhưng không quan trọng bằng nhóm đệ tứ ở Sài-gòn.

Tuần được tiếp xúc với các thanh niên lãnh tụ Cộng-sản ở

Sài-gòn, Quảng ngãi, Quảng-nam, Hà-nội, đặc biệt rất thân mật với nhóm Cộng sản Hà-nội, nhưng nặng nề tinh thần quốc gia, chàng không chấp nhận lý thuyết Mạc-Xít và hoàn toàn không tán thành những hoạt động của các phái Cộng-sản.

Dù sao, sau cuộc khởi nghĩa thất bại của Việt-nam Quốc-dân-dảng, Cộng sản hoặc bí mật như ở Bắc-kỳ, hoặc công khai như ở Nam-kỳ, hoặc nông nổi và hấp tấp như ở Trung-kỳ, vẫn tỏ ra những dấu hiệu hoạt động hằng hái hơn các Đảng phái Quốc-gia.

(còn nữa)



### \* DANH NGÔN

*Thân ở trong muôn loài, tâm ở trên muôn loài.*

Bạch - Sa

*Làm quan mà có tánh nhân tâm yên vui, công việc tất nhiên trôi nổi, làm quan mà đem lòng thương công kẻ lợi, tâm địa tất nhiên gian tham.*

Lã - Khôn

PHONG...

**NEUROTONIC**

BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 22-11-63





## THẦN THOẠI HY - LẠP LA - MÃ

### ★ Đàm-quang-Thiện

### ● CÁI CHẾT CỦA AJAX

**Q**UÂN Argiens buồn rầu thương khóc Achille bao nhiêu thì quân Troie vui mừng sung sướng bấy nhiêu. Họ hy vọng quân Hy Lạp sẽ chán nản mà bỏ về. Nhưng trái lại, quân Argiens không nghĩ đến sự hồi hương, mà chỉ chăm lo đến sự trả thù cho Achille. Diomède kêu gọi quân sĩ như sau: «Hỡi các bạn nếu chúng ta thật can đảm, thì bây giờ mới chính là lúc chúng ta tỏ ra cho địch biết. Ta không nên để cho chúng phần khởi lại bởi cái chết của Achille. Vậy ta hãy tiến lên giết quân thù».

Diomède nói dứt lời thì Ajax

trả lời: «Hỡi Diomède, anh khuyến khích chúng ta tiếp tục chiến đấu thật là phải. Nhưng chúng ta cũng nên dành một ngày nữa để tổ chức các cuộc thi đua tỏ lòng tôn sùng Achille. Vậy mai chúng ta hãy ra trận».

Diomède cũng bằng lòng như vậy, và quân sĩ Hy-Lạp họp lại thành một Hội đồng khổng lồ. Thétis ra khỏi mặt nước chủ tọa các cuộc đua và phát giải thưởng. Trước hết Nestor tiến ra ca tụng đức tính của vị đại anh hùng. Sau các cuộc thi bắt đầu. Những người thắng trong các cuộc đua nhận được của bà Thétis những giải thưởng rất quý giá. Trước khi giải tán, bà sai

## THẦN THOẠI HY LẠP

người đem bộ binh giáp của con đền và bảo: «Ai là người đã cứu được xác của con ta thì hãy tiến lên. Ta bầu cho tướng đó can đảm nhất trong các người Hy Lạp và ta sẽ tặng cho bộ binh giáp mà Hèphaestós đã đúc này».

Bà vừa dứt lời thì Ajax và Ulysse cùng tiến ra để nhận bộ binh giáp quý. Ajax háng hái cho rằng chỉ mình mới có thể mang được bộ binh giáp to rộng như vậy, và chỉ có mình mới có đủ sức khỏe để xử dụng một cách dễ dàng chiếc áo giáp bằng gỗ tấn bì của Achille. Về phần Ulysse, chàng cho rằng mình đã bị thương trong khi cố sức chống giữ những khí giới của bạn mà quân Troie chực chiêm lấy, thì mình rất xứng đáng được những thứ đó. Muốn cho cuộc tranh chấp khỏi an toàn, Nestor bèn đề nghị hỏi ý kiến quân Troie hiện bị bắt làm tù binh trong trại Hy-Lạp. Họ sẽ xét đoán một cách công bằng vì chính họ đã chứng kiến cuộc đấu, và họ sẽ không thiên vị vì họ vốn ghét tất cả các người Hy-Lạp như nhau.

Những người Troie được

hỏi ý kiến đồng thanh cho là Ulysse đáng được phần thưởng anh dũng và những khí giới của Achille. Nghe tin đó, Ajax lạnh toát cả người. Một nỗi thất vọng kinh khủng tràn ngập lòng chàng. Chàng lặng người nhìn xuống đất không nhúc nhích. Các bạn hữu bèn dìu chàng về trại. Đền đêm, trong khi các anh em ngủ ngon giấc, một mình Ajax về mặt ngờ ngác. Chàng lấy binh giáp của mình mặc vào, rút ngọn đoản kiếm ra và ngẫm nghĩ: Hay là chàng ra đốt các tàu, giết bọn Argiens và đâm chết Ulysse? Con điên đại nổi lên, chàng chạy ra ngoài. Nghiền răng, mồm sùi bọt mép, chàng loạng quạng như một con thú dữ bị sợ hãi. Lòng nặng trĩu một sự khát máu, đền gần sáng chàng gặp một đàn cừu. Tưởng đó là người Hy-Lạp và Ulysse, chàng đâm xô vào chém giết loạn xạ một hồi. Sự mệt mỏi làm dịu bớt nỗi uất hận. Chàng nhìn đám cừu nằm chết ở dưới chân và hiểu sự điên rồ của mình. Ajax buồn rầu và muốn tránh một cơn điên đại hơn nữa rồi, chàng quay grom tự đâm một nhát vào cổ ngập hết lưỡi grom. Agamemnon và

toàn thể quân Hy-Lạp than khóc chàng Chính Ulysse cũng rất thương tiếc chàng. Họ bèn làm lễ hỏa táng chàng, thu nhặt hài cốt chàng cho vào bình và đắp mộ cho chàng trên một mỏm đất cao.

Sáng hôm sau, nghe lời kêu gọi của Ménélas, quân Hy Lạp tụ tập cả vào một nơi. Họ sợ dân Troie thấy Ajax chết mà can đảm trở lại. Calchas khuyên khích họ và nói: «Hỡi các người Hy-Lạp, các anh đã biết là tôi hiểu rõ những bí mật của Định Mệnh. Ngày trước tôi đã nói với các anh là đền đầu năm thứ mười các anh sẽ chiếm được thành Troie. Các vị thần sắp giữ lời hứa đó. Vậy bây giờ để thay Achille và Ajax, các anh hãy đem cừ lao Scyros mời con trai của Achille là Néoptolème đến giúp».

Những người Hy-Lạp nghe nói đều reo hò mừng rỡ: Calchas vừa cho họ hy vọng thắng trận và trở về. Ulysse và Diomède thì chọn hai mươi người chèo gỏi lên tàu, đem theo lương thực và hương về phía cừ lao Scyros mà tiến, trong khi ấy dân Troie cũng sửa soạn khí giới để ra trận.

Theo lời yêu cầu của họ, các thần cho Eurypyle một người đồng dơi của Héraclès, đến giúp.

Eurypyle tới với đội quân thiện chiến của chàng. Họ đi đền đầu được dân Troie nhiệt liệt hoan hô đến đó. Cả đến những người đàn bà cũng ra ngưỡng cửa chào họ một cách biết ơn. Eurypyle mang một chiếc mộc lớn trên có ghi các chiến công của Héraclès. Trông chàng đường hoàng như Arès. Paris bảo chàng: «Anh hãy đi đi, hỡi anh Eurypyle. Về oai phong, sức khỏe và sắc đẹp, anh thực đúng là hình ảnh của Héraclès. Anh hãy reo rắc sự tàn phá vào hàng ngũ địch. Anh hãy nhớ đến những chiến công của tổ tiên anh mà chiến đấu cho xứng đáng. Tất cả hy vọng của chúng tôi đặt vào anh, vì anh là người độc nhất có thể cứu chúng tôi thoát khỏi trước hiểm nghèo này.» Paris nói xong thì các tướng tá dẫn đầu các đội quân tiến vào cánh đồng có sông Scamandre chảy qua. Về phía Hy Lạp, họ tụ tập chung quanh Agamemnon. Cuộc giao chiến thật

là gay go. Tiếng giáo mác đập vào mộc và mũ vang lên hòa lẫn với tiếng hò reo của chiến sĩ. Ban đầu, sự thắng lợi về bên Hy Lạp. Thật vậy, Paris bị thương và Eurypyle bị một hòn đá ném rơi mất ngọn giáo. Nhưng khi quân sỹ đem cho chàng ngọn giáo khác, chàng dẫn đầu quân Troie, xông sang hàng ngũ Argiens mà chém giết. Quân Argiens thua chạy tán loạn, Eurypyle đuổi theo. Chàng giết nhiều người quá đền nổi bãi đồng bằng mông mênh như vậy cũng bị phủ kín những xác chết. Lúc quân Troie tiến tới chân hào và tường che chở trại Hy-Lạp thì trời vừa tối khiến họ phải dừng lại. Quân Troie đóng trại ở bờ sông Simois. Sáng sớm hôm sau, cuộc đấu nổi tiếp dữ dội hơn nữa. Quân Argiens ném đá vào địch để ngăn cản không cho họ tiến vào trại mình.

Trong khi hai bên đang giao chiến hăng hái thì Ulysse và Diomède tới cừ lao Scyros. Họ thấy con trai Achille đang tập ném giáo, bắn tên và cưỡi ngựa. Họ đang sắp lại gươm Néoptolème thì chàng cất tiếng dụ dăng hỏi họ: «Tôi

xin cầu chúc cho các ông được sung sướng một khi Định Mệnh đã đưa các ông đến nhà tôi. Các ông là ai, quê quán ở đâu và đến đây có việc gì?» Họ trả lời: «Chúng tôi là bạn của Achille. Chúng tôi rất lầy lăm sung sướng mà nhận thấy anh giống hệt vị anh hùng đáng yêu ấy. Anh đã có thân hình và vẻ đẹp của chàng, thì chắc có cả sự can đảm của chàng nữa. Anh hãy thương lấy chúng tôi. Anh hãy nghĩ đến cha anh mà anh cần phải báo thù. Anh hãy nên đến với chúng tôi không chậm trễ. Toàn thể quân Hy Lạp đều chờ đợi anh để kết liễu cuộc chiến đấu bằng một sự thắng trận nhanh chóng.» Néoptolème trả lời: «Nếu thần và người Hy Lạp kêu gọi tôi thì tôi thế sẽ đi ngay sáng sớm mai. Bây giờ hãy mời các vị vào nhà tôi ăn uống và nghỉ ngơi.»

Sáng hôm sau, Néoptolème xuống tàu cùng đi với Ulysse. Tàu thuận buồm xuôi gió sáng hôm sau nữa thì tới bờ biển Troie. Họ đổ bộ đúng lúc quân Troie với Eurypyle sắp phá vỡ thành trì che chở trại Hy Lạp. Diomède đầu tiên trông thấy sự nguy hiểm vội

nhảy xuống đất kêu gọi: « Hỡi các bạn, một mối nguy lớn đang đe dọa quân ta. Địch quân đang vượt qua tường đem lửa đốt cháy tầu bè của chúng ta. Vậy ta hãy lấy khí giới cứu vãn, hy vọng trở về quê quán với các tầu ấy. » Các bạn chằng kinh sợ vội lấy binh giáp mặc vào. Ulysse dẫn con Achille về lều của mình và bảo: « Đây là khí giới của cha anh,

Anh thật xứng đáng mang các thứ binh giáp này., Néoptolème bèn mặc các thứ đó vào thì vừa khít. Lúc chàng ra trận, quân Hy Lạp trông thấy chàng tưởng như thấy Achille sống lại vậy. Lúc đó, dưới sự điều khiển của Eurypyle, quân Troie đang trèo lên thành. Họ vui mừng reo hò âm ỹ, sự thắng lợi họ đã nắm chắc trong tay. Nhưng khi Néoptolème hiện ra, đứng trên thành, chiếc mộc chói lợi trước tia sáng của mặt trời, họ sợ hãi, lạnh toát cả người. Giống hệt cha về mọi phương diện, con trai Achille tung hoành ngọn đoản thương. Lưỡi kiếm của chàng đung đèn đầu là máu chảy thối rơi dền đó. Những người đang trèo thang cũng như những

người đã lên được mặt thành rồi đều rơi ngã xuống đất. Một lát sau thì quân Troie nao núng và quay trở về. Nhưng họ vừa rút lui vừa chông giữ rất hăng hái. Nhất là Eurypyle với ngọn giáo giết chết không biết bao nhiêu người mà kẻ. Néoptolème liền tiến đánh vị Hector mới ấy. Hai vị anh hùng khát máu giao chiến rất dữ dội. Mãi sau Néoptolème mới đâm được vào mặt Eurypyle. Máu chảy chan hòa và vị anh hùng đã ra người thiên cổ! Quân Troie kinh sợ bỏ chạy lên xôn. Néoptolème và quân Hy Lạp đuổi theo mà chém giết dền tận cổng thành Troie. Quân Hy Lạp bao vây thành, nhất định phá các công thành dậu đá, giáo và tên trên thành bắn xuống như mưa. Họ sắp phá được thành thì Zeus làm phép cho một đám mây mù đen tối che chở cho thành đó. Trên trời sầm chớp liên tiếp. Quân Hy Lạp sợ cường ý muốn của Zeus bị phạt chằng nên bỏ về đem theo những xác chết của quân mình.

• \*



NGA  
XÔ

Gián  
diệp

\* Diệu-Huyền

**B**À Tú thấy bức ảnh đẹp của một thiếu nữ ngoại-quốc đăng trong một tạp-chí Mỹ, hỏi ông Tú:

— Ai đây hả Minh?

Ông Tú đang đứng cạo râu trước tủ kiến, khẽ quay lại ngó bức ảnh, và trả lời:

— Lydia Stahl — Schwitz.

— Đào xi-nê Mỹ?  
— Không, một nữ gián điệp Nga-sô.

Bà Tú ngắm nghía bức ảnh một lúc:

— Trông cách phục sức không khác nào một bà Nữ Bá-tước nhỉ! Nhưng một người đẹp như thế này có hiểm gì nghề làm thích hợp hơn, sao họ chọn nghề nữ gián-điệp làm chi thế, hả Minh?

— Lydia Stahl thuộc về hạng phụ-nữ thích phiêu lưu, ở xứ nào cũng có. Họ đều là những người đàn bà con gái thông minh một cây, can đảm một cây, và yêu kiều duyên dáng một cây...

— Ở Việt-nam mình chắc không có ai làm nữ gián-điệp.

— Tại em không biết đấy chứ.

— Làm gián-điệp nguy lắm, em tưởng đây là một nghề thích hợp với đàn ông hơn.

— Nhưng phụ nữ làm việc ấy đặc-lực hơn. Ở các cường quốc Âu Mỹ có trường huấn luyện gián-điệp, nhất là nữ gián-điệp. Cô Lydia Stahl này không phải bỗng dưng mà thành một Nữ gián-điệp Nga-sô khét tiếng cả thế giới, còn hơn Mata Hari, một nữ gián-điệp tài hoa của Đức đã lừng danh thời đệ-nhất thế chiến.

— Tổ chức gián-điệp chắc là chặt chẽ, hoàn toàn bí mật và hành động phải như xuất quỷ nhập thần mới được nhỉ?

— Dĩ nhiên. Người ta phải rút kinh nghiệm trong các trường hợp khác nhau, phải thay đổi chiến thuật trong những giai đoạn khác nhau, phải khai thác triệt để tất cả những khả năng của con người gián-điệp.

Ngành gián-điệp phải tiến bộ

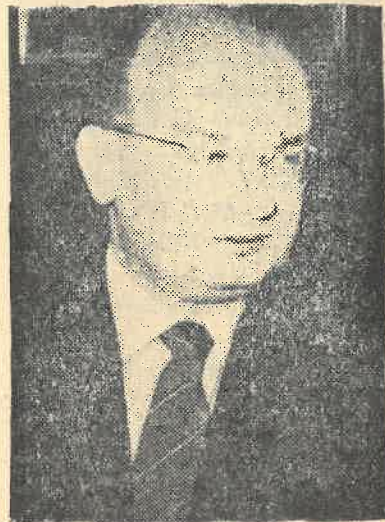
luôn luôn, tùy theo những yếu tố mới về thời gian, về không gian, về mọi biến chuyển của tình hình lịch sử. Tại những nước như Anh Mỹ, Đức, Nhật, Nga v.v... Gián-điệp đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Không những họ dò biết được nhiều tin tức bí mật của một nước ngoài về chính-trị, quân-sự, kinh-tế, mà còn gây được ảnh-hưởng trong nội-bộ nước đó. Theo những tài-liệu về ngoại-giao và chiến-tranh của Đệ-nhị Thế-chiến vừa rồi, thì trong trận giặc khủng-khiếp-pủy, hệ thống gián-điệp của Nga-Xô là mạnh nhất trên thế-giới. Sau chiến-tranh, gián-điệp của Nga-Xô cũng đóng một vai trò trọng-đại trong việc tìm hiểu và khám phá trên lĩnh vực khoa học nguyên-tử và khoa-học liên-hà nh-tinh, (Sciences nucléaires et Sciences interplanétaires)

— Mình nói đại-khái về những hoạt-dộng của gián-điệp Nga-Xô cho em nghe.

— Đề có ngay một ý-niệm tổng-quát về gián-điệp Nga, chúng ta nên nhắc đến một trường hợp điển-hình nhất, là Kokhlov, cán bộ mật-vụ (M.W.D) của Nga-Xô. Kokhlov được trao-phó nhiệm vụ ám-át một người Nga chống Cộng và di-cư ở Francfort

(Tây-Đức). Y sẽ ám-sát địch-thủ bằng một khí-giới bất ngờ. Đó là một-hộp đựng thuốc hút. Nhưng không phải là những thuốc thật. Trong mỗi điều thuốc giả ấy có giấu một viên đạn nhỏ bằng hạt đậu xanh và chứa một gramme chất độc cyanure de potassium. Khi người gián-điệp mở nắp hộp ra và lấy ngón tay cái bấm vào thân hộp thì viên đạn từ trong một điều thuốc bắn ra mà không có tiếng động. Viên đạn nổ rất khẽ trên da thịt của nạn-nhân, và chất độc cyanure de potassium vào trong máu gây ra cái chết đột-ngột không phương cứu chữa.

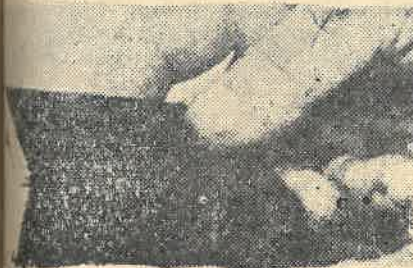
Xô, đến xin ty-nạn ở tòa Đại-sứ Mỹ.



Kokhlov

Ông Tú cạo râu xong, ngồi xuống bàn dùng điem-tâm với bà Tú. Hai vợ chồng chỉ ăn hai đồng bạc xôi vò, vừa ăn vừa nói chuyện say-sưa. Bà Tú rất kinh ngạc về hộp thuốc điều bí-mật của gián-điệp Nga, nhưng ông Tú bảo :

— Còn bao nhiêu những bí-mật khác nữa của gián-điệp Nga cũng như của gián-điệp Anh.



Nhưng đến phút chót, gần đến lúc thi-hành phương pháp sát nhân vô nhân đạo ấy, Kokhlov không xử-dụng khí-giới dã-man kia, và bỏ nghề gián-điệp Nga-

Mỹ, Đức v.v... Nhưng dần dần những dụng cụ gián-điệp dù khéo léo đến đâu, bí-mật đến đâu, rồi cũng bị khám phá ra được cả. Có điều đáng chú ý hơn là từ ban Mật-vụ Tcheka lập ra năm 1917, đổi thành G.P.U. (Đọc: Ghê-pê-u) năm 1922, rồi O.G.P.U, N.K.W.D (Ủy-ban nhân-dân Nội-vụ) M.G.B (Bộ An-Ninh), và M.W.D. (Bộ Nội - Vụ) năm 1946, tổ chức mật vụ và gián điệp Nga xô đã tiến triển qua rất nhiều giai đoạn, và đã đóng vai trò tối cao trong lịch sử nước Cộng sản Nga-xô.

Đồng thời, quân-đội Nga-xô cũng có một ban an ninh riêng, gọi là G.R.U. hoặc Raswedpur chuyên nghiên cứu các tin tức, tình báo của Bộ Tham Mưu quân đội. Tất cả đều trực thuộc quyền của Trung ương đảng bộ đảng Cộng sản Nga xô.

Điều thứ hai đáng chú ý là tổ chức gián điệp Nga xô hoạt động ở xứ nào, thì tuyên mộ và khai thác nhân viên gián điệp ngay trong số đảng viên Cộng sản của xứ đó, từ một anh thợ bí mật chuyên những tin tức quan trọng của xưởng làm của anh cho một « đồng chí » ở Tòa đại sứ Nga, đến một kỹ sư, một nhà bác học, một nghị

sĩ quốc-hội v.v... cũng chuyên giao những bí mật quân sự, khoa học của nước mình cho chính phủ Moscou !



Klaus fuchs

Trường hợp hai nghị sĩ cộng sản Anh : Burgess và Mac Lean đã phẫn bội quê hương để trốn qua Nga, đem theo một số tài liệu mật về quốc phòng. Khí giới bí mật nguy hiểm nhất của gián điệp Nga là dự-dò những phần tử Cộng sản, hoặc thân Cộng, hoặc thiên tả, vô tình



Mac Lean

làm gián điệp cho Nga xô và phẫn bội tổ quốc của mình như trường hợp của nhà bác học nguyên tử Klaus Fuchs của Anh quốc và hai vợ chồng Jean Cremet, Louise Clarac Cộng sản Pháp làm gián điệp cho Nga xô sau bị giết bí mật ở Thượng hải. Đảng Cộng sản Pháp còn có một tổ-chức gọi là « Rabcors » theo danh từ Nga : Rabotschijs Korrespondanti, Liên lạc thợ thuyền) để lấy cắp các plans và modèles máy móc của các xưởng kỹ nghệ Pháp, chuyển sang cho

Nga. Trường hợp tháng 6 năm 1932 kỹ sư Pháp có chế ra một kiểu súng trung liên ráp vào phi cơ, thì hai tháng sau cái plan của súng Trung liên ấy bị tổng thợ kỹ công sản Pháp là Jacques Duclos, lấy cắp và trốn qua Nga.

Trong hồi Đệ nhị thế chiến, Nga xô cũng dùng rất nhiều người Đức, ở ngay trên lãnh thổ Đức, làm gián- điệp cho Nga. « Đạo quân thứ năm » ấy (Cinquième colonne) gồm cả những kẻ mệnh danh là thượng lưu trí thức, như Harro Schulz-Boysen thạc sĩ Đại-học Berlin, làm Trung tá ở Bộ Không Quân, lại được Hitler trao phó nhiệm vụ... phản gián điệp ! Không ngờ chính y lại là gián điệp cho Nga, mà suốt mấy năm trời không ai hay biết cả ! Đồng lõa với Poysen, còn có Arwid Harnack. Tiến sĩ Triết học Đức ; Adam Kuckhoff, tác giả kịch trường, Erwin Gercks, sĩ quan Không quân, được phụ trách về công tác phá hoại trên lãnh thổ Nga, và hai kỹ sư Kummerov và Tehmfor, tất cả đều là người Đức, bí mật làm gián điệp cho Nga-xô. Nhưng năm 1943 tất cả đều bị lộ tẩy và bị xử tử về tội phản quốc.

Ở Bruxelles, thủ đô nước Bỉ,



Guy Burgess

những công dân Bỉ làm gián điệp cho Nga, cũng không phải ít, như Victor Sokolov với ba phụ nữ: Sophia Posnanka, Rita Arnould và Malvina Gruber nhưng đều bị bắt và bị giết chết cuối năm 1942.

Ở Suisse (Thụy sĩ) gián điệp Nga là Alexandne Rado (bí danh: Dora) và Trepper đều bị bắt sau 2 năm hoạt động.

Về gián điệp nguyên tử, có những nhà bác học Tây phương phản bội trốn sang Nga:

**Burgess và Mac Lean** (Anh) năm 1951; **Otto John** (Mỹ) năm 1954; **Uitchell và Martin** (Mỹ) năm 1960. Trái lại, cũng có người Nga trốn sang Tây phương: **Alesandre Orlow, V.Kravchenko, Petrov v.v..**



Allan Nan May

Ông Tú đứng đây, sửa soạn đi làm việc, nói tiếp:

— Từ nãy giờ chúng ta chỉ tìm hiểu khái quát về gián điệp Nga sơ cũng như chúng ta đã có dịp đề cập đến gián điệp Mỹ. Nhưng

phải viết hai ba quyển sách bự mới kê cứu đầy đủ về các tổ chức gián điệp quốc tế, vì vấn đề rộng mênh mông và vô cùng hấp dẫn say mê hơn các tiểu thuyết trinh thám nữa.

Nhiều tên gián điệp vừa kể ở trên đã đóng những vai trò phiêu lưu, ly kỳ bí hiểm, trong các cuộc

biến chuyển lịch sử nhân loại của Thế-kỷ XX. Họ còn để lại những cái tên gần như vô danh, vì ít người biết đến họ, nhưng họ đã giúp cho lịch-sử nước họ bằng những thủ đoạn bí mật ly kỳ và thường là hy-sinh cả tính mệnh !..



## Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

**Ở lầu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên trong một khung cảnh huy-hoàng diễm-ảo**

## mẫu thân

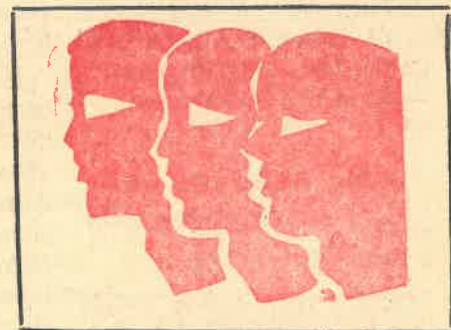
• SONG-HOÀI



xác thân yên ngủ dưới mồ  
hình hài gói trọn trong mô đất vàng  
chữ thôi cỏ dại mọc hoang  
hư-vô một mảnh linh hồn phiêu du  
từ con lưu lạc xứ người  
tương lai còn chờ ngực tù trên vai  
đêm đêm cúi mặt thờ dật  
tìn mẹ gục chết không lời trời-trần  
sóng gào, gió thét, mưa giăng  
chim con lìa mẹ xa-xăm gục buồn /

một tai nạn khủng khiếp  
trong tương lai trên thế-giới

HOA  
NHÂN  
MÃN



• MỘT CUỘC SỐNG ĐẦY LẮM THAN ĐÓI KHÒ, NHƯNG ĐI ĐẾN ĐÂY CŨNG GÂY DỰNG ĐƯỢC MỘT SỰ NGHIỆP LỚN LAO, GIÀU CÓ.

\* NGUYỄN-QUANG

\* KHÔNG CẦN ĐẾN VŨ KHÍ,  
NGƯỜI TÀU ĐÃ CHIẾM CÁC  
THỊ TRƯỜNG THƯƠNG MẠI QUỐC-TẾ ?

**D**ỰA theo tài liệu tạp chí Missi tháng 2 - 1965, người ta phải công nhận rằng các nước Đông Nam-Á là nơi dễ dàng đón rước các Hoa-kiều đến lập nghiệp mua bán làm ăn rất thịnh vượng giàu sang.

Trong 15 triệu rưỡi người Tàu sống rải rác tại hải ngoại đã và

đang có 15 triệu Hoa-kiều lập nghiệp sinh sống tại Tân-gia-Ba, Saigon, Vọng Các và các nước kế cận.

Một trong ba địa điểm phần thịnh này, người ta có thể ghi nhận đã có chừng độ một triệu người hoặc hơn con số này, sống qua nhiều thời đại.

Ngoài ra, nửa triệu người khác đang sống rải rác trên thế giới mà tổng số có thể phân

chia đại khái như sau :

- Phi châu : 65.000 người sống đủ nghề nghiệp buôn bán.
- Úc châu : 90.000 người.
- Âu châu : 25.000 người.

### Xâm nhập các nước chậm tiến

Mặc dầu có tư tưởng chánh trị, xã hội, người ta nhận định rằng có một số ít Hoa kiều nghĩ đến việc hồi hương, vì tâm hồn ý chí của họ là cầu mong yên sống trên lãnh thổ một ngoại quốc nào, để mãi mãi đời đời cha truyền con nối mua bán làm ăn nuôi nhau.

Trước kia, lục địa quê hương đất tổ của họ, chưa bị Trung cộng chiếm đóng thịnh thoảng, sau những năm làm ăn có nhiều tiền bạc, những Hoa kiều đi làm ăn các nước ngoài mới trở về thăm gia đình, dòng họ một vài tháng rồi cũng trở qua đây tiếp tục để sống mua bán làm ăn như trước.

Nói thế vẫn chưa đúng tâm lý của họ, bởi vì không phải những người Tàu sinh sống ở ngoại quốc, phần lớn nhẹ tình quê hương đâu, mà ngược lại những

người này đang mang mối tình sông núi tiêm tàng trong tâm trí.

Nhưng dầu sao đi nữa, những người Tàu sanh sống ở ngoại quốc đều dễ dãi, lễ phép, trong pháp luật của nước đã dung dưỡng họ, cho nên bằng chứng mới nhứt trong thời kỳ Ngô triều, Trần thị, các Hoa kiều ở Việt Nam đã vui lòng húng chịu nhập vào làng Việt đó?

Lấy bằng chứng nói trên, những người Tàu đều vẫn chịu luật lệ Ngô triều, nhưng quyền lợi vật chất của họ đã không bị mất trái lại còn giàu có thêm nữa.

Nhìn vào thành phố Chợ Lớn, người ta có thể bảo rằng, dù sanh sống ở nước ngoài, nhưng người Tàu vẫn giữ vững tinh thần dân tộc của họ, bằng chứng các đền đài, chùa chiền của họ đều được xây cất thờ phụng thờ tiên như họ đang ở trên đất nước Trung Hoa.

### Ảnh hưởng và Cộng sản ghê tởm

Trên nguyên tắc, người ta không thể chối cãi rằng sau khi Cộng sản hoàn toàn chiếm lục địa

Trung Hoa, chánh phủ Bắc-kinh đã nhòm, ngó đến những hàng triệu Hoa kiều và tầm quan trọng của nó là việc thương mại của kiều bào, nên chánh quyền này đã ráo riết khoát đại tuyên truyền đủ mọi hình thức để lôi cuốn hàng triệu Hoa kiều nhớ đến quê hương.

Đề kêu gọi tinh thần nhớ quê hương, chánh quyền Bắc kinh đã bỏ tiền ra phát hành báo chí vẽ về dân chúng hải ngoại dành dụm tiền bạc trợ giúp cơ quan công quyền, và vì thế chánh quyền này đã có lần khoát lác tuyên bố, hề chỗ nào trên thế giới có người Tàu cư ngụ là quân đội Trung cộng sẽ có quyền đem binh đội đến đó?!

Tuy nhiên, có một số rất ít người Tàu hải ngoại quan tâm đến chủ nghĩa Mác-xít, chỉ trông qua bề ngoài hào nhoáng của nó mà tuyệt đối không đi sâu vào nội tâm, lại còn chán nản là khác nữa.

Mang nặng mối tình quê hương, đưa mắt và tâm hồn ngóng về lục địa, phải chăng, điều độc nhất, là ông bà cha mẹ của họ đang sống trên đó để thỉnh thoảng có cơ hội thuận tiện gửi vài chữ và tiền bạc về nuôi dưỡng.

Mặc khác, Chánh phủ Quốc

dân đảng đang thiết lập tại Đài Loan được chánh thức nhìn nhận chủ nghĩa quốc gia chỉ chờ đợi cơ hội để bộ tái chiếm lục địa, đã được nhiều giới Hoa kiều hải ngoại ủng hộ tinh thần lẫn vật chất.

### Vai trò quan trọng của chánh phủ Đài-Loan

Mặc dầu chánh phủ Đài Bắc đang nêu cao chủ nghĩa quốc gia được thế giới tự-do ủng hộ tinh thần, vật chất và đại diện chánh thức 650 triệu dân số Trung hoa lục địa, kể cả hải ngoại trước Hội đồng LHQ mà người Trung hoa thành thật yêu nước đang nuôi dưỡng hy vọng.

Chánh Phủ Đài-bắc, theo danh chánh ngôn thuận, đã được hàng triệu dân chúng lục địa cũng như hải ngoại ủng hộ, nhưng vẫn chưa đầy đủ tài chánh kinh tế khả năng chiếm lục địa vì còn đang đợi sự tiếp tay của các nước tự - do.

Giả sử một ngày kia, vì sự rui ro, chánh phủ Đài-Bắc chẳng tồn tại, thì hàng triệu Hoa-kiều hải ngoại đều chỉ phải gượng gạo nhìn nhận quê hương của họ là Trung-hoa lục-địa cộng-sản?



Đặt lại vấn đề, nếu điều nói trên thành sự thật, một nguy hại lớn lao vô cùng cho những nước láng giềng Trung-hoa cộng-sản, đại loại như Cambodge đang có 450.000 người Tàu sanh sống và 2 triệu Hoa thương ở Indonésia, 3 triệu người Tàu ở Thái-lan, 3 triệu 500 ngàn người ở Đại-Mã-lai v.v... đều nghĩ thế nào sau khi chánh-phủ Đài-Bắc không còn nữa?



Nếu không may mắn, với quân đội hùng mạnh, với kỹ-nghệ dồi dào, với địa vị chánh trị quốc tế vững chắc, của chánh phủ Bắc-kinh, thì một khối 15 triệu rưỡi Hoa-kiều hải ngoại chưa kể tổng số dân chúng Đài Loan, lúc ấy sẽ tính làm sao đây?

### Chánh phủ quốc gia Đài-Loan

Sau mười ba năm thiết lập chánh phủ quốc gia Trung-hoa tại đảo này, đã thấy có nhiều tiến bộ về mọi mặt và chánh phủ Hoa-thịnh-Đốn đã cảm thấy, vì lẽ trên, không cần gởi những viện trợ công khai thiết dụng cho Đài-loan, mặc dầu Hoa-thịnh-Đốn vẫn ngỡ lời rằng chánh phủ Đài-bắc có còn cần dùng viện trợ quân sự nữa hay không.

Cử chỉ này đã làm cho châu Á và Âu châu lần lần đều thân thiện Hoa-kỳ, nên đã có những hiệp ước thương mại ký kết giữa Hoa-kỳ với các nước bạn của họ.

Bằng chứng, những văn kiện giao thương giữa Đài-bắc với Hambourg — (Tây-Đức) bằng đường biển, hàng tháng có nhiều hàng hóa của hai nước đã trao đổi mua bán với nhau.

Mặc dầu với 11 triệu dân chúng, chánh phủ Đài-Loan đã cố gắng trồng trọt xuất cảng gạo, đường cũng như hàng vải, tơ lụa đều xuất cảng trên thị trường quốc tế rất nhiều.

Người ta còn ghi lại đây

những hàng tấn hộp thơm ngào đường và chuỗi hộp đều xuất cảng sang Nhật và những tấn hộp năm không phải chánh hiệu Đài-loan đều là dấu hiệu Tây-phương.

Trên thị trường quốc tế hiện nay đang có sự cạnh tranh giá giữa năm hộp của Pháp và Tây Đức, nên có lẽ vì thế, những số hàng năm của Đài-loan nhập cảng Tây phương, thặng dư, đều đem ra bán như thế?

Một điều ngạc nhiên hơn nữa, năm ngoái, Đài-loan đã xuất cảng qua thị trường Anh quốc những 150 ngàn chiếc máy radio.

Và vì nguyên nhân này, một làn gió mới đã thổi đến báo hiệu từ nay về sau, giữa Âu-châu với Đài-loan sẽ có những sự mua bán trao đổi hàng hóa lớn lao.

### Hai nước Trung-hoa

Những người Tàu hải ngoại đều không khỏi cảm thấy dự luận bàn tán xôn xao về hiện tình đất nước của họ, mặc dầu không ư Trung-cộng, nhưng

trên mảnh đất rộng bao la ấy đang còn có ông bà cha mẹ đều sống chờ con cháu!

Vì lý do tình cảm ấy, người Tàu hải ngoại rất dè dặt, không thiên Bắc-kinh ra mặt, mà cũng chẳng nhạt nhẽo với Đài-Bắc, chỉ cầu xin Trời Phật phù hộ mạnh giỏi, mua bán có nhiều tiền bạc, nuôi vợ con.

Cho nên, người Tàu, dù người Tàu ở địa điểm nào, hay quốc gia nào trên thế giới năm châu đều đang có hai quê hương.



**Yên lặng là vàng, nói ra là bạc**

Dù muốn dù không, hiện nay tại lục địa Trung hoa, thỉnh thoảng vẫn có những cuộc khởi nghĩa của sinh viên, học sinh, thanh niên, thợ thuyền, công nhân lao động và nông dân đều đứng lên chống chế độ Bắc-Kinh.

Những cuộc khởi nghĩa chống

áp bức, thường thường đều bị võ-lực đàn áp dẫm máu. Vậy, nên vào năm 1962, người ta nhận thấy có hàng ngàn người đã phải qua Hồng-kông lánh nạn cộng sản.

Những người Tàu đứng lên đòi quyền tự-do đã gạt vắn các tay cán bộ chánh-trị cộng-sản rằng, trước nhất, phải ban bố tự do thật sự, vì tự do là căn bản tối hậu của con người đáng sống, khác với thú vật. Nhưng dù muốn dù không, con người cần phải có tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do tư-tưởng và tự do sống trong yên lặng.

### Những trường học Trung-hoa

Sống giữa tình hình bị đất của quê hương đất nước, với chánh quyền quốc-gia Đài-loan, hoặc chánh quyền Cộng sản Bắc-kinh và những chánh quyền hải ngoại nơi họ đang cư ngụ sanh sống, người Tàu hải ngoại

đang chịu nhiều đau xót khi nghĩ đến sự học hành của con cái sau này.

Đề ghi dấu những nền văn hóa cổ truyền, không mất gốc rễ, những người Tàu hải ngoại, đã chung đậu tiền bạc xây dựng 1.000 ngôi trường Tiểu-học và Trung-học, với chương trình Nho học, không ngoài việc tôn kính thờ phụng, nhớ ơn công lao tổ tiên ông bà, đã gây dựng nên quê hương.

Năm 1954, Đại học đường Nanyang đã thành lập tại Tân-gia-Ba, thu nhận hơn 2.000 sinh viên là trường cao đẳng lớn nhất sau khi đất nước Trung-hoa chia làm hai nước.

Vì lẽ rằng, tại Tân-gia-ba đang có nhiều đại học của các ngoại kiều sanh sống tại đây, nên Đại học đường Nanyang đã bị nghi ngờ rằng chương trình giáo dục, không sớm thì muộn sẽ ngã về lý-thuyết Mác-Lê. Và bởi thế, Đại học đường này đã bị kèm chế.

Hiện nay, những trường học Tàu đang có chừng lối 900.000 học sinh, mà trong số các nhà trường này đã có 44.000 học sinh Công-giáo, nghĩa là trong 2/3 sĩ số tại các trường ở Tân-gia-ba, Mã-lai có chừng 15.600 học sinh.

Còn tại các trường ở Phi-luật Tân đang có 8.550 trò và tại Việt-Nam có 3.930, nhưng nói cho đúng, đề mở mang thêm trường học cho con cái, em út Hoa kiều hải ngoại, người ta đoán chừng phải ít nhất trong mười năm lại đây, các trường Tàu công-giáo sẽ có một sĩ số là 12.500 học sinh.

Nếu thực trạng các trường công giáo của người Tàu hải ngoại như vừa nói trên đây, thì chắc chắn, các trường học khác của người Tàu hải ngoại đều sẽ thiếu hụt, giảm xuống 10.000 học sinh, vì lý do Indonésia đã ra lệnh quốc hữu hóa các ngôi trường của người Tàu.

Thêm vào những sĩ số đến các trường Trung-hoa tông học

các môn chữ Hán, Anh, Pháp ngữ, có thể vì thế sẽ gia tăng lên con số năm trăm ngàn, phải chăng là một điều may mắn.

### Chiến thuật chiến lược thương mại

Những người Tàu hải ngoại, phải nói, là những thương gia có nhiều kế hoạch làm ăn mà thể giới đều phải công nhận khả năng, tài sức của những người này.

Tuy nhiên, người ta cần phải nói đến những thương gia Tàu buôn lậu rất khéo léo đã kiếm được lắm tiền bạc và, một số đông Hoa thương đã thành công trong việc mua bán thành thật đều đáng được khen.

Một vị Giám mục kể chuyện đại khái: «...Tôi thường thường mua hàng vải tại tiệm Các Chú với giá bán phải chăng, nhưng họ vẫn kiếm được lời.

Tại sao? bạn đã tìm hiểu

**Dũng midol** trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BY.T/DP.D.C.

PHC&G-PHU  
**Dũng NEUROTONIC** BỔ ỨC  
Tăng cường trí nhớ  
575 BYT 20-11-60

nguyên nhân này chưa ?

Rất dễ hiểu, người Tàu bán vải với giá phải chăng, lẽ tất nhiên có nhiều người đến mua, nên những thương gia này đã kiếm lời nhiều trong việc nhận hàng bán sỉ, để nhận lãnh nhiều hàng vải về bán, mặc dầu trả nửa phần tiền, vẫn vui lòng lén nhiệm đồng bào họ.

Trong khi có nhiều khách hàng đến mua hàng vải, số tiền bán đã được trang trải gần hết, thì tại sao nhà tổng đại lý lại không bán hàng sỉ cho Các Chú này ?

Bởi thế, dầu có thiệt một chút, cả hai đảng đều bằng lòng mua bán với nhau, nên người buôn sỉ nhận hàng về bán lẻ mới kiếm chút đỉnh lời ».

Mặc dầu mới đến xứ lạ quê người, Hoa kiều nào cũng đã sẵn có bản tánh thiêng liêng làm ăn cần kiệm, dành dụm đồng tiền, để sau vài năm, lấy số tiền để dành này đem ra làm vốn mua bán.

Tại Panama đang có 10.000 Hoa kiều làm ăn đủ nghề mua bán, đủ hàng hóa, đại khái như tạp hóa, tiệm cà phê, hủ tiếu, hoặc áo quần may sẵn cũng như 12.000 người tại Trinidad, 2.000 người tại Nieagara và 350 người tại Chili.

Có 30.000 Hoa-kiều trú ngụ

tại Pérou và Equateur, với 10.000 người ở Madagascar và tại Việt Nam đang có nhiều Hoa kiều có nhiều xe đồ chạy, nghĩa là chưa kể những xí nghiệp bông vải, nhà thuốc Bắc đồ sộ.

Trong số 5.000 Hoa kiều tại Johannesburg Nam Phi, phần lớn đều giàu có, nhiều tiền lắm bạc, nhờ khai thác thương mại kỹ nghệ.

Mặt khác nhờ chí khí cương cường, một số đồng Hoa kiều ở Thái Lan đều là nhà nông và khai thác mỏ kềm ở Ma-lai, làm chủ nhiều tiệm cao lâu ở Balé, có những người bán cây bán gỗ ở Jesselton, trồng tiêu ở Banka Biliton, và chuyên nghề giặt ủi hồ hàng vải ở Québec, làm nghề hớt tóc ở Ma-ni, thợ điện ở Djakarta, chuyên viên chính công nghệ ở Sài-gon.

Tùy theo những nhu cầu của dân chúng địa phương, các Hoa kiều đều có thể biến chế những vật dụng như thùng mưng ghè bàn bằng tre, bằng mây hoặc bằng sắt đem, ra bán kiếm tiền.

Gần đây, Cambodge đã ra lệnh cấm Hoa kiều hành nghề đề khuyến khích người bản xứ tham gia công nghệ, nếu không người Tàu chiếm hết quyền lợi trong nước ?

(còn tiếp)



\* Trần-Quán-Kiệt

(tiếp theo P.T. 154)

**C**ố gắng bước ra ngoài, đến ấm nước, Nga mang lại rót đầy ly, ực mạnh. Nước lạnh chảy chan hòa trong cơ thể, trong sự bồn thần tủi nhục vô cùng đó. Nga dần dần hồi phục. Nàng đến bên chị, để nước vào miệng chị. Cầm-Hồng ú-ớ một lúc rồi mở mắt nhìn em. Qua một hồi yên lặng để nghĩ lại việc gì đã xảy ra. Cầm-Hồng đưa mắt nhìn em bàng hoàng hỏi :

— Chuyện gì đã xảy đến cho em ?

Nga ôm mặt đau nhói trong dạ, nhưng cố gắng gượng nói :

— Chị yên nghĩ kéo mệt.

Chống tay ngồi lên, nghe ê ề cả một bên đầu. Cầm Hồng đau đớn nói :

— Chị không ngờ được, nó là một tên khốn nạn.

Nàng thốt lên tiếng chửi, chưa hả được cơn bi phần của lòng. Nhìn em, Nga làm tỉnh. Nước mắt lem luốt mặt mày. Vành môi nàng kéo sệch về một bên. Nàng đang lắc đầu. Như không còn thiết gì nữa. Rồi một tiếng thở phào lên. Nga thốt nên lời :

— Chị ơi ! em tức chết được ! Chị ơi, em khổ quá !

Cầm Hồng mím môi, đập tay xuống giường, mắt trợn trời nhìn em :

— Nó đã...

— Giết em rồi chị ơi ! Nó hiếp em... trời ơi ! biết làm sao ?

Quên cả đau, Cầm-Hồng đứng hẳn dậy, choáng váng té xuống :

— Thôi rồi em tôi. Em ơi sao chúng ta như vậy được, tại sao ? Cơn giận tuôn lên mắt tóa lửa. Cầm Hồng vừa khóc vừa

ôm em trong lòng. Nga tức-tươi trong tay chị. Hai chị em khóc mùi mẫn. Vừa nghĩ đến cảnh mẹ mất, vừa lại bị mất cả tiết trinh quý giá nhất của đời con gái.

— Rồi tương lai em sẽ ra sao? Cầm Hồng suy nghĩ điên đảo. Bao nhiêu hy-vọng, bao nhiêu lo lắng cho đời em gái. Mong em gái mình được hạnh phúc. Được sống một cuộc đời êm ấm, ai ngờ sự thế ra như vậy được. Cầm Hồng quắc mắt nhìn em:

— Chúng ta phải trả thù hấn. Chị biết hấn ở xóm này. Hấn không thể trốn thoát được tội ác đã gây ra đó. Chị phải đi báo cho anh Danh biết. Nhất định anh Danh sẽ có cách trả thù dùm chúng ta. Cầm Hồng nói đến đây đứng vội dậy Nhưng Nga khoác tay:

— Em van chị. Xin chị đừng đi. Em lạy chị đừng cho anh Danh biết. Đừng cho ai biết tất cả. Em khổ quá. Em có tội gì mà ra thân như vậy? Em xin chị đừng làm lớn việc này, em sẽ úi đầu vô xe chết mất. Đề mặc em chị ơi! Bây giờ chị cứ ngủ đi, chị ngủ đi kéo mệt rồi sinh bệnh thì khổ.

— Chị làm sao ngủ được. Chị phải đi. Lúc nào hấn chưa trả xong tội ác của hấn, chị không yên tâm mà ngủ được. Bỗng Nga chỗi dậy nhìn thẳng vào mặt chị:

— Em van chị. Hiểu cho em. Chị đừng nói cho anh Danh biết. Chị hiểu giùm em.

— Anh Danh vẫn giúp chúng ta hoài. Có gì mà em ngại?

— Em van chị điều đó. Nước mắt nàng chan hòa. Nàng không cảm lòng nổi, bật thành tiếng khóc. Càng phút càng lớn, thê thảm như rúc từng thớ thịt, như quặn đau trong xương da.

Cầm Hồng ngó em trong dáng điệu mệt mỏi. Đôi mắt nàng lơ đãng, mặt vì mới đi hát về, chưa dùng cơm, lại bị dồn dập nhiều nỗi đau đớn cả thân thể lẫn linh hồn.

Trong đêm sâu, tiếng khóc nhỏ nhoi của họ như tiếng dế ní non, bé bỏng, trơ vơ trong túp nhà lụp xụp như nhà mồ. Họ tựa hồ như đôi bóng ma hoang rét mướt ôm chầm nhau trong bãi tha ma nào.



Triệu với tay nắm chặt lấy chai bia, đưa lên môi, đánh ực một hơi ly bia cạn tới đáy. Bọt còn vẩy trên mép môi, chàng đưa cánh tay lau nhẹ qua, mắt đỏ ngầu leo nheo dưới ánh điện quá sáng. Đây là một quán chuyên môn bán bia cho khách. Gần chợ khách nhậu đông, có những nàng chiêu đãi mặc sắc phục trắng như những cô nữ trợ tá ngày nào trong một bệnh viện do chàng chăm sóc. Các cô nữ chiêu đãi về đêm rực rỡ son phấn, liến thoắn, vui vẻ làm công việc của họ. Một thứ công việc vừa bán nụ cười, bán những cái liếc, những lời mềm mọng hơn là bán những thức ăn nhậu cho khách.

Trong vòng một tháng nay, đời sống Triệu hầu như thay đổi hẳn. Công việc chàng hay bỏ dở. Chàng thường đóng cửa phòng mạch đi lang thang như một nghệ sĩ giang hồ. Càng đi sâu vào đời sống bên ngoài, Triệu càng như một kẻ lạc lõng. Chàng tiêu hoang thật nhiều tiền trong các phòng trà, ca vũ. Chàng cố tìm một hình bóng, một gương mặt mà chàng nghĩ không bao giờ có thể xuất hiện ở những nơi ấy. Ngày hôm nay chàng mới biết tình ái là một điều hệ trọng vô cùng. Chẳng có người yêu khi biết yêu, nghĩ đến chuyện gấn gũi yêu đương với người mình mộng tưởng là một điều khó khăn.

Làm sao Triệu có thể tìm đến nhà Nga, có một cái cơ nào cố thể vịn vào đấy mà đi cho được. Và lại bên cạnh Nga còn có chị nàng, có một ân-nhân yêu quý của nàng là ký giả Phan-Danh. Thật là tình yêu khiến người ta có thể mù quáng được. Triệu nghĩ thế rồi bồi hồi lưu luyến, không biết làm gì giải khuây được đâm ra phóng túng. Hằng đêm chàng vác gương mặt đỏ ngầu, bước chân khập khềnh, về đến nhà luôn trên mười hai giờ. Đó là một hành động tối kỵ cho sức khỏe, một hành động mù quáng vì tương tư, một sự vùi thân vào đường tăm tối của mê muội mà chàng biết nhưng không ngăn được.

Từng đêm tiếng súng xa vọng lại đi đùng. Tiếng súng gọi đến hình ảnh hai người anh. Triệu có ba anh em. Triệu là con út. Hai anh một là trung úy công binh, một là thiếu úy pháo binh.



# POLYVIT C<sub>a</sub>

TÉVÉTÉ

**DÀN BÀ ĐƯỜNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BÚ  
TRẺ EM ỒM-YẾU, ÉO-ỐT, CHẤM MỘC RĂNG  
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI**

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẬU-ĐƯỢC

K. N. SỐ 25 B.Y.T. Q.C.P. 18-10-62



# GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

**KÉO SINH TỔ**

**CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC VÀ TRÍ-ÓC  
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG**

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẬU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

**Thuốc bổ huyết** điều kinh của Phụ-Nữ

PHỤ-NỮ **HÒI - XUÂN - TỔ** DI-AN-HÒA

Trị: **Kinh nguyệt bất điều**, tháng trời tháng sụt; khi có ít khi có nhiều, hay dây dưa hoặc mới có hay đau bụng, tử cung hư hàn hư nhiệt, giãy chằng yếu, bạch đới hạ khí huyết suy kém xanh xao mệt nhọc, khó thọ thai, hay bị tiểu sản. Quý Bà dùng Phụ-Nữ: **HÒI-XUÂN-TỔ** để mau lại sức, ăn ngủ ngon, điều kinh sửa huyết, có tháng đúng ngày, trị hết bệnh bạch đới tử cung và đau bụng. — (C bán ở các tiệm thuốc Bắc.

Tổng Phát Hành: **Nhà thuốc: DI-AN-HÒA.**  
252 A Lê-thánh-Tôn Sài Gòn  
K.N. B.Y.T. Số: 1.188 Ngày 9-6-65

# LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh:  
30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông  
16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon  
Điện-thoại: 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm,

## Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia

### Giúp nước thêm nhà ta thêm của

# 3 LÔ ĐỘC ĐẮC

## mỗi lô

# 1.000.000 \$

**XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$**

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI  
CỨ MUA VÉ SỐ  
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

EM NHỎ  
**HÔNG!**

Stay cho em nhỏ

**THUỐC BAN NÔNG KIM-QUAN**  
(PAKEMID K)

NHÀ  
**THUỐC**  
TÂY **KIM-QUAN**



K.N. số 260 ngày 20-6-63

**KINH - LÝ VĂN - PHONG**

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon  
Điện-thoại 23.187



**Phạm - văn - Lạng**

Giám-Định Trắc-địa-sư  
Géomètre — Expert

373. Phan-thanh-Giản

SAIGON

K.D. số 1474 ngày 14-8-65